



**tuyển truyện các nhà văn Á-châu  
đầy đủ các mục thường xuyên**



**số 162**

**TUYỂN TRUYỆN Á-CHÂU**



# VĂN

**TẬP SAN VĂN CHƯƠNG –  
TƯ TƯỞNG – NGHỆ THUẬT**

**Năm thứ bảy \* Số 162 \*  
ra ngày 15 tháng 9 năm 1970**



**Paris \* 02.2025**

**VĂN**  
**số 162**

**tuyển truyện**  
**các nhà văn Á-châu**

**Bìa: *Tập san VĂN***  
**Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn***

**VĂN**  
**số 162**

**tuyển truyện**  
**các nhà văn Á-châu**

**Tập san Văn \* Năm thứ bảy**  
**Số 162 ngày 15-9-1970**



## **Độc trong số này**

### **TUYỂN TRUYỆN Á-CHÂU**

- |                                     |     |
|-------------------------------------|-----|
| 1. Shon So Hee – Đại Hàn            | 17  |
| Khi hoa diên vĩ nở                  |     |
| 2. Achdiat K. Mihardja              | 59  |
| Nam Dương – Van Buren và cô thôn nữ |     |
| 3. Nagai Tatsuo – Nhật Bản          | 82  |
| Cuộc hội ngộ ngắn ngủi              |     |
| 4. Nick Joaquin – Phi Luật Tân      | 133 |
| Ngày áp May Day                     |     |
| 5. Riem Eng – Thái Lan              | 176 |
| Nước lũ đang dâng                   |     |
| 6. S.T. Hwang – Trung Hoa           | 210 |
| Chiếc xe lửa                        |     |

7. Gubaldas Brown – Ấn Độ 231  
Truyện ba người

### MỤC THƯỜNG XUYÊN

8. Vũ Bằng 263  
Những cây cười thời tiền chiến \* Hồi ký  
(tt)
9. Nguyễn Đình Toàn 277  
Tro than, truyện dài (tiếp theo)
10. Tin văn văn 296



VĂN : Tòa soạn và Trị sự : 38, Phạm  
Ngũ Lão, Saigon. Đ.T.: 23.595

Tập san xuất bản do nghị định số 64/  
BTT/NĐ, ngày 4/12/1963

\* Chi phiếu đề tên ông Nguyễn đình  
Vượng (chủ nhiệm kiêm chủ bút)

\* Thư từ, bản thảo, đề tên ông Trần  
Phong-Giao (thư ký tòa soạn)

\* Giao thiệp trực tiếp : ông Gia Tuấn  
(phụ tá thư ký tòa soạn)

\* In tại nhà in riêng của báo VĂN.

\* Quản lý : Cô Nguyễn thị Tuấn.



Số đặc biệt :  
Tuyển truyện Á Châu



Đã từ lâu, đã có nhiều bạn đọc yêu cầu được thưởng thức văn dịch các nhà văn Á-châu. Mỗi nay chúng tôi mới thực hiện được tuyển tập (truyện) đầu tiên, vì thiếu tài liệu.

Thật ra, chúng tôi có liên lạc với một số tùy viên văn hóa các nước bạn có cơ sở ngoại giao tại Sài-gòn, nhưng những tài liệu mà chúng tôi nhận được chỉ là những ấn-phẩm-công nhằm giới thiệu các quốc gia liên hệ trên các lãnh vực du lịch, kinh tế..., chứ không nhận được những sách báo văn hóa.

Những trang sau đây được trích dịch từ cuốn “Asian PEN Anthology” do nhà

văn Phi-luật-tân F. Sionil Jose chủ biên, nhà Solidaridad xuất bản năm 1966.

Việc chọn và dịch đều do bạn **Lê Huy Oanh**, một dịch giả quen thuộc của **VĂN** đảm trách.

Hiện nay, bạn Nhã Điển đang được giao phó việc chọn và dịch một số tuyển truyện Phi châu. Tuyển tập này sẽ ra mắt bạn đọc trong tháng 11 tới đây.

Chúng tôi hy vọng là trong tương lai gần gũi, Văn sẽ còn cống hiến bạn đọc nhiều tập tuyển truyện khác của các nhà văn chưa quen thuộc mấy với độc giả Việt-Nam như các quốc gia ở Nam Mỹ châu, Đông Âu v.v...









SHON SO HEE  
KHI HOA DIÊN VĨ NỞ

*Shon So-Hee là một tác giả Đại Hàn. Chúng tôi rất tiếc chưa tìm ra được tiểu sử nhà văn này.*

*Bản Việt ngữ dưới đây được dịch theo bản Anh-dịch của Choe Ikhwan và S.E. Solberg, nhan đề “When the Iris blomed”.*

Tôi chẳng biết là đã bao lâu rồi, đi thật xa ngược theo dòng sông nhỏ đằng sau nhà, tôi đã lật cả mấy chục tảng đá và tìm trong những kẽ của mấy chục tảng khác mà vẫn không thấy một con tôm hùm nào cả. Tôi rất bức tức; bàn chân tôi đau và tôi đói, vì thế tôi rửa tay và quay trở về phiến đá nơi tôi đã để cặp sách và đôi giày. Từ ở xa tôi đã có thể trông thấy một kẻ nào đó đang ngồi trên phiến đá ấy. Tôi vừa tự hỏi liệu kẻ đó có phải chị tôi mà má tôi sai ra gọi tôi hay chẳng, vừa huýt sáo miệng để suy tính trên con đường trở về phiến đá. Kẻ đang ngồi trên phiến đá là một cô gái lạ mặt trẻ hơn chị tôi một chút.

Khi tôi nhặt cặp sách và đôi giày lên, tôi nhìn cô gái đó, tự hỏi cô ta là ai. Cặp và giày của tôi vẫn nằm y nguyên chỗ cũ, gần ngay bên cô gái. Tôi chăm chú nhìn cô ta, đầu óc tôi hoang mang. Đôi mắt huyền bí của cô nằm trên một khuôn mặt còn mịn màng và trắng trẻo hơn cả những bàn tay dễ thương đặt trên phiến đá ; đôi mắt ấy càng trở nên huyền bí hơn khi nhìn theo tôi. Tôi bối rối ; đầu óc lảo đảo, tôi vội vàng trở về nhà. Trên đường về tôi chẳng gặp ai cả. Nhưng dầu thế tôi vẫn cảm thấy bối rối một phần vì bộ đồng phục học sinh bằng vải mỏng của tôi bị vấy bùn, và, còn hơn thế nữa, tôi hổ thẹn vì đã nhìn chăm chăm lâu đến thế vào một cô gái lạ mặt. Dầu nghĩ tới cô ta, tôi cũng nhớ lại rằng hình như đôi môi cô ta thoáng một nụ cười thì phải. Lại nhìn vào quần áo tôi, tôi tự nhủ : “Quần áo mình dơ dáy, xốc xếch lắm hay sao ?”

Sau khi xem xét kỹ hai cổ tay áo và mặt trước chiếc sơ-mi, là những chỗ có giày dầy vết cỏ và bùn, tôi đá vào một hòn đá nằm trên đường. Và tôi lại lầm bầm : “bắn thủ nhóp nhúa quá, thật giống hết một tên ăn mày”. Tôi đá vào bất cứ vật gì nằm trên lối đi. Khi tôi tới gần ngôi nhà dì tôi, vừa đi vừa đá mọi thứ, không thể nào không quay lại ngó cô gái ấy một lần nữa. Cô ta vẫn còn đang ngồi trên phiến đá.

Trong suốt bữa ăn chiều tôi cứ nghĩ tới vẻ mỹ miều của cô gái ấy. Sau bữa ăn, lúc tôi đi ra ngoài, thì những đám mây nhiều màu sắc ở phía tây đang phản chiếu ánh mặt trời lặn. Tôi có hơi xúc động khi tới thăm Tong-su ở nhà dì tôi như thường lệ.

– Cháu đã về nhà chưa?

Dì tôi đặt đồ đang khâu sang một bên và quay lại hỏi tôi.

– Bảo cả chị cháu tới chơi nữa nhé. Ở đây mới có bạn cho nó đấy.

Dì tôi lại tiếp tục công việc khâu vá.

– Bạn nào thế ?

Tôi cất tiếng hỏi khi tôi ngồi trên bờ cổng giậm hai bàn chân xuống bậc đá.

– Nó là chị họ của Tong-su. Sau khi phải thôi học nó tới trị bệnh ở đây.

Tiếng nói dịu nhẹ của dì tôi vừa dứt khi chiếc cổng chống mở lên và một cô gái lạ mặt bước vào trong sân. Tôi bình thản đưa mắt nhìn nàng, nhưng bỗng nhiên tôi sững sờ. Tôi đứng dậy và bước xuống sân. Đó chính là cô gái lúc nãy ngồi trên tảng đá.

– Tong-su đấy ư ?

Dì tôi hỏi và không biết là tôi đã ra khỏi hàng hiên.

– Không phải đâu. Cháu đây mà !

Cô gái trả lời. Do đấy tôi biết rằng đó hẳn phải là chị họ Tong-su.

– Kyong-ho đấy à ?

– Vâng.

Tôi liếc nhìn khuôn mặt thon nhỏ của nàng.

– Nó là chị họ Tong-su đó. Trước khi cháu về, tại sao hai đứa không làm quen với nhau đi ? Kyong-ho cũng gần như người trong gia đình mà.

Tôi chạy vọt ra ngoài không trả lời, và tìm Tong-su như thể tôi vừa trông thấy Tong-su.

Tong-su là đứa con trai độc nhất của dì tôi. Hẳn học sau tôi một lớp. Chú tôi đã qua đời cách đó ít lâu, và dì tôi phải tự lo cho mình và cho gia đình bằng cách khâu may quần áo và thỉnh thoảng lại nhân khách trọ. Chị tôi và tôi thường hay tới nhà dì để đánh bài và chơi những trò chơi khác. Chúng tôi không thể nghĩ tới chuyện chơi ở nhà được. Anh cả tôi ghét tất cả mọi trò chơi. Anh cho rằng những trò chơi đó làm phí thời giờ vô ích. Vì thế chị tôi và tôi cứ phải lên ra khỏi nhà và tới nhà dì tôi, nơi mà chúng tôi được tự do vui chơi..

– Mà chỉ được cái đánh bài là giỏi.

Đôi khi chị tôi than vãn vào lúc chị ấy xoa hai cổ tay ửng đỏ và phồng lên của chị sau khi chịu các cú đánh-bằng-hai-ngón-tay là hình phạt dành cho kẻ thua. Nhưng chị tôi vẫn cứ thích chơi,

nên chúng tôi tiếp tục lén trốn khỏi anh cả để đến nhà bà dì. Đôi khi, hẳn là vào lúc chúng tôi đang chơi bài ở nhà bà dì, chị gái tôi thường than vãn về anh tôi :

– Có lẽ anh ấy sẽ chẳng lấy vợ đâu...  
ảnh kén cá chọn canh quá mà, đâu có cô nào có thể làm vừa ý anh ấy được.

– Vậy sao chị không lấy chồng trước đi ? Tôi nói chen vào câu chuyện một cách táo bạo khiến mọi người đều cười.

Sáng hôm sau, tôi yêu cầu mẹ tôi lấy quần áo sạch sẽ cho tôi mặc. Mẹ tôi hơi ngạc nhiên và khi đưa quần áo cho tôi, bà nói :

– Hừ, có chuyện gì xảy ra với cái thằng bé bắt tôm này, mà nó lại muốn quần áo sạch chứ ?



Tôi đi học và có cảm tưởng quần áo của tôi hoàn toàn tươm tất. Nhưng tôi nghĩ tới việc đi bắt tôm hùm với Tong-su ở ngoài sông nhiều hơn nghĩ tới việc học. Nguồn nước của dòng sông phát nguyên từ một thung lũng phía đằng sau nhà chúng tôi. Dòng nước chảy trong một lòng đất hẹp có nhiều tảng đá. Sông không rộng lắm. Vào một ngày hên chúng tôi thường bắt được ba, bốn con tôm hùm một cách dễ dàng.

Nhưng cái khiến tôi càng ưa thích đi bắt tôm chính là cái ngôi nhà của gia đình Tong-su lẫn ngôi nhà của gia đình tôi đều nằm dọc theo phía trên dòng nước. Ngày hôm đó, chính là vì cô chị họ của Tong-su mà tôi gọi hấn đi bắt tôm với tôi. Nàng có thể dang ngồi trên phiến đá bừa bộn khiến tôi sẽ lúng túng trong việc chào hỏi nàng và cũng sẽ khiến tôi lúng

túng nếu không chào hỏi nàng, hoặc giả nếu nàng không ra đây thì hẳn tôi cũng vẫn ngượng ngập khi muốn dừng lại nhà Tong-su – trong bất cứ trường hợp nào, tôi cũng phải nấp sau Tong-su để gặp cô chị họ hẳn.

Với tất cả những ý nghĩ như thế trong đầu tôi cầm tay Tong-su dẫn hẳn ra sông. Cô chị họ hẳn không có ở đó. Tôi cảm thấy lòng đỡ bối rối một chút. Tôi đặt cặp sách, chiếc sơ-mi và đôi giày lên phiến đá hôm trước. Tong-su cũng làm như thế. Hẳn vừa lội ngược dòng nước vừa huýt sáo miệng và hẳn lật những hòn đá trên lối đi. Tôi đi xuôi dòng nhìn vào những kẽ hở giữa những tảng đá. Đó là lý do tại sao tôi có thể thính thoảng ngó nhanh về phiến đá. Sau khi mò ngược và xuôi dòng sông, Tong-su bắt được ba con tôm và tôi được một con. Hẳn nói

là hấn đói và muốn trở về nhà. Tôi vốn biết từ trước là có thể hấn sẽ gọi ra cái ý trở về nhà hấn để nấu nướng tôm mà ăn, nhưng tôi lại e ngại hấn không làm thế. Vì những lý do nào đó, chỉ mãi tới khi đến sát cửa nhà hấn, hấn mới đề nghị về nhà hấn. Khá bối rối, tôi chực đi thẳng thì hấn nói :

– Tại sao anh không vào ?

Đồng thời hấn lấy hai con tôm ra vừa giơ lên vừa cười lớn một cách thoải mái. Tôi có thể nhận thấy rằng hấn làm vậy cốt khiến tôi phải dừng lại nhà hấn. Tôi theo hấn vào. Ngôi nhà của gia đình Tong-su, với chiếc cổng gỗ và chiếc mái thấp, rất quen thuộc với tôi như chính nhà của gia đình tôi vậy, nhưng hôm đó tôi không thể bước vào đó mà không có một sự ngượng ngập đến khổ cực.

Khi tôi từ cửa hàng hiên đầy hoa bước vào nhà thì cô chị họ Tong-su, lúc ấy đang đọc một tờ tạp chí, bỗng trông lên và vừa nói vừa cười lớn :

– Chân các chú lấm đầy bùn dơ kìa.

Rồi nàng cau mày. Bất giác tôi ngó xuống bàn chân tôi và cảm thấy mình đỏ mặt. Tong-su dùng một miếng giẻ lau chân hẩn rồi đi thẳng tới một bồn nước. Lúc ấy, chiếc bàn ủi đang rất nóng và hẩn nướng tôm của hẩn trên than hồng, vừa nướng vừa khoe khoang là hẩn đã bắt được ba con tôm. Hẩn tuyên bố sở dĩ hẩn bắt được nhiều tôm hơn tôi bởi hẩn đi ngược dòng nước trong khi tôi đi xuôi dòng. Tim tôi bắt đầu đập nhanh bởi tôi sợ nàng có thể đoán biết tôi đã nghĩ gì khi tôi quyết định đi xuôi dòng. Tôi mỉm cười một cách khó khăn và nói :

– Hôm nay tôi đi xuôi dòng bởi vì hôm qua tôi đã đi ngược dòng rồi.

– Thế hôm qua bắt được bao nhiêu tôm anh ăn hết cả ư ?

Tong-su nói và cười lớn với cô chị họ. Tôi lại cảm thấy mặt mình nóng bừng không biết vì lý do gì và tôi nhìn chị họ Tong-su như thể tôi mong nàng sẽ giải thích cho Tong-su biết là hôm trước tôi đã chẳng bắt được con tôm nào cả. Nhưng ngay khi hai cặp mắt chúng tôi gặp nhau thì nàng quay đi chỗ khác. Mặt nàng, đang trắng bệch như một tờ giấy, bỗng hơi hồng lên. Tôi cảm thấy mặt tôi cũng đỏ lên chẳng biết vì lý do đích xác nào, và tôi lại nghĩ rằng quả thật nàng có vẻ xa lạ. Không những chúng tôi đã gặp nhau ở phiến đá hôm trước mà dì tôi còn lại đã đã giới thiệu nàng với tôi, ấy thế mà nàng vẫn cứ giữ vẻ xa lạ đối với tôi. Tôi

đã làm cho nàng trở nên bẽn lễn chẳng? Đâu có thể như thế. Nàng là một cô gái quá đẹp và lớn tuổi hơn tôi nhiều mà. Về phần tôi, một thằng học sinh lớp sáu, tại sao tôi lại cứ bẽn lễn trước mặt nàng nhỉ ? Có phải vì nàng đẹp hoặc vì nàng hiểu biết nhiều hơn tôi ? Tôi biết chẳng phải vì hai lý do đó. Tôi cảm thấy chắc chắn tôi biết cái lý do đích xác khi nàng thờ ơ với tôi và tại sao nàng đỏ mặt khi nàng trông thấy tôi, và lại một lần nữa tôi cảm thấy mặt mình đỏ ửng. Tôi đứng dậy và làm ra vẻ đi kiếm nước uống trong khi mặt tôi dụ lại.

– Tôm của chị này.

Tong-su vừa nói vừa đưa cho nàng một con tôm nóng rất ngon.

– Tôi đang uống thuốc mà, làm sao ăn tôm được ?

Câu nói đó giống như một hòn đá rơi vào giữa đám cá đang bơi lội tung tăng dưới nước. Những lời đó của nàng lại một lần nữa khiến tôi thảng thốt, bối rối.

– Tội mình chơi bài cho tới khi má về nhé ? Tong-su hỏi năng.

– Chơi thì chơi.

– Người nào thua phải hát đấy.

– Không, cứ đánh suông thôi.

– Không - nếu vậy ai thua phải bị đánh vào cổ tay vậy.

– Chú ưa vậy à ?

Hơi mỉm cười, nàng cầm lấy cổ bài khỏi tay tôi. Nhưng nàng chẳng hề nhìn vào mặt tôi, và hiển nhiên nàng cố ý tránh cặp mắt tôi. Và trong khi chúng tôi

chơi bài, mặc dầu nàng vẫn trả lời Tong-su bằng tiếng – "có" hoặc tiếng "không" nhưng nàng chẳng hề nói với tôi tiếng nào. Tôi cũng chẳng thể nói được lời gì ; lười tôi đông cứng lại. Nhưng tôi vẫn cứ nhìn nàng. Tôi gần như quên mất cách xử sự của tôi khi tôi quan sát mặt nàng – đôi mắt ấy, chiếc mũi ấy, vầng trán ấy – và tôi đã quan sát với nỗi cảm mến thán phục. Tôi đã nhìn nàng không phải như nhìn một kẻ điên hoặc một kẻ tàn tật. Sở dĩ tôi nhìn nàng đắm đắm là bởi vì nàng đẹp, mặc dầu có thể là chỉ dưới mắt tôi nàng mới đẹp.

Có lẽ bởi tôi cứ mãi nhìn nàng nên ván đầu tôi thua Tong-su. Hắn dùng hai ngón tay quất vào cổ tay tôi cho nổi lằn. Ván thứ nhì, tôi thua chị họ hắn. Nàng chỉ hơi liếc nhìn tôi, rồi cầm lấy cái cổ tay chưa có lằn của tôi, nàng thổi vào hai



ngón tay nàng với một nụ cười hiểm ác rồi quất mạnh hai ngón tay đó vào cổ tay tôi. Trong lúc ấy, tôi cảm thấy một cái gì đó nhưng khi tôi nhìn nàng thì nàng vừa mới tiếp tục đảo bài và đôi mắt nàng nhìn xuống. Ván sau, tôi cố thắng, nhưng tôi cứ thua Tong-su hoài. Nếu dì tôi không đi chợ về thì không biết đến lúc nào cuộc chơi mới chấm dứt.

Từ hôm đó, chiều nào tôi cũng sang nhà Tong-su đánh bài. Đôi khi cuộc chơi kéo dài đến tận khuya. Tôi thường ít có may mắn được tạo những vết lằn đỏ trên cổ tay trắng nổi những gân xanh của nàng. Nhưng có điều kỳ lạ là nàng rất ít khi cười thành tiếng, và ngay cả khi nàng cười thành tiếng, thì nét cười ấy cũng chỉ như một cái mỉm cười yếu ớt.

Hôm đó là chủ nhật, vào khoảng một tháng sau khi nàng tới. Tôi vừa làm

xong bài và đi ra khỏi phòng tôi. Tôi thấy chị họ Tong-su đang ở trong phòng chị tôi. Tôi ngạc nhiên và nấp về phía sau. Chiếc sơ-mi tôi đang mặc – mà tôi đã định thay – thì nhơ nhớp và hai bàn chân tôi còn nhơ nhớp hơn. Tôi bước vào căn phòng có kê tủ đựng quần áo mà chẳng hỏi trước xem có ai trong phòng không. Tôi lục các ô kéo tìm được một bộ y phục và một đôi vớ ngắn để thay. Tôi tới soi gương, vuốt thẳng mặt trước nhăn nhúm của chiếc sơ mi thuộc bộ đồng phục học sinh. Anh tôi lúc đó đang chải tóc, ngừng chải và nhìn tôi.

– Mà làm gì vậy ?

Tôi không biết anh đã nhìn ngắm sự làm dáng, ve vuốt của tôi trong bao lâu. Anh không chấp nhận điều này chút nào cả ; mắt anh long lên sòng sọc. Tôi thôi không soi gương nữa và chỉ mãi đến lúc

anh tôi đã ra khỏi phòng tôi mới nói một cách hờn oán :

– Em thay quần áo thôi, có gì đâu.

Tôi đột nhiên bị mất tất cả những ý nghĩ thích thú và dự tưởng của tôi. Có thể anh tôi đã đoán ra tâm trạng tôi, và tôi bắt đầu nghĩ ngợi lan man. Gần như muốn khóc, tôi nhận thấy mình đang trên đường đi tới nhà Tong-su. Hẳn đang ngồi hát khe khẽ trên đỉnh một đồng gỗ và hẳn bảo tôi leo lên. Tôi nói rằng chị tôi và cô bạn hiện trông có vẻ như sắp sửa đi tới một nơi nơi nào đó và tôi với Tong-su nên đi theo họ xem sao. Chúng tôi kéo nhau tới nhà tôi, gần như là chạy. Nhưng khi tới phòng chị tôi, chúng tôi đứng sững lại. Anh tôi đang ở trong phòng đó với chị họ Tong-su. Mặt anh tôi sáng hôm đó có vẻ tươi tỉnh khác thường. Tôi chẳng biết đó có phải vì anh vừa cạo

râu hay vì chiếc ếc cà vạt xanh nhạt mà anh đeo ngoài chiếc sơ mi trắng. Mặt tôi hần lại, và trước khi biết mình định hỏi gì, tôi gọi chị tôi vang lên. Có thể là tôi muốn yêu cầu chị tổng cổ anh tôi ra khỏi phòng. Chị tôi đứng đó, ngạc nhiên thấy tôi có vẻ như chực khóc. Nhưng trước mặt chị tôi, tôi lại chẳng biết nói gì cả. Tôi chỉ nói :

– Chúng mình sang nhà Tong-su chơi bài đi.

Chị tôi đặt một ngón tay lên môi, rồi quay lại phía anh cả mà hỏi :

– Tại sao anh không cho chúng nó ít tiền ?

Không nói năng gì cả, anh tôi lấy ra một đồng hai mươi chon và đưa cho chị tôi, nhưng Tong-su chìa tay ra.

– Bọn này sắp đi coi chiếu bóng đây. Tại sao hai đứa bây không đi bắt tôm hùm ?

Chị tôi nghĩ rằng tôi còn muốn vùi vĩnh thêm ít tiền nữa nên chỉ lấy trong xắc tay ra một đồng hai mươi chon khác đưa cho tôi. Tong-su thích thú vì được tiền một cách bất ngờ; nó nhoẻn miệng cười và nắm lấy cánh tay tôi. Trong khi nó dẫn tôi đi ra, tôi ngoái lại nhìn phòng chị tôi. Cô chị họ của Tong-su đang ngồi ở một góc phòng, cúi mặt xuống, trông như người trong tranh. Tôi làm ra bộ đang nhìn trên trời, nhưng đôi mắt tôi đắm lệ. Tôi giằng cánh tay tôi ra khỏi bàn tay Tong- su, bảo với hấn rằng tôi bị bụi vào mắt nên phải đi rửa cho bụi nó ra, và do đấy tôi lại đi sang nhà hấn. Tôi vốn nghĩ rằng trước khi đi bất cứ đâu, cô chị họ của Tong-su hấn đều phải về

nhà uống thuốc đã. Tôi chờ một lúc lâu ; không thấy nàng về uống thuốc. Chúng tôi bèn đi bắt tôm hùm.

Chị tôi và hai người kia đêm đó về rất muộn, vì thế tôi không có dịp nhìn cô chị họ của Tong-su. Sáng hôm sau, tôi dừng lại bên nhà Tong-su, làm ra vẻ muốn gặp Tong-su. Cô chị họ của hần và hần bước ra khỏi cửa hàng hiên. Trong chiếc áo bờ-lu mùa xuân màu xanh nhạt và chiếc váy màu vàng nhạt, trông nàng đẹp hơn bao giờ hết. Sáng hôm đó, nàng đẹp đến nỗi hần là bất cứ ai đâu chỉ trông thấy nàng cũng đủ vui sướng rồi. Khi nàng xỏ chân vào giày, tôi há hốc miệng ra mà ngắm nàng.

– Hôm qua chú có bắt được con tôm hùm nào không ?

Nàng hỏi thế khi nàng từ cửa hàng

hiên bước xuống. Tôi bắt đầu e thẹn và, chẳng biết làm gì với bộ mặt e thẹn của mình, tôi cũng bước xuống khỏi cửa hàng hiên, trả lời một cách ngay thẳng :

– Không, chẳng được con nào cả.

Tôi và nàng đã biết nhau từ hơn một tháng và vẫn thường chơi bài với nhau, vậy mà chúng tôi chưa hề bao giờ nói chuyện với nhau dài dài một chút.

– Sao thế ?

Tong-su hỏi khi chắc hẳn hẳn nghĩ rằng vì lời nói của cô chị họ hẳn làm phật ý tôi nên tôi mới bước chầm chậm và cúi mặt xuống đường. Nhưng thật tình tôi cảm thấy điều trái ngược hẳn ý nghĩ của hẳn.

Chiều hôm đó, sau khi tan trường, tôi về nhà tôi ngay, ném cặp sách xuống

rồi chạy sang nhà Tong-su. Chị tôi cũng đang ở đó. Chị tôi và cô chị họ Tong-su đang thăm thì nói chuyện gì đó. Cô chị họ Tong-su có vẻ băn khoăn, bối rối. Rồi đầu chị tôi lắc lư có vẻ như chị đang cố gắng thuyết phục nàng điều gì đó. Tôi đứng từ xa nhìn họ. Tôi chờ đợi cử chỉ dứt khoát của họ như con chó chờ đợi chủ ném cho một khúc xương. Nhưng ngay sau khi hai người nói chuyện xong, cô chị họ Tong-su sửa soạn thay đồ và đi đâu đó với chị tôi. Trước khi tôi có thái độ rõ ràng, tôi hỏi :

– Hai chị lại đi xem chiếu bóng nữa hả. Cho tôi đi với.

Chị tôi mỉm cười và nói :

– Đâu có, đang còn sớm quá mà, chiếu bóng gì ?



– Thế hai chị sắp đi đâu thế ? Đâu có thể bỏ rơi tôi được chứ.

– Anh cả bảo tội này đến mà, chị tôi nói.

Do đấy tôi biết anh cả tôi lại sắp sửa mùi mẫn với cô chị họ Tong-su.

Nàng có vẻ hơi khó chịu vì câu nói đó của chị tôi nên nàng nói :

– Tôi hơi bị nhức đầu, tôi muốn ở nhà không muốn đi đâu cả.

Câu trả lời đó của nàng khiến tôi sung sướng như mở cờ trong bụng.

– Vậy tôi phải làm sao đây ?

Chị tôi giậm chân và có vẻ hờn oán, nhưng cô chị họ Tong-su chẳng thèm để ý đến chị tôi. Nàng đề nghị chúng tôi chơi bài. Chị tôi nói là phải về nhà một

chút rồi sẽ trở lại ngay, nhưng chị ra đi rồi không thấy trở lại.

– Tong-su hôm nay có về về trễ. Lát nữa chơi vậy nhé ?

Tôi có thể nhận thấy nàng mệt và muốn nằm nghỉ nên tôi về nhà. Tôi ngạc nhiên thấy anh cả tôi đã về rồi, và đang ngồi hí hoáy viết ở bàn giấy. Anh nói một cách giận dữ :

– Làm gì mà lúc nào mày cũng cứ lảng vảng bên nhà dì vậy ? Không được sang bên đó nữa. Mày còn nhỏ mà sao cứ đi lông rồng hoài chẳng chịu học hành gì cả vậy.

Tôi nhủ thầm : “ Ờ, thế còn anh, đường đường một giáo sư trung học, ấy vậy mà cũng cứ đứng ngồi không yên vì mãi tán tỉnh một cô gái đẹp ”.

Cả buổi tối hôm đó tôi phải ngồi học dưới sự canh chừng của anh cả tôi. Khi tôi học xong, chị tôi bước vào, và anh cả tôi bắt đầu nói thăm thì với chị ấy một chuyện gì đó.

Tối đi vào giường nằm và nghĩ tới cô chị họ Tong-su. Tôi biết tôi còn trẻ tuổi quá nhưng tôi thầm mong anh cả tôi sẽ chẳng bao giờ cưới nàng. Tôi dự tính sẽ không sang nhà Tong-su trong một thời gian vì đó là cách thức độc nhất để khiến nàng biết tôi thật sự cảm nghĩ ra sao. Vì thế, trong vòng hai ngày, tôi không hề sang nhà Tong-su,

Đến ngày thứ ba, trên đường đi học về, Tong-su ghé nhà tôi. Hắn hỏi :

– Sao anh không sang nhà em chơi bài ? Chị họ em hẳn mong anh sang chơi bài đấy.

– Không. Tôi không muốn sang. Tội mình đi ra sông bắt tôm hùm đi.

Tôi nói thế, và vừa cầm lấy cánh tay hẳn, tôi vừa hy vọng sẽ được thấy cô chị họ Tong-su ngồi trên phiến đá.

Nhưng Kyong-ho không có ở đó. Tôi ngồi trên phiến đá đúng theo kiểu nàng vẫn ngồi. Một nỗi buồn rầu vu vơ dâng lên trong tôi. Như thể muốn trút bỏ nỗi buồn khổ ấy, tôi rủ Tong-su đi lên phía thung lũng hái hoa. Trong thung lũng có rất nhiều hoa thanh mai, bạch tín tử, diên vĩ và cát cánh. Chúng tôi hái hoa cho đến lúc đau cả tay rồi trở về nhà Tong-su.

Khi chúng tôi bước vào nhà thì cô chị họ Tong-su đang đọc một bức thư. Nàng giấu vội thư đi và nói :

– Ủa kìa, lâu quá tôi không thấy chú.

Tại sao lâu không sang đây ?

Nàng ngó tôi và đỏ mặt. Rồi Tong-su nói chen vào :

– Này, nhìn xem những bông hoa này.

Như một đứa trẻ con, hăn giơ bó hoa ra.

– Đẹp nhỉ. Các chú hái ở đâu thế ?

Rồi nàng quay sang phía tôi với cặp mắt sáng long lanh :

– Hãy mang những hoa này về cho chị chú.

Tôi cúi xuống, nhặt bó hoa của tôi lên, nhìn chăm chặp vào các hoa đó một lát, rồi đi ra. Ngay khi tôi bước ra khỏi sân, tôi liệng bó hoa đi rồi về nhà.

Tôi gặp chị tôi đang trên đường tới nhà dì. Chị hỏi :

- Mày có sao không thế ?
- Sao là sao ?
- Mặt mũi mày tái mét.
- Chị lại giữ vai đưa thư nữa đấy phải không ?

Tôi hỏi thế, có ý ám chỉ chị tôi đang đi trao thư của anh cả tôi cho Kyong-ho.

- Không việc gì đến mày.
- Ngày trước chị ở phe tôi mà.

Chị tôi không trả lời. Chị quắc mắt nhìn tôi rồi đi. Một lát sau, khi đã từ nhà Tong-su về, chị hỏi là hoa của tôi đâu. Tôi nói tôi đã vứt chúng xuống đất và đá văng chúng đi rồi. Chị yêu cầu tôi là hôm

sau hái cho chị ít hoa. Mặc dầu tôi trả lời « ừ », nhưng thật tình tôi cảm thấy không thích làm công việc ấy. Tối hôm đó tôi lại học dưới sự canh chừng của anh tôi, nhưng ngay khi học xong, tôi lẩn đi như một con lươn và sang nhà Tong-su. Dì tôi đã ra khỏi nhà để đi dạo buổi tối quanh làng, còn Tong-su đang ngủ. Cô chị họ Tong-su đang đọc một cái gì trông như một bức thư.

Nàng cười một cách thân mật và hỏi:

– Chú sang đây một mình à ?

Cổ họng tôi hình như bị một vòng thép siết lại. Tôi không thể trả lời ngay được. Thế rồi, bất giác tôi hỏi :

– Hôm nọ cô đi chơi với anh tôi, phải vậy không ?

Tôi vốn đã biết chuyện đó vì chị tôi

và Tong-su đã kể cho tôi nghe, nhưng tôi muốn trách móc nàng. Nàng không trả lời, mà chỉ hỏi :

– Vào cái hôm đầu tiên tôi tới đây chú đã bắt tôm hùm một mình, phải không ?

– Ủ. Tôi trả lời khe khẽ, vừa nói vừa nhìn vào mặt nàng.

– Hôm đó chú có bắt được con tôm nào không ?

– Không được con nào cả.

– Vì vậy mà bữa đó chú cau có hả ?

– Đâu có cau có.

– Vậy thì có lẽ tôi nhầm.

– Không, cô không nhầm.

Tôi then thùng đến độ các bắp thịt ở mặt tôi phát nhức, và tôi cảm thấy như



tuồng cả đôi mắt tôi cũng đỏ ửng. Cúi mặt xuống, tôi nuốt nước miếng một cách khó khăn và bắt đầu vớ những lá bài. Bằng giọng dịu dàng, thân mật, nàng nói :

– Chơi bài không ? Nếu chú thua chủ phải hát, còn nếu tôi thua tôi phải mua kẹo.

Hai chúng tôi bắt đầu chơi. Mặc dầu tôi nghĩ chắc rằng sẽ thắng, ấy thế mà tôi thua. Do đấy, tôi ca đoạn đầu một trong những bài hát nhi đồng mà tôi nhớ được.

– Chú hát hay lắm, nàng nói, và chúng tôi lại chơi.

Ngay lúc đó anh tôi tới hỏi dì tôi có nhà không. Chị tôi đứng ngay đằng sau anh ấy. Chẳng nói một lời, anh nắm lấy sơ mi tôi mà lắc và lôi tôi ra khỏi phòng.

Rồi anh bạt tai tôi hai cái. Nếu chị tôi không can để chúng tôi rời nhau ra thì hẳn tôi đã phải hứng chịu một trận đòn kịch liệt.

Sau vụ đó, tôi không sang nhà Tong-su trong một thời gian nhiều ngày ; một phần bởi tôi không thể trốn thoát khỏi anh tôi, phần khác tôi mắc cỡ vì đã bị anh tôi lôi cổ ngay trước mặt nàng. Nhưng gần như ngày nào tôi cũng đi ra sông phía sau hai nhà mặc dầu tôi biết cô chị họ Tong-su chắc hẳn sẽ chẳng có mặt ở đó và vào thời kỳ ấy tôm hùm hiếm lắm. Tôi lật hết tảng đá này đến tảng đá khác với cử chỉ trả thù – như thể tôi đang xây dựng một tòa lâu đài<sup>1</sup> vậy.

Vài bữa sau, vào một ngày-ngỉ-nửa buổi, tôi đi ra sông sớm hơn thường lệ.

---

1 Lâu đài của lãnh chúa ngày xưa, kiên cố và đủ tiện nghi chiến đấu, (Chú thích của người dịch bản Việt ngữ).

Khi tôi vừa đi theo dòng vừa suy nghĩ vẫn với tôi bắt đầu thấy nhớ cô chị họ của Tong-su quá chừng, nhớ đến độ tôi không thể ở dưới sông được nữa. Tôi tới ngồi trên phiến đá mong được thấy bóng dáng nàng xuất hiện. Tôi chờ đợi rất lâu nhưng nào có thấy bóng ai đâu. Tôi không biết phải làm sao, nhưng cuối cùng tôi quyết định đi ngược dòng nước tới thung lũng và hái thật nhiều hoa để mang về cho nàng. Hoa nở đầy trong thung lũng. Tôi hái cũng thứ hoa mà tôi đã hái lần trước. Trong khi hái hoa, tôi nhớ ra rằng hội mùa xuân không còn xa, hội mùa xuân với những thiếu nữ chừng diện áo quần vừa đi vừa ca hát.

Tôi quyết định bứng cả một cụm hoa diên vĩ về cho nàng cài lên mái tóc óng ả của nàng. Dùng mũi một cành cây khô tôi đào đất chung quanh cây diên

vĩ. Ngay lúc đó tôi nghe thấy từ một chỗ nào gần đấy có tiếng một đàn ông và một đàn bà đang cùng hát một cách trầm tĩnh nhưng rất hay. Tôi tò mò muốn biết xem ai hát, và tôi xăm xăm tiến về phía có tiếng hát. Khi tôi tiến lên, khu rừng thông mỗi lúc một rậm rạp hơn, và công việc tìm vị trí hai người đang hát thật là khó khăn. Cuối cùng, tôi trông thấy một đàn ông và một đàn bà đang ngồi dưới một tàng cây xòe ra và đang cùng nhau cất tiếng hát một cách êm ái. Từ sau một cây thông, tôi ngả người tới gần họ hơn và tôi đứng im không cử động trong một lúc.

Kể từ cái hôm anh tôi đánh tôi, tôi vẫn nghi ngại rằng anh tôi và chị họ Tong-su có thể sẽ lấy nhau, nhưng hình ảnh họ ngồi với nhau trong cảnh hoang vắng này khiến trái tim tôi rách nát. Thay

vì khóc, tôi đi loanh quanh và nhặt một hòn đá. Tôi nấp sau một thân cây và ném hòn đá vào họ. Hòn đá bay qua họ, trúng vào một cái cây. Tôi ném một hòn đá khác. Thật sự tôi không nhắm chút nào cả, nhưng tôi nghĩ rằng tôi đang nhắm vào anh tôi. Tôi không trù ném chị họ Tong-su, ...nhưng hòn đá lại trúng vào lưng nàng. Nàng đứng chồm dậy thật mau vì giật mình hoặc vì đau đớn. Anh tôi nhanh nhẹn giơ tay ra che chở nàng, rồi anh quay lại và la lên :

– Đứa nào ném vậy ?

Khi chạy về đám hoa rồi về phiến đá, tôi lần trốn nhui nhủi. Tôi đặt bó hoa xuống nước và ngồi trên phiến đá một lúc lâu. Tôi cũng chẳng biết tôi ngồi ở đó bao lâu. Mặt trời bắt đầu lặn. Cuối cùng, tôi nhặt bó hoa lên và, tiếc hận là mình đã không mang cụm hoa diên vĩ về, tôi

len lén đi vào sân nhà Tong-su như một tên ăn cắp. Ngay khi tôi vào tới sân, tôi đã có thể đoán biết mọi chuyện. Và tôi thầm dự tính sẽ không đi bắt tôm hùm cho đến khi nào chị họ Tong-su bình phục. Một bác sĩ và một nữ y tá mặc áo choàng trắng đang bước ra khỏi nhà. Chị tôi và anh tôi đang ngồi rầu rầu ở cửa hàng hiên. Khi trông thấy tôi với bó hoa, anh tôi hỏi :

– Mày ra ngoài đồi về đấy à ?

– Vâng.

Tôi nói anh, đầu óc tôi hoang mang. Anh tôi hỏi giật giọng.

– Mày ở đó lúc nào ?

– Vừa đây này. Tôi phải nói dối.

Anh quay đầu đi và hỏi :

Tôi trả lời :

– Chị bảo em hái cho chị ít hoa, nên em đi hái.

Khi tôi nhìn bộ mặt của chị họ Tong-su, tôi thấy mặt nàng nhợt nhạt như vầng trăng non. Tối hôm đó Tong-su kể cho tôi nghe là khi nàng ở ngoài đồi về, nàng đã thổ huyết. Hấn nói rằng sở dĩ xảy ra chuyện đó là vì nàng bị xúc động. Nàng đã xúc động mạnh vì hòn đá trúng vào lưng nàng và sự xúc động ấy khiến nàng thổ huyết<sup>2</sup>. Hấn còn nói rằng đó là điều mà bác sĩ đã nói.

Đó là hòn đá mà tôi đã ném. Tôi nắm chặt tay lại, người ỉu rũ, thân thể vụn vụn vì đau đớn. Thỉnh thoảng tôi lại gio hai

---

<sup>2</sup> Căn cứ theo những chi tiết được tác giả miêu tả kín đáo rải rác trong truyện độc giả có thể đoán biết cô chị họ Tong-su vốn bị bệnh đau phổi. (Chú thích của người dịch bản Việt ngữ)

nắm tay lên lau những giọt lệ ở mắt tôi. Tôi cố trấn áp sự xung động đang thúc đẩy tôi chạy tới bên chị họ Tong-su để xin nàng tha lỗi.

Sau đó chừng mười ngày, chị họ Tong-su già biệt dì tôi để tới một bệnh viện ở Hán-thành. Anh tôi đi tiễn nàng một quãng đường dài. Một hôm, khi tôi đi học về, tôi nghe tin chị họ Tong-su đã chết.

Tôi lên ra khỏi nhà ngay và đi theo dòng sông lên khu trên của thung lũng. Cụm diên vĩ nằm đó, một phần rễ trơ ra, những bông hoa đã khô héo. Tôi đi tới cái chỗ mà anh tôi và chị họ Tong-su đã ngồi, nhưng tôi không thể tìm thấy hòn đá mà tôi đã ném. Tuy nhiên tôi tìm được hai, ba hòn giống như nó. Mỗi hòn đá này đều không được bằng nửa nắm tay tôi. Tôi nắm mấy hòn đá đó trong một bàn



tay rồi mang hai hòn đá lớn hơn tới chỗ nàng đã ngồi. Tôi bắt đầu đập nát mấy hòn nhỏ như thể tôi đang đang nghiền nát những khúc xương của một kẻ thù địch, như thể tôi đang nghiền nát thân thể chính tôi cùng với tâm tưởng tôi và tất cả những cảm nghĩ trong đó. Mấy hòn đá bị nghiền thành những thành những hạt nhỏ như hạt đậu rồi như hạt gạo, cho đến lúc chúng biến thành bột. Tôi vẫn cứ giã chúng. Cuối cùng, một ngón trái tôi bị thương, máu chảy ròn ròn. Cả hai hòn đá lớn cũng đều bị vỡ thành từng mảnh. Tôi nhìn ngón tay bị thương, mong cho máu cứ đổ ra thêm nữa. Một lúc sau tôi bốc tất cả bột đá, đựng nó vào vạt áo sơ-mi, rồi trở về phiến đá bên sông. Tôi rắc bột chung quanh phiến đá và giậm chân lên bột đó. Đôi mắt tôi đau đớn vì khóc.

Tôi hối hận vì chuyện tôi đã gây nên

và bị cắn rút vì điều đã xảy ra; vì thế có lẽ rồi suốt đời tôi, tôi sẽ cứ phải giậm chân chung quanh phiến đá.

Ngày hôm sau tôi lại đi bắt tôm hùm như trước, nhưng từ đó tôi cũng ít trở lại với dòng sông.

SHON SO HEE

## Achdiat K. Mihardja

### Van Buren và cô thôn nữ

*Achdiat Karta Mihardja là một nhà văn Nam dương (Indonesia), sinh năm 1911 tại Tây Java. Ông là một giảng viên tại Đại học đường Quốc gia Úc ở Canberra. Với cuốn tiểu thuyết Atheist của ông, xuất bản vào năm 1949, và hai tập truyện ngắn Keretakan dan etegangan (1950) và Kesan dan Kenanagan (1961), Achdiat Karta Mihardja đã chiếm được một địa vị quan trọng trong văn giới Nam Dương.*

*Bản Việt ngữ dưới đây được dịch theo bản tiếng Anh, nhan đề “Van Buren and*

*the Village Girl*”, không thấy ghi tên dịch giả, và như vậy rất có thể là tác giả đã viết bằng Anh ngữ (?).

**C**huyện xảy ra tại Amsterdam<sup>3</sup> vào một tối mùa thu lộng gió. Tôi bị lạc đường nên phải hỏi lối tới đường Valerius ; tôi hơi giật mình khi người được tôi hỏi kia đã trả lời bằng tiếng Nam Dương và đã xài cái tiếng “Merdeka” để trả lời mấy tiếng “goeden avond” tức là mấy tiếng chào mừng của tôi.

– Lối này, saudara à.

Ông ta khá tốt bụng để dẫn tôi một cách thân ái tới con đường mà tôi đang

---

<sup>3</sup> Amsterdam : thủ đô nước Hòa Lan.

tìm. Từ chỗ chúng tôi gặp nhau cho tới đường ấy, chúng tôi chỉ phải quẹo có hai lần.

So với vóc dáng thông thường của một người Hòa Lan thì anh chàng này có vẻ nhỏ con. Thỉnh thoảng hắn lại đưa cả hai bàn tay lên giữ lấy mũ để nó khỏi bị gió thổi bay. Cũng như cái mũ, áo khoác của hắn thì cũ nát và nhộp nhúa. Mặc dầu tôi không thể thấy rõ mặt hắn nhưng cách nói năng trầm tĩnh và giọng nói êm ái của hắn khiến tôi có cảm tưởng là một người dễ ưa.

Khi hắn bước, hắn kể cho tôi hay là hắn đã từng ở Nam Dương trong thời kỳ cách mạng. Và hắn đã khá tử tế để mời tôi đến chơi nhà hắn. Chúng tôi hẹn ngày giờ gặp gỡ.

Ba hôm sau, một buổi chiều, vào

giờ chúng tôi đã hẹn nhau, tôi bấm chuông nhà hấn. Hấn đích thân ra mở cửa, và chúng tôi leo những bậc thang gác dễ sợ lên thẳng lầu ba ; hấn ở một căn phòng nhỏ bé chỉ đủ chỗ cho một người sống độc thân và cô quạnh. Thật thế, căn phòng rất đơn sơ, có thể bảo là nghèo nàn — chẳng có gì khác ngoài ba cái ghế tựa, một cái bàn một cái tủ chè, và một cái đi-văng có vẻ như được dùng luôn làm giường ngủ, tất cả các đồ đạc ấy đều rất cũ kỹ. Mọi thứ đều lộn xộn — những cuốn sách được vứt rải rác đó đây, những quân cờ trên bàn vẫn chưa được xóa bỏ đi sau cuộc cờ mới nhất, và trên một giá vẽ đặt gần cửa sổ có một bức họa còn dở dang; những chiếc cọ và những ống màu nằm bừa bãi trên sàn nhà, bên giá vẽ.

– Ông vẽ hả ? Tôi hỏi.

– Chỉ là một trò tiêu khiển cho qua ngày thôi.

Hắn kéo một cái ghế trong góc nhà ra, mời tôi ngồi. Trong làn ánh sáng phòng hắn, tất cả những cảm tưởng của tôi về hắn vào cái buổi tối chúng tôi gặp nhau giờ đây đã được xác nhận — chủ nhà đích thực là một người dễ thương, không kiêu cách.

Hắn tíu tíu đưa cho tôi coi vài bức trong số những bức họa mà hắn đã làm xong. Hắn lấy ra từng bức một trong những bức họa được chồng đồng tựa vào bên giá vẽ. Hắn trình bày một số những lối họa khác nhau. Có vẻ như hắn đang trên đường tìm tòi, dò dẫm rất nhiều mà chưa tìm ra những cách thức xứng đáng để phát biểu con người hắn. Bức họa đang làm dở trên giá vẽ trình bày phong cảnh những mảnh ruộng lúa

ở những sườn một ngọn núi.

– Miền Priangan đó.

Hắn vừa nói vừa nhặt lên một ống mẩu và hắn gần như đã giẫm phải. Và bằng giọng nói đầy vẻ khát khao, hắn giải thích là hắn rất hay nhớ tới quang cảnh miền núi này ở Tây-bộ Java<sup>4</sup>.

– Liệu tôi có thể hy vọng là trong tương lai mình sẽ có dịp thăm viếng lại miền đó chẳng? Để mà đi lang thang giữa những cây trà mọc khắp sườn ngọn núi Gedeh xanh và cao sừng sững ? Để lắng tai nghe lại những tiếng hát vui tươi và những tiếng cười của những người đàn bà nhà quê xinh đẹp và giản dị mặc những kebaya và những chiếc batik sarong sặc sỡ trong lúc họ hái trà ? Và để lại được hút thở làn không khí tươi mát

<sup>4</sup> Java là một đảo lớn nhất trong số những đảo hợp thành nước Cộng hòa Nam dương.



của chiếc những khu rừng rậm...?

Hiển nhiên hẳn đang chìm đắm vào một trạng thái tình cảm, nặng trĩu với sự pha trộn của những hồi tưởng sống động và sự ao ước mãnh liệt.

– Sao lại không thể ? Biết đâu đấy.

Hắn ngồi xuống một lát, buồn bã, hai chân xếp chéo vào nhau.

– Tôi yêu mến cái miền quê đẹp đẽ ấy như thế đó là nơi sinh trưởng của chính tôi vậy. Có lẽ hơi kỳ lạ, nhưng tôi có thể hiểu được điều ấy.

– Vì sao thế ? Tôi hỏi.

– Chẳng phải chỉ vì những dãy núi ở miền đó đẹp – bởi chính ông, ông cũng có thể thấy dãy Alpes ở Thụy sĩ đẹp đến chừng nào – tuy thế, đối với tôi dãy

Alpes cũng chẳng đáng yêu bằng miền quê Priangan<sup>5</sup>.

Tôi mỉm cười, nghi ngờ là thật ra hấn đang bốn cột tôi.

– Tôi tin rằng, hấn nói tiếp, tôi yêu miền đó vì những người ở miền đó hơn, vì dân chúng miền đó, những người dân quê giản dị và tốt bụng. Đó chính là cái cảm tưởng vốn dĩ tạo cho mọi vật một vẻ đẹp. Hãy thử lấy bãi sa mạc làm thí dụ. Những vùng khô héo và tẻ nhạt này hã đã chẳng phải là những ảnh tượng đẹp đẽ đối với những kẻ rung cảm vì yêu đó chăng ?

Hấn gỡ chân nọ ra khỏi chân kia và tiếp tục câu chuyện, cho tôi nghe là vào thời kỳ cách mạng<sup>6</sup> hấn đã là trung

---

5 Priangan là một miền ở Tây bộ đảo Java ở Nam dương.

6 Thời kỳ người Nam Dương nổi dậy chống lại sự thống trị của người Hòa Lan (1948–1950).

sĩ trong quân đội hoàng gia Hòa Lan ở Nam Dương, sau đấy hắn đã bị án tù một thời gian và bởi thế hắn trở về xứ sở hắn, bởi vì, theo lời hắn nói, hắn đã từ chối không chịu tiếp tục bắn vào những người mà tội của họ chỉ là muốn được sống trong tự do.

– Ông dùng một điếu thuốc lá. Hắn ngưng câu chuyện đang kể để mời tôi.  
– Tôi không hút. Tôi vừa mới bỏ thuốc điếu.

Hắn vừa nói thế vừa rút ra một ống vớ từ túi sau quần hắn. Hắn tiến đến tủ chè lấy một đĩa gạt tàn thuốc, rồi tiếp tục nói :

– Tôi đã không thể chịu nổi cảnh đó được nữa ; nó chướng quá. Một buổi tối, tại đường Dago ở Bandung<sup>7</sup> tôi đã

---

<sup>7</sup> Bandung : một tỉnh trên đảo Java, Nam Dương.

trông thấy vài người lính chặn một cậu trai trẻ tuổi vừa chọt cưỡi xe máy đi tới. Chẳng vì lý do gì cả, thiếu niên đó bị nắm giữ lại, bị lôi xềnh xệch tới bờ đường và được lệnh phải đứng thẳng tựa lưng vào một cột điện. Rồi, không có một lời báo trước nào, một tên trong số bọn lính rút kiếm của y ra chém ngang người cậu ấy một cách dữ dội đến nỗi thanh kiếm, còn đang đà, chạm choang vào cột điện bằng sắt, toé lửa. Ngẫm ra, tôi thấy vụ xảy ra chẳng vì lý do nào khác ngoài cái lý do thiếu niên đáng thương kia thuộc một dân tộc muốn được tự do. Chỉ trong phút đồng hồ, hồn cậu ta đã lìa khỏi xác, và rồi cũng chẳng ai đếm xỉa tới vụ đó cả.

Van Buren (đó là tên của chàng họa sĩ) kể câu chuyện với vẻ kinh tởm, nhưng bình thản. Thỉnh thoảng hắt lại vẩy nước miếng đọng trong ống vớ xuống sàn nhà.

Rồi chuông reo. Ngay lập tức, hấn chạy vội ra cửa và lát sau một người mới bước vào. Y là một người Nam dương, thân hình được bó sát trong một bộ y phục màu xanh sậm. Khổ người y thấp, mũi nhỏ và cặp mắt dài có vẻ như chuyển động không ngừng. Đầu y sói một nửa, khiến cho vầng trán rộng có vẻ cao lên một cách khác thường; những cử động của y có vẻ bồn chồn nóng nảy và không tự nhiên như tuồng y đang cố tránh né sự nghi ngờ bằng cách cử động lấp liếm đi. Y nói thì thầm với Van Buren một điều gì đó rồi y lại ra đi đúng như cách y tới, không hề hỏi gì tôi cả.

– Chỗ quen biết cũ đấy mà. Van Buren vừa nói vừa mời tôi ngồi xuống như trước. – Y vừa từ Nam Dương tới đây được hai ngày. Thật ra tôi cũng chẳng ưa gì y lắm.

Từ bữa đó về sau, tôi đã có thêm nhiều dịp gặp người kia tại nhà Van Buren. Tôi vẫn tự hỏi tại sao dáng điệu của y lại luôn luôn có vẻ kỳ cục và bí mật đến thế. Y không hề bày tỏ một cử chỉ thân mật nào cả.

Một buổi chiều, Van Buren đã yêu cầu tôi lại tới nhà hăn chơi.

– Bức tranh vẽ những cánh đồng lúa đã hoàn tất. Ông cần phải coi nó. Tôi có mua được một chai rượu sherry ngọt mà ông vốn rất ưa thích.

Bức tranh trông khá lắm, mặc dầu nó có vẻ rõ ràng là một sự bắt chước Van Gogh,

– Ông có biết miền này không ?

Hăn rót rượu sherry vào hai cái ly.

– Biết chứ, tôi trả lời. – Đó là quận Tjipanas<sup>8</sup> với ngọn núi lửa Gedeh hùng vĩ ở phía sau.

– Đúng. Tôi cũng rất am tường miền này. Mời ông uống, prosit<sup>9</sup> !

Hắn nâng cao chiếc ly của hắn.

– Mời ông, prosit ! Tôi trả lời. Hai chúng tôi cùng uống.

– Chắc ông cũng biết những dân ở đó nữa chứ ?

– Không. Tôi vốn chỉ thích đi ngang qua đó mỗi lần tôi đi Bandung bằng xe ca hoặc xe buýt. Có thể là ông biết họ rõ hơn tôi.

---

8 Một quận ở Nam Dương.

9 Prosit : tiếng hô thần được dùng để mời nhau uống rượu. Một số dân tộc ở Âu châu, nhất là người Đức, thường xài tiếng này.

– Giờ đây, sau khi nước ông đã được độc lập, đời sống của họ ra sao ?

– Khá lắm. Tôi trả lời.

– Cảm ơn Trời đã phù hộ họ.

Nhưng sau một lúc nghĩ ngợi, hần lại hỏi :

– Ông nói khá là thế nào ?

Tôi không trả lời ngay, và hần tiếp tục nói :

– Tôi có biết một số dân chúng ở đó - những nông dân, một vài tá điền ; và cả những người hái trà nữa. Ông nghĩ sao, lúc này liệu những lợi tức mà một tá điền kiếm được có đủ cho y sống không ? Tôi có nghe nói là rất nhiều người trong bọn họ bị bệnh thiếu dinh dưỡng. Cái loại tin tức như thế khiến mình rất lo ngại, ông hiểu chứ.



Tôi không có dịp để trả lời, vì tiếng chuông ở cửa reo vang cắt đứt câu chuyện.

– Ái chà, ai vậy cà.

Van Buren nói với vẻ khá bức tức. Hắn mở cửa nhưng không có ai được mời vào cả, mặc dầu chính hắn đã đi khuất ra ngoài cửa. Rồi tôi nghe thấy tiếng những bước chân đi nhanh xuống cầu thang lầu, và sau đó một lát, tiếp theo một quãng im lặng ngắn, có những tiếng nói khó chịu vang lên từ dưới thang lầu.

Tôi sửng sốt. – Có chuyện gì thế ?

– Thằng đó thật vô liêm sỉ. Van Buren tiếp tục buông thả cơn bức tức của hắn, khi hắn trở lại phòng. – Nó là một thằng vô lễ, một thằng ngu, một thằng chẳng biết phép tắc gì cả.

Tôi để mặc hắn la lối. Bây giờ tôi bắt đầu nhận thấy kẻ đang bị hắn chê trách đúng là cái anh chàng Nam Dương trông có vẻ bí mật, với bộ quần áo bó sát người, chỗ quen biết cũ của hắn.

– Đây, ông bạn nghĩ sao về một thằng như nó. Tôi bắt đầu biết y tại quận Nam Banten ít lâu sau khi diễn ra cái vụ kêu là hành động đầu tiên của cảnh sát của người Hòa Lan chống lại Cộng hòa Nam dương vào năm 1947. Đúng một tuần – tôi đâu có quên – đúng một tuần trước khi tôi bị bỏ tù, y đã tới kể cho tôi nghe một “công tác” mà y đã làm cho dân tộc y.

Chỉ khi hắn kể xong câu chuyện, tôi mới nhận thấy hắn đã nói cái tiếng “công tác” một cách chì chiết.

– Cả một làng đã hóa ra tro. Và tất cả

mười lăm chiến sĩ du kích Nam Dương, vốn đã bị mệt nhoài như những con ngựa kéo xe sau một chuyến đi dài, đã bị quân đội Hòa Lan tiêu diệt. Cuộc bao vây thì hoàn bị và trận tấn công tuyệt đối bất ngờ. Không một kẻ nào thoát. Tất cả đã chết một cách vô ích. Đó là “công tác của thằng đó”, Van Buren kết luận.

Khi nói, Van Buren không thể nào ngồi yên được; hắn bước dài tới chỗ cửa sổ, đập đập ống vố vào khung cửa, rồi trở lại chiếc tủ chè rót đầy rượu sherry vào hai cái ly, và quay về ghế hắn, đứng đặt một chân lên mặt ghế.

Ngừng một lát, hắn lại nói:

– Ông bạn có biết không, vào một dịp khác, y lại tới cho tôi hay là để tưởng thưởng cho “công tác” của y, người ta đã hứa cho y một chức vị cao hơn. Tôi

đã không sao tin nổi tất cả những điều y kể với tôi; nhưng những chuyện của y đã khiến tôi mệt quá.

Khi nói xong những lời đó, Van Buren hung hăng hút bầm bập ống vố, cái ống vố mà, trong lúc nói chuyện, hắn rất ít khi đặt vào môi.

– Tôi hỏi hắn chuyện gì vừa xảy ra. Hắn trả lời : “Hôm qua tôi đã tình cờ gặp y tại một quán cà phê nhỏ ở gần Leidse Plein. Như thường lệ y làm phiền tôi với những chuyện ba hoa về những thành tích của y, đặc biệt là về những vụ lãng nhãng của y với bọn đàn bà. Tôi bực mình quá nên tôi đã nói thẳng thừng rằng tôi coi y không bằng một đồng penny. Bề ngoài, y có vẻ méch lòng hoàn toàn. Y vừa tới đây hình như cốt để bày tỏ với tôi rằng mặc dầu tôi coi rẻ y đến thế nhưng kẻ khác lại coi y là đáng được trọng vọng. Với mục

đích ấy, y chìa cho tôi coi một bức điện tín y vừa nhận được từ Djakarta. Ôi, ngấy quá ! Y chìa cho tôi xem bức điện tín với cái vẻ đắc thắng đến thế, với vẻ tự hào, hãnh diện đến thế, khiến tôi đủ nổi cộc để đập cánh cửa vào mặt y trước khi y bước vào.

– Y tự hào về cái gì ? Hơi thích câu chuyện, tôi hỏi một cách dò xét.

– Y tự hào về bức điện tín mà y đã nhận được.

– Nhưng tại sao chớ ?

– Ông không thể tin được đâu – bức điện tín đã do một đảng phái chính trị gửi tới báo cho y biết là y đã được đề cử làm ứng cử viên vào nghị viện trong cuộc bầu cử tới.

– Ô !

– Ông bạn có thể tin điều ấy được chăng ?

Tôi lắc đầu trong sự ngạc nhiên. Sau khi ngồi chìm đắm trong suy tưởng một lát, Van Buren kết thúc :

– Cầu mong xứ sở của các ông sẽ được gìn giữ cho khỏi những tai họa mà những đứa như thế có thể tạo ra. Vì hạnh phúc của dân tộc ông... Và, y nói thêm sau khi đã có vẻ đắm chiêu suy nghĩ, đặc biệt là vì hạnh phúc của đứa con nhỏ bé của tôi.

Tôi giật mình :

– Đứa con nhỏ bé của ông ? Ông nói thế nghĩa là... ?

– Phải, thằng nhỏ con tôi.

– Ông có ý nói ông là một người cha à ?

– Phải. Tôi là bố thằng Joseph bé nhỏ. Hay là Yusup như người ở đó gọi nó. Hy vọng rằng nó hãy còn sống.

Khi hắn tiếp tục rót thêm rượu vào những cái ly trên tủ chè, tôi vẫn còn sửng sốt. Hắn nói tiếp :

– Mẹ nó là nàng Siti, một thôn nữ dễ thương, giản dị và dịu hiền trong vẻ sùng kính của nàng và vui tươi trong vẻ ngây thơ của nàng, cũng như phần nhiều những thiếu nữ thất học khác ở miền núi. Nàng sinh sống bằng công việc hái trà. Nhưng, bất hạnh thay, trong lúc tôi nằm trong một nhà tù của người Hòa Lan, thì nàng bị một đám đông giết chết.

– Bị giết ư ?

– Phải, bị giết như một con chó. Người ta vu cáo nàng chỉ điểm cho địch và thông đồng với địch.

Van Buren nốc cạn ly rượu và lại trầm ngâm suy nghĩ một lúc, có thể là nửa đắm chìm vào sự pha trộn của những ký ức ngọt ngào và những ký ức cay đắng.

« Nhưng thật ra » giọng nói của hắn đầy xúc cảm và cùng lúc lại có cái vẻ khinh thế ngạo vật, ở người đàn bà quê mùa ấy thì biết gì đến chính-chị-chính-em với lại cách-mạng-cách-miễn chớ ? Cô ấy thực thà chất phác quá mà, đâu có « thông đồng với địch » được. Cô ấy đâu phải ứng cử viên nghị viện, phải vậy không ? Nhưng mà, ờ, tôi đã quên khuấy mất điều này : nàng đã sinh hạ được một đứa con trai, và nó là con của tôi, con của một kẻ thù...

ACHDIAT K. MIHARDJA



\* Truyện một cô gái Huế “cao số” đi “vòng vo” quanh những liên hệ với chồng con, cha mẹ, các em gái...; với cả những người tình cũ và mới.

Tôi nằm xây lưng lại với chồng, tôi mở to đôi mắt,

## **TÔI NHÌN TÔI TRÊN VÁCH**

Tác phẩm sôi nổi nhất, đã từng thu hút chục ngàn độc giả, của một cây bút phụ nữ hàng đầu hiện nay.

## **TÚY HỒNG**

Lần đầu in thành sách, do ĐỒNG NAI xuất bản và tổng phát hành trên toàn quốc.

Sách dày 448 trang – Giá chống-kiếm-ước : 360 đồng

## Nagai Tatsuo

### Cuộc hội ngộ ngắn ngủi

*Nagai Tatsuo là một nhà văn Nhật bản, sinh năm 1904. Ông là ký giả có tài, nhưng ông nổi tiếng nhờ những truyện ngắn của ông, những truyện thường được tạo dựng bằng một lối viết độc đáo. Với những truyện đó, ông đã trở thành một trong số những nhà văn nổi bật trên văn đàn Nhật-bản hiện đại. Những tác phẩm hay nhất của ông đã xuất hiện vào thời kỳ cuộc thế chiến thứ nhì chấm dứt.*

*Đọc truyện ngắn dưới đây, độc giả sẽ thấy lối dựng truyện mới mẻ của ông*

*cũng như sẽ thấy một lối văn trào lộng rất nhẹ nhàng nhưng sâu sắc và nhiều duyên dáng.*

*Bản Việt ngữ được dịch theo bản Anh - dịch của E.G. Seidensticker, nhan “Brief Encounter”.*

Tôi phải yêu cầu bạn coi một phần bức thư của tôi trước khi bạn bắt đầu vào chuyện chính :

“Tôi đã nhận được thư của bà và tấm ngân phiếu trong đó. Cảm ơn lắm lắm.

Cảm ơn bà đã cho tôi biết cái tin đặc biệt, là cái nhẫn tôi để cho bà và cả cái nhẫn cưới của bà đã được kết hợp với nhau để biến thành một cái răng. Tôi tự

thấy mình ít ngạc nhiên và ít đau đớn hơn là muốn nói cho bà hay rằng việc ấy đã trợ lực cho cái quan điểm mới mẻ về đời sống, cái quan điểm mà tôi đã từng đề cập tới với bà.

Như bà đã biện minh nơi chính con người bà, cái răng vàng được đặt một cách tự nhiên ở một chỗ nào đó phía trong một chiếc răng cửa hẳn phải đặc biệt hấp dẫn khi nó sáng lóng lánh trong nụ cười một thiếu nữ đang giữa tuổi hai mươi (Liệu cái răng vàng của bà có phải là một trong những cái răng vàng mà chính chồng bà đã từng đặt vào đó tất cả sự ân cần và khu chi của ông ta chăng ? Xin lỗi bà nhé. Tôi sẽ không bao giờ nói tới những răng giả của bà nữa, dầu là nói tới với cảm tình). Tôi chỉ hy vọng điều này : hai chiếc nhẫn, một chiếc biểu hiệu cho sự sâu thẳm của bà và một chiếc biểu

hiệu cho lối sống mới mẻ của tôi, sẽ trở thành một cái răng mới kỳ diệu, vì lợi ích của dân chúng thành phố Đông-kinh...”

Khi tôi ngừng viết một phút để châm một điếu thuốc lá, thì tôi cảm thấy như là những cảnh viết thư bỗng biến đi khỏi những phim chiếu bóng. Chắc chắn rằng những cú điện thoại và những điện tín đang làm nhẹ bớt sức mạnh của cái sự việc rắc rối ; nhưng tôi cảm thấy hơi nhớ cái vẽ trên mặt nàng trong vài giây đồng hồ đó, khi, đã đặt cây viết xuống, nàng nâng bì thư lên môi nàng.

Tôi sắp sửa nói gì đây ? Lúc đầu, vốn chưa quen với công việc, tôi mệt nhoài ; nhưng giờ đây, một tháng đã qua đi, và, lại thơ thới mạnh khỏe trong người, tôi thấy mình trẻ hẳn lại, và đang quen với lối sống trong hầm mỏ.

Tôi đã dọn dẹp lại căn phòng hoàn toàn tươm tất.

Cái thùng gỗ cỡ trung bình đựng những vật dụng của tôi nằm ở giữa phòng, hai ba chục cuốn sách được dựng vào tường. Một tờ báo trên chiếc bàn viết bên cửa sổ. Chăn nệm được gấp lại cẩn thận đằng trước chiếc tủ buýp-phê; chiếc gối dài được đặt trên đồng chăn nệm ấy như dẫn chúng xuống.

Tôi đã từ biệt chính đường, và khi tôi trở lại với căn phòng sáu-tám-thăm của tôi, một nơi có vẻ như bị tách rời khỏi thế giới loài người, thì con mèo đỏ đang nằm cuộn tròn bên chiếc gối.

Tôi cảm thấy mình vui vẻ. « Mi đang nghĩ gì về cái mi đang làm ở đây ? » Vẫn còn đội mũ và mặc vét-tông, tôi quỳ xuống bên đồng nệm và khe khẽ vỗ về

con vật. Đôi mắt hãy còn nhắm, nó ngửa người ra mà lăn đi lăn lại và bằng cách thức tuyệt hảo, nó khẽ rừ rừ với tôi.

Nó đã ở chính đường trong khoảng ba tháng, và hàng ngày nó vẫn phải tới với tôi nhiều lần. Mặc dầu tôi đã gần bốn mươi tuổi, nhưng tôi vốn chẳng hề bao giờ nuôi chó, mèo. Đây là lần đầu tiên tôi sống bên một con mèo.

Tôi ghé tai vào bụng nó và lắng nghe một lát cái tiếng rừ rừ. Rồi, đi ra ngoài hàng hiên, cái hàng hiên hướng ra vườn và chạy tới chính đường, tôi xỏ chân vào giày. Tôi khoác chiếc áo mưa trong cánh tay. Lúc ở chính đường, người ta có bảo tôi là trời có thể sẽ mưa.

Vì họ đã đồng ý cắt đi tất cả những gì không cần thiết cho tôi, nên hoàn cảnh cuộc sống khổ hạnh của tôi không còn

có thể giản dị hơn thế này được.

Tôi để cánh cửa hé mở một chút cho con mèo tiện ra vào.

Nhiều ngày trước đó, tôi có bảo em trai tôi rằng tôi nghĩ tôi có thể đi coi một phim ngoại quốc – Chắc chắn tôi sẽ được nghỉ công việc ở hầm mỏ trong một thời gian và sẽ không có dịp may nào khác. Sáng nay, có người mang tới cho tôi một mảnh giấy.

« Em [Em = em trai xưng với anh. (Chú thích của dịch giả bản Việt-ngữ).] đã không mua được vé cho cuốn phim ‘ Những năm đẹp nhất đời chúng ta ’. Thay cho vé phim đó, em xin gửi theo đây hai vé cho phim ‘Cuộc hội ngộ ngắn ngủi’, một phim năm đẹp nhất đời chúng ta ». Thay cho về phun theo đây hai vé cho phim « Cuộc hội ngộ ngắn ngủi », một phim Anh được người



ta khen là rất khá; em cũng gửi kèm theo đây một vé xe lửa tốc hành có ghi ngày đi là ngày mai. Mong sẽ gặp anh ở nhà ga xe lửa ».

Thư đó nằm trong túi tôi lúc tôi đi ra khỏi ga Shimbashi. Tôi đã đáp xe lửa điện từ Hodogaya tới đó và đã phân vân không biết phải làm sao. Có những hai vé cho phim "Cuộc hội ngộ ngắn ngủi"<sup>10</sup> Tôi cũng chẳng đoán được nó thuộc loại phim gì, nhưng đầu đề cuốn phim như vậy đó. Nhưng đầu đề ấy có vẻ bốn cột tôi, trêu chọc tôi, nhạo báng tôi. Em trai tôi là người rất trang nghiêm, nó gửi cho

10 Cuộc hội ngộ ngắn ngủi, trong bản Anh ngữ là Brief Encounter (chú thích của dịch giả bản Việt ngữ); đầu đề bằng Nhật ngữ là Aibiki dịch sát nghĩa Anh là Assigination (Sự chỉ định một cuộc gặp gỡ); căn cứ vào sự tiến triển của truyện thì đầu đề tiếng Nhật gợi nhiều ý bốn cột, trêu chọc hơn là đầu đề tiếng Anh (chú thích của dịch giả bản Anh ngữ). Vì bản dịch Việt ngữ được dịch theo bản Anh ngữ, nên Chúng tôi dịch theo hai tiếng Brief Encounter, chứ không dịch tiếng Aibiki hay là Assigination (chú thích của dịch giả bản Việt ngữ).

tôi hai cái vé chắc chắn không phải là để bốn cột tôi; nhưng gửi một lúc hai cái vé coi chiếu bóng cho một người độc thân tuổi đã gần tứ tuần thì đó quả là điều chua chát. Tôi phải làm gì với cái vé kia đây ?

Khi tôi bước xuống những bậc cấp nhà ga Shimbashi, tôi đã quyết định mời anh A., một anh chàng làm việc cho một cơ sở ở phía đằng sau khu Ginza.

Tôi nghĩ rằng hẳn tôi sẽ có vẻ như đùa cợt khi mời anh ta đi coi chiếu bóng: "Có người cho tôi hai cái vé đi coi một cuốn phim tên là *Cuộc hội ngộ ngắn ngủi*, và bây giờ tôi phải xài hai cái vé đó. Tôi vốn biết rằng hai người đàn ông lớn tuổi mà rủ nhau đi coi một loại phim xi-nê như thế này thì quả là có hơi cật rập về thời giờ, nhưng rồi đây, trong ít lâu, tôi

sẽ chẳng có dịp gặp lại anh đâu. Đi với tôi nhé !"

Không may cho tôi. A. lại không có nhà. Cũng chẳng sao; tôi sẽ tặng cái vé cho bất cứ ai ở đằng trước rạp chiếu bóng. Tôi đi qua cầu, hướng tới rạp H.

Có ba, bốn người đang đứng ở chỗ bán vé. Tôi xăm xăm bước tới nhưng cảnh ấy khiến tôi đổi ý : mấy người đó gồm một cặp trai gái và hai thiếu nữ trẻ tuổi. Cái từ ngữ « một gã đàn ông ở độ tứ tuần » nảy ra trong óc tôi cùng với hình ảnh kỳ cục của một người đã đứng tuổi cặp kè bên một người trẻ măng.

Từ đó, còn nảy ra mấy từ ngữ có vẻ như có thể đem áp dụng vào sự so sánh này, đó là những tiếng « cựu binh sĩ », « binh sĩ đã về vườn » và những tiếng khác tương tự.

Tôi đi vào trong rạp. Cô hướng dẫn chỉ chỗ cho tôi. Dĩ nhiên, ghế bên không có người. Tôi vừa đặt chiếc mũ và cái áo mưa của tôi vào chỗ trống ấy vừa làm như thể mời chúng ngồi xuống đó.

Thôi, bây giờ không còn lý do để mời một kẻ nào khác nữa, bởi vì tôi chỉ có hai vé. Thế là êm. Tôi có thể yên chí, thoải mái. Khổ cho tôi là cho đến tận dạo ấy, tôi vẫn cứ còn bị lệ thuộc vào những ý niệm cứng nhắc.

Khán giả dần dần kéo vào : rạp chiếu bóng đầy người. Chuông reo. Những tin tức trong phim thời sự chuyển nhoang nhoáng làm chóng cả mặt. Có lần, em trai tôi đã nhận xét như thế này : tại sao những phim thời sự này, ngay cả khi chúng mang những tin tức mới nhất, luôn luôn có một cái gì cũ mèm và lỗi thời như vậy chứ ? Cái cảnh bị tàn

phá sau một trận bão, dù là quang cảnh ở Nhật hay ở Mỹ cũng chẳng có gì khác. Một người đàn bà Mỹ, bị gió thổi về phía cuối đường, đang bám chặt một cách thảm hại vào một cột dây điện thoại ; đầu đang tả tơi vì bão, ấy vậy mà bà ta vẫn còn hướng mặt về phía ống kính máy quay phim và nhoẻn một nụ cười giống nụ cười của trẻ con, như thể để nói rằng người ta đã nhận lãnh được những kinh nghiệm đáng kể.

Khi hết phim thời sự, đèn trong rạp lại bật sáng. Tôi cảm thấy như mình bị biệt lập khỏi đám đông, nhưng rồi ánh sáng lại bị mờ tối đi và mấy chữ “Cuộc hội ngộ ngắn ngủi” được chiếu vào tấm ri-đô đang được kéo lên. Tôi tựa cùi chỏ một cách vững chãi vào tay chiếc ghế trống.

Chỗ tôi ngồi ở sát ngay bên lối đi, và tôi cảm thấy một thứ chen lấn ở phía bên phải tôi. Có một người nào đó, hơi cúi về phía trước, cứ dùng nguyên trong bóng tối, chực đi vào hàng ghế tôi.

Bất giác tôi quay nhìn lại: suốt hàng ghế này chỉ có chiếc ghế bên tôi là còn trống thôi. Vé của chiếc ghế này đang nằm trong túi tôi. Dầu vậy, tôi cũng cứ nhắc chiếc áo mưa và chiếc mũ của tôi lên và đặt chúng xuống gối tôi.

Kẻ kia khom người xuống và len qua tôi một cách khéo léo. Đó là một người đàn bà vận y phục ngoại quốc, khi đi qua tôi đã để bay lại phía sau một hương thơm dịu nhẹ. Tôi nghe thấy tiếng người đàn bà ấy mở chiếc xách tay. Hình như người ấy đang lấy ra cặp kiếng. Ngay cả khi người ấy ngồi xuống rồi tôi cũng vẫn cảm thấy vóc dáng người ấy quá cao lớn

so với vóc dáng thông thường của đàn bà,

Cuộc sống thì mới mẻ, rõ ràng là như thế — tôi tái xác nhận cái triết lý mà tôi đã thụ lãnh được trong suốt nửa năm qua. Nhưng lấy cái triết lý nào để giải thích sự bí ẩn liên quan đến chiếc ghế bên cạnh tôi chứ ?

Sự thú tội tẻ nhạt của một người đàn bà mệt mỏi, tầm thường trong một bầu không khí sâu thẳm không thể tả được. Cảnh đó đã bắt đầu nhào vào tôi. Mới đầu, tôi chống cưỡng lại nhưng lúc này đây tôi hoàn toàn bị nó chế ngự.

Ở đây, chẳng cần gì phải xét lại âm mưu hoặc bày tỏ phản ứng của tôi, và thật tình tôi không đủ khả năng làm những công việc ấy. Ít ngày sau vụ đó, trên một chuyến xe lửa, khi tôi lại nghĩ tới cảnh

ấy, tôi đã đột nhiên nghĩ tới cuốn Đất, một cuốn tiểu thuyết Nhật-bản u tối nói về đời sống thôn quê, một ấn bản loại rẻ tiền mà tôi đã mượn được của một chiến hữu khi tôi đóng mặt trận phía Nam. Cuốn phim bữa nay diễn tả một sự việc bí ẩn của một người đàn bà vô tên tuổi tại một thị trấn nhỏ bé, và đối với cảnh đó, một cựu chiến binh không thấy nó có gì quan trọng cả.

Tuy nhiên, tôi phải nói tới một cái gì mà hẳn tôi đừng nói tới thì hơn : lần đầu tiên và trong một lúc lâu, tôi lại đã nghĩ tới người vợ cũ của tôi, người mà một năm trước đó tôi đã để cho ra đi mà chẳng hề thương tiếc. Mặc dầu không ai đã có thể biết được rằng tôi đã nghĩ đến nàng nhưng sau đó, tôi vẫn cứ quá hồ thẹn với chính mình.

Tôi hơi không bằng lòng với cảnh kết



thúc trong phim, trong cảnh đó, người chồng đáng phục kia đã tha thứ cho vợ. Bà ta đã không phạm phải sự lầm lạc cuối cùng, thật như vậy, nhưng vụ đó đã khiến bà ta chỉ còn là một cái vỏ sò trống không. Có thể đó là điều khiến tôi nhớ tới vợ tôi. Ít ra thì cũng ở điểm này, tôi hơn hẳn người chồng trong phim.

« Cuộc hội ngộ ngắn ngủi » đã hết. Hình như tôi đã đắm chìm trong suy tưởng bởi vì người đàn bà ngồi bên tôi yêu cầu tôi nhường lối cho nàng đi ra. Tôi đứng dậy. Tôi đi theo nàng, và chúng tôi là hai người cuối cùng ra khỏi phòng rạp.

Thời tiết diễn ra đúng với sự tiên đoán. Lối ra bị một tấm màn trắng bao phủ : một trận mưa tháng Năm. Có khoảng mười người trẻ tuổi bị kẹt vì không có đủ.

Tôi bước vào giữa đám họ và đốt một điếu thuốc lá. Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với trận mưa, nhưng tôi cảm thấy chẳng cần gì phải vội vã. Người đàn bà cũng rút từ một chiếc hộp bằng bạc ra một điếu thuốc lá. Trong những cử chỉ của nàng từ cử chỉ này sang cử chỉ khác, có một vẻ nhanh nhẹn tinh tế, Nàng mặc một bộ y phục màu xanh sậm và quả thật nàng quá cao lớn so với kích thước thông thường của đàn bà. Tôi đưa mắt nhìn nàng khi nàng ngước mặt lên nhìn trời, và tôi chú ý tới hai hàng mi ở cặp mắt hơi nhỏ của nàng. Tuổi tác của một người đàn bà là một trong những điều mà tôi không thể nào phán đoán được, nhưng nàng chưa tới ba mươi, tôi dám nói chắc là như thế. Có thể là hăm bốn, hăm lăm, có thể là hăm bảy.

Thốt nhiên, nàng nói :

– Mưa này đâu có tạnh ngay được

Khi nói câu đó, cặp mắt nàng hướng vào tôi.

– Tôi cũng e là không tạnh ngay được đâu.

Tôi nhìn những làn mưa quất xuống hè đường. Thỉnh thoảng lại có một cặp trai gái che chung một chiếc dù, bước đi nghiêng ngả trong đám bụi nước.

– Tôi cứ ý y nhà tôi ở gần ngay đây, chả cần gì phải mang theo dù. Rõ thật là khờ.

Một tiếng cười ranh mãnh phát ra từ cặp mắt nàng. Điều thuốc lá của nàng có vết son môi. Tôi đã không thể nhận thức được là người ta có thể tô môi với một màu son bình dị đến thế.

– Gần đây à ?

– Ngay gần đây nè.

Cặp mắt đó vẫn còn mím cười và một ngón tay chỉ về phía bên trái.

– Bên hàng bán đồ cổ đó.

Tôi xòe áo mưa ra.

– Tôi có áo này. Dâu sao thì tôi cũng đi về hướng đó – để tôi vào nhà bà bảo người nào đó mang dù tới cho bà nhé.

– Thôi, phiền ông quá. Gần ngay đây mà. Để tôi chạy bữa đi, có ướt một chút cũng chẳng sao. Thật thế.

Nàng nói một cách hăm hở, nhưng trong cái lối nói của nàng không có gì chứng tỏ là nàng muốn gạt tôi ra ngoài.

– Ví thử như tôi làm thế này.

Tôi kéo áo mưa trùm lên đầu như một bác phó nhòm và mỉm cười với nàng. Những kẻ đang đứng núp mưa nhìn hai chúng tôi một cách tò mò.

Hơi nghiêng đầu sang bên, nàng ngoái về phía tôi mà mỉm cười. Hình như tôi đã làm cho nàng trở thành thoải mái, tự nhiên.

– Thật vậy sao ? Tôi đâu dám đòi hỏi ông, nhưng liệu tôi có thể...?

Nàng tới gần tôi thêm một, hai bước.

– Tòa nhà cạnh ngay bên tiệm đồ cổ kia kìa. Suematsu, nha sĩ. Nhờ ông nói với cái cô ngồi ở bàn tiếp khách mang tới cho tôi một cái áo mưa và một cái dù. Đội ơn ông lắm lắm.

Tôi thích thú nghĩ rằng mình đang giúp đỡ một người mà chắc hẳn mình

sẽ chẳng bao giờ được gặp lại. Tôi chạy đi trong mưa. Nhưng tôi vẫn chưa hiểu được tại sao lúc nãy nàng lại ngồi vào chiếc ghế của tôi.

Cách đây chừng hai trăm mã có một tòa nhà nhỏ vững chãi nằm quanh một đầu đường, bên tiệm bán đồ cổ. Tôi tìm ra phòng làm việc nha sĩ ở lầu nhì một cách không khó khăn. « Suematsu Shingo, Nha khoa Bác sĩ; Suematsu Akira, nha sĩ », chiếc bảng hiệu mang những chữ viết theo hàng ngang. Bảng đó cũng cho biết chủ nhật nghỉ, còn thứ bảy thì phòng nha y chỉ mở cửa tới hai giờ chiều. Hôm nay là thứ bảy.

Ngay phía bên trong cửa ra vào có một cửa sổ nhỏ ở đằng sau một bàn tiếp khách ; một thiếu nữ chừng mười tám, mười chín tuổi đang ngồi ở bàn đó. Tôi trình bày sự việc với cô ta và cô ta trả lời

một cách bình thản.

Cảm thấy như luyện tiếc cái mùi thuốc sát trùng của phòng nha y, tôi đi ra khỏi phòng, đóng cửa lại phía sau tôi. Khi tôi bắt đầu bước xuống tôi có thể nghe thấy tiếng mưa rơi phía dưới.

– Xin lỗi ông. Có ai gọi tôi từ phía đầu cầu thang gác.

Đó là cô tiếp viên. Tay cầm một cái áo sơn dầu và hai cái dù, cô ta ta đứng bên tường, chờ tôi trở lên.

– Nếu cháu đi thì sẽ không có ai ở đây cả. Phiền ông làm ơn ở lại đây cho tới lúc cháu trở lại nhé.

– Dạ, được, được.

Hình như cô ta ngỡ rằng tôi là bạn của người đàn bà kia. Cô ta bình tĩnh

ghê. Cô ta tin cây tôi đến thế kia à ? Ở cô có tỏa ra một cái gì khiến người ta ấm lòng. Tôi thông thả đi đi lại lại trước cửa phòng nha y.

– Chà, mưa lớn quá, không biết đến bao giờ mới tạnh. Mưa từ lúc nào vậy ?

Giọng lãnh lút của người đàn bà vang lên từ cầu thang. Rồi nàng trông thấy tôi và một lần nữa tôi ngó vào mắt nàng một cách gần gũi.

– Hờ ! Thật làm phiền ông quá. Đây là cô Tateno, một người rất nhẹ nhẽ. Cô ta nhờ ông coi nhà hộ, phải vậy không. Ông thật vất vả quá nhỉ, nào, mời ông vô chơi. Chỉ một lát thôi. Để ông đây ra đi như vậy thiệt là kỳ, phải không, cô Tate-no ?

Quay mặt khỏi tôi về phía cô tiếp



viên, nàng đẩy cửa ra vào, không để tôi trả lời.

– Nghĩ rằng như thế là kỳ thì đó mới thật là kỳ.

Nàng cười thành tiếng và mở một cửa khác thông sang một phòng đợi xinh xắn, sạch sẽ, một căn phòng có lẽ có thể dung nạp được ba hoặc bốn người.

– Mời ông ngồi. Tôi trở ra ngay.

Tôi cởi chiếc áo mưa ướt, và ngồi xuống ghế xô-pha.

Trong sự yên tĩnh, tôi có thể nghe thấy tiếng nước chảy và, rất khẽ, tiếng lược lùa vào tóc một người nào đó.

– Cà-phê trong bình thủy còn không ? Ừ, rót ra cho tôi với khách nhé. Cô cũng uống nữa đó.

Nàng nói với giọng bình tĩnh đến nỗi tôi phải tự hỏi làm sao giọng đó lại có thể là giọng nói của cũng người đó.

– Cuốn phim buồn thảm quá. Coi mà mệt cả người.

Tiếp ngay đấy tôi nghe thấy người nào đó mở một cái hộp.

– Tôi không bảo là phim không hay, nhưng tôi tự hỏi làm sao mà một người trẻ tuổi lại phải chịu đựng nỗi buồn thảm như vậy chứ.

Khi cô Tateno mang cà phê ra, trông cô có vẻ rục rĩ hơn nhiều. Cô đã thay bộ đồng phục làm việc bằng một y phục khác. Nơi này bây giờ có vẻ giống một phòng nói chuyện hơn lúc này.

– Tôi đã làm ông phải chờ đợi, xin ông thứ lỗi cho.

Người đàn bà nói khi bước ra. Nàng mặc một chiếc áo bờ-lu – bạn cứ gọi áo đó là bờ-lu đi – một chiếc bờ-lu màu xanh da trời lợt và sáng (tôi biết thế bởi tôi đã xem xét kỹ những màu sắc đó). Hai tay áo thì ngắn. Trâm cài tóc của nàng là một cái hoa bằng ngà cắn vàng. Tôi đứng dậy.

– Trong phim “Cuộc hội ngộ ngắn ngủi” cũng có một trận mưa bão dữ dội, nhỉ ?

– Nếu ông cũng bị ướt như thế thì trông mới giống.

Người đàn bà nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện với tôi.

Nếu có ai đã ca ngợi vẻ đẹp của da dẻ nàng thì hẳn nàng đã có thể trả lời : "Vậy ư? Tôi có bao giờ sẵn sóc tô điểm cho nó

đâu. Ông nên khen ngoi ba má tôi ấy".

Nhưng khi mà trong mái tóc nàng, mái tóc mặc dầu được xấp vắn rất cẩn thận, vẫn hơi có một chút vẻ lệch lạc cố ý, như một vật then chốt hơi được nói ra để làm nổi bật vẻ đẹp của phần cổ đằng trước, và khi mà toàn con người nàng có cái vẻ yêu kiều ấy, thì người ta có thể đoán chắc rằng sự trắng trẻo mịn màng của làn da gần như không thoa phấn của nàng quả là một thứ rất đáng giá.

– Em đi mua sắm giữa lúc trời đang mưa sao ?

Nàng phóng một cái nhìn trầm tĩnh qua vai tôi.

– Sao thế ? Đừng phiền lòng vì chị nhé chị ngồi hầu chuyện ông đây một lát rồi chị sẽ đóng cửa tiệm.

Cô Tatenô không nói gì cả. Nhưng tôi nhận biết là cô ta đang ra đi. Người đàn bà đứng dậy và tiến tới phía cô ta.

– Chị có nói gì quá đáng thì em bỏ qua đi, nghe không.

– Đâu có gì.

– Đừng buồn nghe. Hiểu không ? Bây giờ thì chị hết bực bội rồi. Sáng thứ hai em sẽ thấy chị rất vui vẻ cho mà xem.

Người đàn bà cười khẽ. « Bái, bai ».

Tôi cảm thấy rằng nàng đã cầm lấy bàn tay cô gái kia cốt để xin lỗi. Hai tiếng « bái, bai » cũng ngân cao và rõ, như để làm hòa.

– Lúc này tôi hơi bất hòa với cô ta nên tôi bỏ đi coi chiếu bóng. Nhưng tôi thấy hãi hùng quá, phim gì mà u ám quá đỗi.

Nàng đã lại ngồi xuống, và cặp mắt nàng vẫn còn nhìn vào chiếc hộp bằng bạc sau khi nàng đã mời tôi một điều thuốc lá và lấy một điều cho nàng.

Tôi tự hỏi chẳng biết hai người đã xích mích ra sao, nhưng tôi không cảm thấy là mình có thể hỏi. Thay vì hỏi vụ đó, tôi hướng câu chuyện sang cái vấn đề đã khiến tôi thắc mắc.

Lúc này tôi có những hai cái vé coi chiếu bóng, và tôi không biết làm gì với cái vé dư nên đã tưởng là nó vô ích.

– Sao ông không đưa vợ ông đi ?

– Ờ ờ, bà biết không, số là... Tôi thấy khó nói về chuyện này.

– Ông đã từng ở trong quân đội chứ ? Ngành Hải quân chẳng ?

– Đúng thế.

– Tôi có hai người anh em họ cũng ở trong Hải quân. – Tôi nói tiếp Trước kia cách đây vài năm, tôi đã là người khá quen thuộc trong giới các sĩ quan trẻ tuổi.

Nhưng tôi không muốn nói chuyện về dĩ vãng.

– Và ông đã làm gì với cái vé kia ?  
Nàng hỏi.

– Tôi đã định mời một người bạn – một người đàn ông, dĩ nhiên - nhưng anh ta đi vắng. Tôi bèn đi coi một mình.

– Buồn nhỉ ! Mà lại coi cái phim “Cuộc hội ngộ ngắn ngủi” nữa kia đấy chứ.

– Nhưng tôi đang uống cà-phê với bà ở đây mà. Tại sao bà đã ngồi ghế đó ?

– Ghế đó, sao ?

Cặp mắt nàng nheo lại một cách dò hỏi, rồi một lát im lặng.

– À, ô, tôi đã ngồi nhầm ghế. Ồ, tôi ngu quá !

Lần đầu tiên tôi cảm thấy ở nàng có một chút điệu bộ, đom đàng.

– Tôi đã nghĩ rằng đó là đặc huệ lớn lao cho tôi.

– Lúc ấy tôi mất bình tĩnh và hơi bực bội, lại không có người chỉ chỗ. Tôi đi coi rạp đó thường lắm, gần quá mà, và tôi đã nghĩ rằng chỗ của tôi chắc hẳn phải ở quanh quần nơi đó. Tôi hơi cận thị.

– Tôi hiểu.

Tôi đã thấy mọi điều. Tôi cũng đã thấy rằng trường hợp cận thị nhẹ có thể



khiến cho cặp mắt một người đàn bà trở nên quyến rũ hơn.

– Hình như mưa đã tạnh. Ông có nói là ông có công chuyện ở khu Ginza, phải không ?

– Chẳng có gì quan trọng lắm.

Cả tôi nữa, tôi cũng nhìn ra ngoài cửa sổ.

ngoài cửa sổ.

– Nếu ông không vội vã, thì ông cứ ở đây chơi tới lúc nào cũng được. Hiện giờ tôi rảnh rồi, chẳng bận việc gì cả.

– Ngày mai tôi phải đi rồi.

– Tôi thèm được đi như ông. Ông sắp đi đâu ?

– Tới Kyushu trong một thời gian.

– Đàn ông được hưởng tất cả mọi lợi thế. Công việc kinh doanh hả ?

– Kinh doanh nhưng không nảy ra tiền, như người ta vẫn quen nói đó. Tôi đi làm việc. Trong một mỏ than.

– Vậy ư ?

– Từ khi tôi trở về, tôi đã làm đủ thủ việc để giữ cho mình được sống động. Tôi đã từng đi tới kết luận là nếu chỉ muốn giữ cho mình được sống động mà thôi thì điều đó cũng chẳng đến nỗi khó khăn lắm. Giờ đây đã hết đời sống quân ngũ và mọi chuyện đều có vẻ như khác lạ. Từ lúc tôi thức dậy vào buổi sáng cho đến lúc tôi đi ngủ vào ban đêm, mọi thứ đều có vẻ như mới lạ, sống động đến thế.

– Trước kia ông là người chỉ huy à ?

– Một trung úy thuyền phó vào thời kỳ cuối cuộc chiến tranh. Tôi đã không làm việc đặc lực lắm nhưng vẫn được thăng chức.

Tôi nói thật mau. Tôi vốn không muốn kể về quá khứ. « Có một con mèo nhỏ thường luôn luôn đến với tôi. Điều này thú vị lắm. Trước kia tôi chẳng hề bao giờ ưa thích những con mèo — những con vật quá lạnh nhạt và ương ngạnh. Nhưng rồi tôi phải chú ý tới con mèo nhỏ kia và thật là kỳ lạ khi một con vật như thế lại có thể được sinh ra ở cõi đời. Bất cứ cái gì nó cũng khoái thích được, ngay cả cái đuôi của chính nó. Nó không bao giờ chán chường. Nếu cái vẻ linh hoạt đối với những cảm giác mới ấy có thể cứ tiếp tục trong vòng bốn hoặc năm năm, thì một con mèo hẳn có thể sẽ là một con vật phi thường.

– Sự thật không như thế. Khi chúng già đi, chúng sẽ mập ra và sẽ lười nhác chậm chạp. Có lần tôi nuôi tới ba con mèo một lúc, nhưng sau tôi nhận thấy rằng một người đàn bà không con mà ưa thích mèo thì đó là một hình thức sống không tốt đẹp lắm, và tôi cho chúng cho người khác.

– Tôi muốn có tất cả những kinh nghiệm mà tôi có thể có trước khi tôi phát phì và trở thành chậm chạp. Tôi sống vội vã lắm.

– Và do đấy mà ông vào làm việc trong một mỏ than sao ?

– Tôi muốn hủy diệt con người cựu binh sĩ của tôi.

– Rồi ông sẽ gia nhập đảng cộng sản và phong trào Lao động chứ ?

– Có thể. Nhưng đảng thì lại quá giống với một sở làm. Nó không kính trọng cá nhân của mình.

Tôi cảm thấy là mình đang bị cật vấn bằng những câu hỏi có tính cách chi phối. Và do đấy tôi cũng đưa ra một nhận xét có tính cách chi phối :

– Đối với một kẻ như tôi, cái chuyện một người chồng tốt và vợ cùng nhau điều hành một cơ sở nhỏ nhưng hoàn bị, thì đó quả là một chuyện thần tiên.

– Một chuyện thần tiên - đó là lúc đầu thôi.

Nàng lại ngó tôi với cái dáng điệu hơi có vẻ giễu cợt rồi nhìn xuống ngay. Cử chỉ của nàng thay đổi một cách đột ngột. Hiển nhiên nàng không muốn bị lệ thuộc vào sự chi phối của tôi.

– Mình luôn luôn bận rộn, có vậy thôi, bận rộn sửa chữa những chiếc răng hư hỏng, ngày này qua ngày khác. Trừ những lúc phải thực hiện một công việc sửa chữa khó khăn cho một kẻ nào đó, còn thì mình cứ phải đầu tắt mặt tối vào những công việc nhàm chán hàng ngày. Riêng tôi, tôi thích dùng những chồng vàng và bạch kim đó cho một cái gì đích thực là tốt đẹp kia.

Tối đây tôi nhớ tới công việc của tôi ở khu Ginza. Tôi ngăn ngừa một giây, rồi lấy ra khỏi túi tối một gói giấy. Sáng nay khi tôi thu dọn phòng tôi đã thấy nó trong ô kéo bàn viết.

– Như thế này kể ra cũng hơi đột ngột, nhưng bà có thể xài cái này chẳng?

Bàn tay với những móng tay được sửa gọt một cách tinh tế mở gói giấy ra ;

một chiếc nhẫn cưới nằm trong gói đó.

Tôi giải thích, với đôi chút lúng túng :

– Sáng nay, khi tôi thu dọn nhà cửa, tôi thấy nó. Tôi đã phân vân tự hỏi liệu tôi có thể bán nó ở Ginza chẳng. Tôi biết rằng nếu tôi có thể đứng trên cầu Kachidoki hoặc ở một nơi nào đó mà ném phăng nó xuống sông, thì quả là mau chóng, gọn gàng hơn, nhưng tôi chưa từng là kẻ có thể có những cử chỉ lãng mạn như vậy được, và tôi đã định bụng là gói nó lại để đem bán thay vì liệng nó đi.

– Tôi có thể giải quyết nó hộ ông. Tôi phải trả bao nhiêu đây ?

– Có tới một năm nay tôi không đeo nó..., à, không, đã từ lâu hơn thế nhiều. Tiền nong không thành vấn đề.

Tôi nói thêm như thế, khi tôi thấy khuôn mặt nàng có vẻ băng khuâng, thắc mắc.

Cái đường cong của cô nàng hơi vòng lên vì cổ nàng tựa vào thành lưng chiếc ghế bành, bỗng hướng ra phía cửa sổ. Nàng uể oải xỏ chiếc nhẫn vào ngón tay nàng.

– Ba phân, có thể là bốn phân? Được rồi, ông để nó cho tôi. Mưa đã tạnh rồi thì phải.

Cả tôi nữa, tôi cũng đã ngó một cách bồn chồn vào cái ánh mặt trời vàng nhạt lọt qua khung cửa sổ. Đã tới lúc ra đi.

Nàng vẫn ngồi đó, và khi bàn-tay-có-deo-chiếc nhẫn-kia rớt xuống đùi nàng, nàng thở một hơi dài, và hai nuốm vú nàng trở nên sống động sau chiếc áo bờ-



lu. Rồi khuôn mặt nàng, được bàn tay kia chống đỡ, quay lại phía tôi với một vẻ nhanh nhẹn tinh tế, như thể xua đuổi một cái gì.

– Xin lỗi ông. Mỗi khi tôi có khách tôi thường cứ phải ở lý tại đây.

Nàng khom người về phía trước và bộ mặt tươi cười của nàng tới gần tôi hơn.

– Khi nào tôi bận công việc tôi thường tới dùng bữa ăn trưa ngay ở chỗ đầu phố kia kia. Tôi còn một phần cơm ở đó. Lúc này tôi đã định bụng sẽ đi ăn một cái gì trước khi về nhà, và bây giờ nếu ông không mắc công chuyện mời ông cùng tới đó với tôi.

Không đợi câu trả lời của tôi, nàng cầm chiếc xác tay lên khỏi chiếc bàn nhỏ.

– Giá vàng thay đổi mỗi ngày, tôi cứ tạm đưa ông một ngàn yen. Công việc là công việc. Khi tôi biết rõ giá chiếc nhẫn này thì nếu còn thiếu bao nhiêu tôi sẽ gửi tới ông sau.

Sự ngay thật của những lời đang dịu nhẹ tuôn ra khiến tôi hơi phấn khởi.

Tôi chờ ngoài hành lang.

Nàng bước ra, cặp môi nàng linh động, và cửa phòng nha y đóng sập lại.

Trong ánh nắng chiều sau cơn mưa tháng Năm, hai chúng tôi đi qua cầu, tiến về khu Ginza. Trong những giờ phút như thế này, nếu miêu tả cuộc sống như « một cái gì mới mẻ » thì sự miêu tả đó quả là thừa.

Nàng thanh thản chào hỏi lại những người hầu bàn rồi ngồi xuống, đối diện

với tôi.

– Người ta nói là uống bia với món này thì không đúng điệu lắm, nhưng...

Chúng tôi cùng cạn ly.

– Thế còn chồng bà ?

Câu chuyện về rượu khiến tôi có can đảm đề cập tới một cái gì vốn dĩ đã khiến tôi thắc mắc.

– Ô, đừng bận tâm về chồng tôi.

Khi nàng rót thêm bia cho tôi – bằng cách rót thêm bia như vậy, thật thế, nàng chặn phẳng ngay câu hỏi của tôi.

– Ông ở mặt trận phía Nam có lâu không ?

– Trong hai năm, chuyển dịch chỗ này chỗ nọ.

– Và rồi một năm sau khi ông trở về thì ông và vợ ông bỏ nhau à ?

– Tôi đã đoán ra mọi điều ngay lập tức. Kể ra cũng chẳng có gì kỳ cục, nhưng tôi muốn dứt khoát với quá khứ, và tôi đã đoạn tuyệt với vợ tôi. Nhưng chuyện này đâu có gì đáng kể.

– Xin lỗi nhé. Cái cảnh cuối cùng trong phim « Cuộc hội ngộ ngắn ngủi » ... ông nhớ chứ ? Trong cảnh đó người chồng tha thứ cho người vợ ấy mà ? Nó đã làm tôi khó chịu. Nó đã làm tôi rất buồn khi họ sẽ phải sống với nhau như thế nào trong những năm sau đó. Vì thế tôi đã đưa vấn đề này ra. Nhưng mà thôi.

Thật thế, sự kết thúc đó chưa phải là kết thúc. Tuy nhiên, hà chẳng phải rằng chúng tôi nên nhường vấn đề ấy cho các nhà phê bình hay sao ?

– Chúng tôi đã chẳng thấu đạt được gì trong cuộc đời nhà binh cả. Duy chỉ có một điều thôi. Chúng ta là những người ở đảo mà không có tâm hồn những người ở đảo, chúng ta có thể vẫn còn nhớ tới Java hay Luzon khi chúng ta nhìn thấy một cảnh mặt trời lặn giống như cảnh này. Cảnh mặt trời mọc một buổi sáng nào đó khiến tất cả chúng ta nghĩ tới những cảnh mặt trời mọc ở lục địa trong lúc chúng ta cấy những cánh đồng của chúng ta và chèo những chiếc thuyền của chúng ta. Đó là điều độc nhất mà đời nhà binh đã hiến cho tôi.

– Đàn ông có tất cả mọi lợi thế.

Cặp mi dài của nàng hạ thấp xuống, nàng ngấm những bọt nhỏ lóng lánh từ đáy ly bốc lên. Thật là điều nguy hiểm khi để cho mình quá xao xuyến vì một vài dáng bộ của đàn bà vào những lúc nào đó.

– Mà, ở nhỉ. Ông không được quên cho tôi địa chỉ của ông ở Kyushu đấy.

Tôi rút hộp đựng danh thiếp của tôi ra. Một mẫu giấy và kẹp cũng vương theo.

Nàng mở xác tay.

– Tôi có bút đây.

– Cám ơn.

Một cách chậm chạp, tôi lật mẫu giấy đó lại. Đó là cái vé chiếu bóng thứ nhì.

– Ô, hay lắm ! Cứ viết vào đằng sau vé ấy.

Tôi ngó nàng và cả hai chúng tôi đều cười thành tiếng.

Với một cây viết máy thanh nhẹ, tôi viết tên hầm mỏ và khu dạ trú.

Khi tôi còn ở miền Nam, tất cả những

gã trai trẻ dưới quyền tôi đều có những tấm hình các bạn gái, các vị hôn thê và vợ họ, và bất cứ khi nào họ rảnh được một phút ắt hẳn họ lại lấy những hình đó ra mà ngắm và đưa cho những kẻ khác coi. Điều đó thật kỳ lạ, mặc dầu... cái thói quen ấy hẳn có thể khiến họ quên được những người đàn bà bằng xương bằng thịt thật sự.

Nàng không đáp lời.

– Hầy, khuôn mặt cô vợ già của tao giống cái gì cà ?

Một kẻ nào đó có thể nói thế, và một kẻ nào khác cũng có thể nói :

– Mà nói đến khuôn mặt vợ mày làm tao không thể nhớ ra khuôn mặt bồ của tao nữa. Hầy giữ yên lặng một phút để tao nhắm mắt lại và suy tưởng.

Chuyện như thế diễn ra luôn luôn.

– Hay đấy nhỉ.

– Tôi phải tả cái đó như thế nào đây ? Luôn luôn đàn ông được sự xung động thúc đẩy họ tô điểm, vẽ vờn ra vẻ đẹp của đàn bà, và sự tô điểm, vẽ vờn ấy thường kiến tạo một hình ảnh xa rời con người thực. Ngay ở tuổi tôi cũng còn cái thói ấy.

– Ông tô điểm cho hình ảnh của tôi với nhé ?

Nàng hơi nghiêng đầu sang bên và mỉm cười.

– Có thể lắm chứ.

Vui vẻ, tôi ngó lâu vào mắt nàng.

Chúng tôi cùng đi tới ga xe lửa Đông-kinh, nàng lên xe đường Trung ương, tôi



lên xe đường Yokosuka. Ngày hôm sau, tôi lên đường đi hăm mỏ.

Một tháng sau, tôi nhận được một bức thư của nàng, gửi theo lối bảo đảm :

“Trước hết là công việc của chúng ta.

Tấm ngân phiếu trong thư đây là số tiền tôi còn thiếu về cái mà ông đã để cho tôi. Tôi đã nói chuyện với một người thợ về thời giá và tôi mua cái đó với giá mà người ấy cho biết.

Cái đó hiện đang trở thành một cái vỏ bít chiếc răng hàm thứ nhì của một cô trẻ tuổi sắp lấy chồng. Cái răng áp-nanh thấp hơn ở ngay bên lại cần được bít bằng bạch kim, và do đấy tôi muốn dùng chiếc nhẫn cưới bạch kim của chính tôi vào công việc ấy.

Cái ngày mà tôi gặp ông trong trường

hợp lý kỳ như thế lại đã chính là cái ngày mà tôi quyết định ly dị với chồng tôi, sau khi tôi đã phải chịu đựng rất nhiều nỗi buồn phiền. Lý do của sự ly dị này chỉ là một lý do thông thường nhất, tôi để ông thử tưởng tượng xem đó là lý do gì.

Tôi đã ngăn ngừa một lát trước khi quyết định bứt rứt một thiếu nữ trẻ tuổi sắp về nhà chồng bằng hai chiếc nhẫn cưới xui xẻo, nhưng rồi tôi lại nghĩ rằng hai chiếc nhẫn này biết đâu lại chẳng là một thứ bùa hên cho cuộc sống mới của cô ta.

Tôi làm việc liên miên suốt ngày. Cuộc đời quả là mới mẻ một khi mình không còn là vợ kẻ nào nữa.

Tôi mong ông sẽ tự bảo toàn sức khỏe.

Ông có tự nhận thấy có ý muốn tô điểm cho hình ảnh của tôi đấy chẳng ?

✱

Cái bức thư mà tôi đã dùng để mở đầu truyện này chính là thư của tôi trả lời bà ta.

Tất cả câu chuyện chỉ có tới bức thư đó thôi.

Chắc hẳn tôi sẽ vui lòng lắm lắm, nếu trong số các bạn độc giả có vài người bạn cảm thấy muốn quay trở lại để đọc lại đoạn đầu câu chuyện.

NAGAI TATSUO

ĐÃ PHÁT HÀNH

QUÊ NGƯỜI

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

VĂN XÃ XUẤT BẢN

## Nick Joaquin

### Ngày áp May Day

*Nick Joaquin là một văn sĩ Phi-luật-tân hiện đại chuyên viết truyện ngắn và làm thơ. Ông thường xử dụng Anh ngữ để viết văn. Ông đã đoạt được nhiều giải thưởng về truyện ngắn và đã được công ty Rockefeller đài thọ phí tổn cho một chuyến du lịch lâu trong hai năm sang Tây-ban-nha, Hoa-kỳ và Mễ-tây-cơ để thu thập tài liệu và lấy cảm hứng viết một truyện dài. Ông đã cho xuất bản một tuyển tập nhan đề Nick Joaquin : Prose and Poems; và cuốn tiểu thuyết dài của ông nhan đề The Woman Who Had Two Novels. Ông*

*cũng đã phiên dịch những tác phẩm bằng tiếng Tây-ban-nha của Jose Rizal, nhà anh hùng quốc gia Phi-luật-tân, ra Anh ngữ. Hiện nay ông có chân trong bộ biên tập của tuần báo Philippines Free Press, và chuyên viết đặc ký cho báo này. Ông cũng là hội viên của hội Văn bút Quốc tế.*

*Truyện ngắn dưới đây của ông, May Day Eve<sup>11</sup>, đã được viết bằng Anh ngữ.*

---

11 May Day là ngày mồng 1 tháng Năm. Xin đừng lẫn lộn May Day với lễ Quốc tế Lao động (cũng mồng 1 tháng Năm). Người ta mừng lễ May Day ngay từ ngày hôm trước tức là May Day Eve. Xin đọc thêm chú thích (18).

Các bậc già cả đã ra lệnh là cuộc khiêu vũ phải chấm dứt vào lúc mười giờ tối nhưng mãi gần tới nửa đêm các xe ngựa mới tới nổi hàng ở cổng chính, những người hầu chạy ngược chạy xuôi cầm đuốc soi đường cho những tân khách ra về, trong khi những cô gái ở lại vội vã chen lấn nhau lên thang lầu, tới những phòng ngủ; các chàng trai trẻ vây quanh các cô, chúc các cô ngủ ngon, với những tiếng thở dài và phân nản giả đò, các cậu tỏ ý buồn vì các cô phải lên lầu; các cậu tỏ ý buồn tiếc nhưng lại chạy ngay đi để uống hết những punch<sup>12</sup> và những ly brandy mặc dầu các cậu đã say lắm, và náo nức với vẻ hung hăng

12 Punch : rượu vang hoặc rượu mạnh pha với nước, hoặc với sữa, v.v... và được cho thêm đường và chanh; brandy: một thứ rượu mạnh.

man dại, với nỗi vui nhộn, với sự kiêu hãnh và sự táo bạo, bởi vì họ là những chàng trai trẻ vừa từ Âu châu trở về; dạ hội khiêu vũ đã được tổ chức cho họ ; suốt cả buổi tối đến nửa đêm họ đã quay luân vũ, đã nhảy polka, đã khoe khoang, khoác lác, ve vãn tán tỉnh, ấy vậy mà họ vẫn chưa hề buồn ngủ. Không đâu, car-amba<sup>13</sup>, không thể ngủ trong cái đêm áp lễ ẩm ướt vùng nhiệt đới này được ! Không thể ngủ trong cái đêm áp tháng Năm này được ! – Với cái đêm hãy còn trẻ và quyến rũ đến đôi thật là ngu dại nếu không đi ra ngoài, không xông xáo đó đây – dâng nhạc<sup>14</sup> cho mấy em hàng xóm ! Một cậu la lên thế ; Hãy ra bơi ở sông Pasik ! Cậu khác la; Và đi bắt đom đóm ! Người thứ ba kêu lên – tới đây, các

---

13 Caramba: tiếng hô thần, thường được dùng để làm tang mãnh lực của ý tưởng được phát biểu.

14 Dâng nhạc : đứng dưới cửa sổ phòng một cô nào đó, vừa đèn vừa ca những bài tình tứ, lãng mạn.



cậu ào ào đi lấy áo vét-tông, áo khoác, lấy mũ, lấy can và lúc này, ho lão đảo bước ra khỏi nhà, đi giữa bóng những công trình kiến trúc kiểu Trung-cổ của con đường nhộp nhúa nơi có hai cây lộ đẳng đẳng lắc lư, và chiếc xe ngựa cuối cùng lộc cộc chạy đi trên những phiến đá lót đường, trong khi những ngôi nhà đen mù lòa đang khẽ rì rầm, những mái ngói của chúng mờ đi giống như những bàn cờ thâm đạm hướng lên một bầu trời hoang dã bị mây che tối rầm, trừ cái khoảng có một mảnh trăng non quỉ quái đang lảng vảng ở một góc, hoặc cái nơi có một cơn gió giết chóc đang bốc xoáy lên, gào rít và rên rĩ, khi thì tỏa mùi biển khơi, khi thì tỏa mùi những vườn trái cây mùa hạ, chở cái hương thơm sục nức của ấu thời, cái hương thơm làm ngây ngất đến chịu không nổi của những trái guava chín, tới những gã trai trẻ đang túm năm tùm ba

reo hò ở cuối đường, reo hò âm ỹ đến độ mấy cô gái trên lầu, vốn đã thay y phục và lên giường nằm rồi, cũng phải, từng một hai cô, chạy dần tới bên cửa sổ, tụ họp nhau ở những khung cửa sổ ấy mà cười khúc khích, nhưng rồi chẳng mấy chốc các cô lại thở dài nảo nuốt xuống đám những gã trai trẻ đang rống lên ở dưới, xuống những gã trai tơ độc ác ấy, xuống những y phục đẹp đẽ của các cậu, những đôi mắt kiêu hãnh sáng rực của các cậu, để của các cậu, những đôi mắt kiêu hãnh sáng rực của các cậu, và những bộ ria lịch sự của họ đen nhánh và linh động dưới ánh trăng, đen và linh động đến độ các cô gái mê mẩn tâm thần vì cảm mến, và bắt tâm biết mấy nhưng làm con gái thì lại đáng kinh hãi biết mấy và cõi trần gian này quả thật dễ sợ, cho tới lúc bà già Anastasia phải kéo tai hoặc kéo lọn tóc mấy cô, xua các cô vào giường trong

khi từ đầu phố, tiếng giầy của người lính tuần cảnh nện lập cập xuống những phiến đá lổt đường, chiếc quần cản búa va vào đầu gối y làm phát ra những tiếng lách cách, và giọng nói lớn của y tỏa ra cuộn cuộn âm vang trong đêm: “Guardia sereno-o-o! A las doce han dado o-o<sup>15</sup>!”

✱

Lại đã tới tháng Năm, bà già Anastasia nói thế. Đây là ngày đầu tháng Năm và các phù thủy đi đầy trong đêm tối – Anastasia nói thế bởi vì đây là đêm bói toán, đêm của những tình nhân; và những kẻ thành tâm có thể ngó vào trong tấm gương để hẳn sẽ thấy trong gương đó hình ảnh khuôn mặt của bất cứ kẻ nào mà duyên phận đã định cho sẽ là người

---

15 Xin hãy giữ yên tĩnh ! Đã quá nửa đêm rồi !

bạn trăm năm của mình, Anastasia nói thế khi bà ta đi khắp khiêng loanh quanh nhặt những chiếc váy phồng bỏ đồng, gấp những dải khăn choàng, và vun những đôi hài vào một góc, trong khi các cô gái, vừa leo vào bốn cái giường lớn có gọng xâm chiếm cả gian phòng vừa bắt đầu rú lên sợ hãi, bám chặt lấy nhau và van vỉ bà già đừng làm họ sợ nữa.

– Đủ rồi, đủ rồi, bà Anastasia ơi! Để chúng tôi ngủ !

– Đi mà dọa mấy thằng con trai ấy, bà phù thủy già ơi !

– Bà ấy đâu có phải phù thủy. Bà ấy là maga. Bà ấy đã sinh ra vào ngày áp lễ Sinh nhật đó !

– Thánh nữ Anastasia, trinh khiết và tử đạo !

– Hử? Đâu có thể như thế được! Bà ấy đã chinh phục được bảy chồng mà! Bà có còn trinh không, Anastasia ?

– Không, nhưng tôi đã bảy lần tử đạo vì mấy người trẻ như các cô.

– Hãy để bà ta nói tiên tri, hãy để bà nói tiên tri ! Người nào sẽ là chồng tôi, hử bà già gypsy ? Nói cho tôi biết đi.

– Nếu cô không sợ thì cô cứ tìm trong tấm gương ấy.

– Tôi khỏi có sợ nhé, tôi làm cho mà coi !

Cô em họ xa trẻ tuổi Agueda vừa kêu lên như vậy vừa nhảy ra khỏi giường.

bạn

– Này thôi, mấy cô... làm ồn quá vậy! Khéo kéo má tôi nghe thấy má tôi tới véo

cho cả tụi bây giờ. Agueda à, nằm xuống đi!

– Còn bà nữa, Anastasia, yêu cầu bà ngậm miệng lại và đi chỗ khác!

– Thưa cô chiêu, má cô đã bảo tôi là phải ở đây suốt đêm !

– Và em không chịu nằm xuống đâu !

Cô Agueda bướng bỉnh vừa kêu lên như thế vừa nhảy xuống sàn nhà.

– Cứ ở lại đây, bà già. Hãy cho tôi biết tôi phải làm sao đây?

– Bảo cách cho nó đi! Bảo cách cho nó đi ! Các cô gái kia đồng thanh kêu lên.

Bà già để rơi mấy chiếc quần áo mà bà đã thêu nhặt và tới gần, nhìn chăm chặp vào cô gái.

– Cô phải cầm một cây nến, bà mách nước và vào trong một cái phòng tối trong đó có một tấm gương soi; chỉ có mình cô ở trong phòng ấy thôi đấy nhé. Cô hãy tới trước tấm gương, nhắm mắt lại và nói :

Gương ơi, gương ơi hãy cho ta biết người đàn ông nào sẽ là chồng ta.

– Nếu cô làm đúng như thế thì ngay ở bên trên vai trái cô, khuôn mặt người chồng tương lai của cô sẽ hiện ra.

Một lát im lặng. Thế rồi :

– Còn nếu làm không đúng cách thì sao? Agueda hỏi.

– Ái chà, lúc đó thì đến Chúa cũng phải ái ngại cho cô!

– Vì sao vậy ?

– Vì cô có thể trông thấy... quý !

Mấy cô gái rú lên và bám lấy nhau, run rẩy.

– Vô lý ! Agueda kêu lên. – Bây giờ là năm 1847 mà. Đâu còn quý kiếc gì nữa chứ !

Tuy thế, mặt cô cũng tái nhợt.

– Mà, hờ hờ, tôi tới chỗ nào được nhỉ ? Ồ, được rồi, xuống phòng tiếp tân. Ở đó có một tấm gương lớn và hiện giờ không có ai ở đó cả.

– Dừng, Agueda, dừng ! Làm vậy có tội trọng đó ! Mà sẽ trông thấy quý đó !

– Tao bất cần, tao khỏi có sợ ! Tao đi đây !

– Ồ, con bà chần ! Đồ điên !



– Agueda à, nếu mày không chịu vào giường thì tao sẽ gọi má tao cho mà coi.

– Nếu chị gọi bác, thì tôi sẽ mách với bác là tháng Ba mới rồi ai đã tới trường dòng thăm chị. Này, bà già... đưa cây nến kia cho tôi. Tôi đi đây !

– Trời ơi, mấy chị... tới ngăn cản nó đi chứ ! Giữ nó lại chứ ! Chặn cửa lại !.

Nhưng Agueda đã chuẩn được ra ngoài, đang rón rén bước qua hành lang, nàng đi chân không, mớ tóc đen của nàng rủ xuống đôi vai nàng và tỏa ra trong gió khi nàng chạy xuống cầu thang gác, một tay nàng cầm cây nến cháy nổ lép bép, còn tay kia kéo chiếc áo ngủ trắng lên khỏi mắt cá chân.

Trong hành lang dẫn vào phòng tiếp tân, Agueda dừng lại, nín thở và trái tim

nàng làm cho nàng phát mệt. Nàng cố tưởng tượng lại gian phòng lại đầy những ánh sáng, đầy tiếng cười, với những cặp trai gái đang đảo quay và tiếng đàn vui vẻ rộn rã các nhạc công. Nhưng, hừ, bây giờ phòng này là một cái hầm tối, một cái hang kỳ bí, bởi vì các cửa sổ đã được đóng lại và đồ đạc được xếp sát vào tường. Nàng cố tự trấn tĩnh và bước vào phòng.

Tấm gương được treo ở tường trước mặt nàng, một tấm gương lớn kiểu cổ khung mạ vàng có chạm trổ hoa lá và những đường lớn uốn cầu kỳ. Nhìn vào trong gương, nàng thấy mình đang tiến tới gần gương một cách đầy sợ hãi : hình bóng nàng trông như một bóng ma trắng nhỏ nhắn mà bóng tối tạo ra một cách tình cờ, một cách không hoàn bị,

bởi vì cặp mắt và mớ tóc nàng thì quá tối đến độ cái bộ mặt đang xấp lại gần tấm gương kia hình như chỉ là một cái mặt nạ chập chờn tiến tới; một cái mặt nạ rục rở với hai cái lỗ đen ngòm sâu hoắm trên đó, cái mặt nạ được đám mây trắng của chiếc áo ngủ của nàng thổi lên phía trước. Nhưng khi nàng đứng trước tấm gương, nàng nâng ngọn nến lên ngang cằm và chiếc mặt nạ chết kia nở ra thành khuôn mặt sống động của nàng.

Agueda nhắm mắt lại, thì thầm đọc lời phù chú. Khi nàng đọc xong, nàng bỗng hoảng sợ đến độ nàng tự cảm thấy không thể nào cử động được, không thể nào mở mắt ra được, và nàng nghĩ rằng hẳn nàng sẽ phải cứ đứng ở đây mãi mãi vì đã bị mê hoặc. Nhưng nàng bỗng nghe thấy có tiếng bước chân ở phía sau nàng

cùng với một tiếng cười khúc khích được hãm cho nhỏ lại và, ngay lập tức, nàng mở mắt ra.

✱

“Và lúc ấy má đã nhìn thấy gì hả má? Ô, má đã thấy cái gì vậy?”

Nhưng, đang ngồi, Dona<sup>16</sup> Agueda đã quên khuấy mất đứa con gái nhỏ trên đùi mình: bà đang ngó chăm chăm qua cái đầu có như quần búp tóc quần nép vào ngực bà và đang thấy chính mình trong tấm gương lớn treo trên trong phòng. Cũng vẫn căn phòng ngày xưa, vẫn tấm gương ngày xưa nhưng giờ đây khuôn

---

16 Dona là tiếng Tây-ban-nha (Phi-luật-tân ngày xưa, vì là thuộc địa của Tây ban nha, nên quen dùng ngôn ngữ Tây-ban-nha) được dùng để gọi kèm với tên của các bà đã có chồng với ý tôn kính. Đối với các ông đã có vợ, người ta dùng tiếng Don.

mặt mà bà thấy trong đó là một khuôn mặt già nua – một khuôn mặt cứng cỏi, hằn học, đầy thù oán, khuôn mặt thấp thoáng sau một cái mặt nạ trắng giống như cái mặt nạ tinh khiết tươi mát, trẻ trung mà khi xưa, cách đây nhiều năm rồi, vào nửa đêm một lễ May Day man dại, bà đã đưa nó tới trước tấm gương này...

– Nhưng má đã thấy gì, hả má ? Ô, má kể tiếp đi ! Má đã nhìn thấy gì ?

Dona Agueda nhìn xuống đứa con gái của bà nhưng mặt bà không dịu lại mặc dầu đôi mắt bà đầy lệ. “Má đã thấy quỷ !” Bà nói một cách đặng cay.

Đứa trẻ tái nhợt đi. – Ồi, ối, quỷ ư, má ?!

– Ủ, con yêu của má à. Lúc ấy má mở

mắt ra và thấy trong gương, ngay trên vai trái má, bộ mặt tươi cười của con quý.

– Ô, má nhỏ bé đáng thương của con! Lúc ấy má có sợ lắm không ?

– Con có thể tưởng tượng được điều ấy. Cho nên, những cô gái nhỏ bé tử tế đừng có soi gương, trừ phi lúc nào má chúng bảo chúng soi. Cũng à, con phải bỏ cái thói quen tệ hại là cứ thấy bạ tấm gương nào cũng soi – nếu con cứ soi lăng nhăng như thế thì có thể là một ngày nào đó con sẽ trông thấy một cái gì rất ghê sợ.

– Má à, thế còn con quý - trông nó như thế nào ?

– Ờ, để má nhớ lại xem... Tóc nó quăn và ở má nó có một vết sẹo...

– Giống như cái sẹo của ba ấy hả ?

– Ủ, giống thế. Nhưng cái sẹo của nó là cái sẹo tội lỗi, còn cái sẹo của ba là cái sẹo danh dự, theo như lời ba nói.

– Má kể nữa về con quỷ đi.

– Ở, nó có một bộ ria.

– Giống bộ ria của ba không ?

– Ồ, không. Ria của ba nhơ nhớt, mầu muối tiêu và sặc mùi thuốc lá dễ sợ, còn ria của con quỷ thì đen nhánh và thanh lịch – ồ, thanh lịch biết bao !

– Nó có sừng và có đuôi không ?

Đôi môi bà mẹ trề ra :

– Có, nó có chứ ! Nhưng, hơi ời, lúc ấy má đã không thể thấy sừng và đuôi nó. Tất cả những cái má có thể thấy lúc đó là quần áo đẹp đẽ của nó, đôi mắt

sáng long lanh của nó, mớ tóc gọn sóng và bộ ria của nó.

– Thế nó có nói gì với má không ?

– Có... có, nó có nói với má. Dona Agueda nói. Rồi cúi cái đầu có mái tóc muối tiêu xuống, bà khóc.

✱

Lúc bấy giờ, chàng ta nói :

– Những vẻ kiều diễm của cô đâu, cô cần đến ngọn nến, cô em xinh đẹp ơi.

Chàng ta vừa nói thế vừa mỉm cười với nàng trong gương và bước lui lại cúi mình thật thấp để chào nàng với vẻ đùa cợt. Nàng chạy loanh quanh và nhìn chăm chú vào chàng khiến chàng phá lên cười.



– Nhưng tôi nhớ ra cô em rồi !  
Chàng kêu lên. – Cô là Agueda; lúc tôi xuất ngoại cô hãy còn nhỏ xíu nhưng giờ đây cô trở về tôi thấy cô đẹp ác liệt, và lúc này tôi có nhảy với cô một bài luân vũ nhưng cô đã từ chối không chịu nhảy polka với tôi.

– Xê chỗ cho tôi đi. Nàng nói lầm bầm một cách dữ tợn, bởi vì anh chàng kia đứng chắn lối nàng.

– Nhưng tôi muốn nhảy polka với cô, cô em xinh đẹp ạ. Chàng nói.

Hai người đứng như thế trước tấm gương. Trong phòng tối chỉ có tiếng thở hào hển của họ. Ngọn lửa nến cháy leo lét giữa họ và tung bóng họ lên tường. Chàng trẻ tuổi Badoy Montiya (chàng đã lần về nhà, rất say, để sắp sửa ngủ gục một cách yên tĩnh trong giường) đột

nhiên thấy mình nhạt hẩn hơi rượu, rất tỉnh táo và sẵn sàng cho mọi chuyện. Đôi mắt chàng ta sáng lóng lánh và vết sẹo trên mặt chàng cũng sáng đỏ hẩn lên.

– Xê chỗ cho tôi đi ! Agueda lại kêu lên bằng giọng tức giận, nhưng chàng nắm chặt lấy cổ tay nàng.

– Không. Chàng mỉm cười. – Lúc nào hai đứa mình khiêu vũ xong đã.

– Cút đi !

– Sao serrana của anh lại giận dữ thế!

– Tôi đâu phải serrana của anh.

– Vậy chớ là ai ? Có phải là người anh quen biết không Có phải là người anh đã xúc phạm tới một cách nặng nề không ? Vì sao em đối xử với anh và với tất cả các bạn anh như những kẻ tử thù ?

– Vậy đó.

Nàng vừa nói vừa cố giằng cổ tay ra và nhe răng vào mặt chàng.

– Ồ, tôi chúa ghét bọn các anh, mấy chàng dương dương tự đắc! Các anh đi Âu châu rồi các anh trở về, quyền quý lịch sự quá, bọn gái nghèo hèn chúng tôi đâu có xứng với các anh chớ. Bọn này đâu có duyên dáng như các cô ở Paris, đâu có nẩy lửa như các cô ở Sevilla, bọn này không mặn mà, không mặn mà, không mặn mà ! Hừ, tôi chán mấy anh quá, tôi phiền vì mấy anh quá, mấy anh, mấy gã trẻ tuổi nhạt thếch !

– Này, này... làm sao em biết bọn anh rõ thế ?

– Tôi nghe thấy các anh nói chuyện với nhau mà, tôi nghe thấy các anh tâm

sự nhỏ to với nhau mà, tôi khinh cả đám các anh !

– Nhưng, cô ơi, rõ ràng là thật ra cô em đâu có khinh ai, Đang nửa đêm cô em tới ngắm vẻ kiều diễm của mình trong gương mà !

Mặt nàng tái đi và chàng hài lòng một cách ranh mãnh trong một lúc.

– Tôi đâu có ngắm tôi, ngài ơi !

– Nếu vậy em đang ngắm trăng chắc ?

– Hừ!

Nàng ghen ngào và hai mắt nàng đầy lệ. Cây nến rút khỏi bàn tay nàng và nàng úp hai bằng tay lên mặt khóc nức nở một cách đáng ái ngại. Lửa nến đã tắt ngấm, hai người đứng trong bóng tối và

anh chàng Badoy thắt người thấy lương tâm mình xao xuyến.

– Ô, đừng khóc, cô bé ơi ! Ô, xin hãy thứ lỗi cho tôi ! Đừng khóc nữa ! Tôi đã vũ phu quá ! Tôi say, em bé ạ, tôi say nên tôi đã không ý thức được những lời tôi nói.

Chàng dò dẫm nắm được bàn tay nàng và nâng bàn tay đó lên cho chạm vào môi chàng. Trong chiếc áo ngủ trắng, thân thể nàng run rẩy.

– Buông ra cho tôi đi !

Nàng rên rĩ, và giằng co một cách yếu ớt.

– Không. Em hãy nói là em tha thứ cho tôi đã. Hãy nói là em tha thứ cho tôi, Agueda.

Nhưng thay vì làm theo lời chàng, nàng kéo bàn tay chàng lên miệng nàng mà cắn, cắn thật mạnh vào mấy cục nổi các đốt ngón tay khiến chàng kêu lên đau đớn và vùng tay kia lên để trả lại đòn; nhưng bàn tay ấy đánh vào không khí bởi vì nàng đã đi mất rồi, đã lẩn mất rồi, và chàng nghe thấy tiếng vày nàng sột soạt trên cầu thang gác trong khi chàng tức giận mút mấy ngón tay bị thương.

Những ý nghĩ độc ác đua nhau chạy qua tâm tưởng chàng : chàng sẽ phải đi kể lại vụ này cho mẹ chàng nghe, bảo mẹ tống cổ con nhỏ man rợ đó ra khỏi nhà, hoặc chàng sẽ đích thân tới phòng con nhỏ ấy lôi nó ra khỏi giường mà vả, vả, vả vào cái bộ mặt ngu xuẩn của nó ! Nhưng cùng lúc chàng lại nghĩ rằng vài giờ nữa đây, khi trời sáng, cả bọn, trai lẫn gái, sẽ cùng tới Antipolo và chàng đã sắp đặt kế

hoạch để được cùng nàng chèo chung một con thuyền.

Ồ, chắc hẳn chàng sẽ phải trả thù, chàng sẽ bắt con bé ấy phải đền tội, cái con đĩ nhóc tì ấy ! Nó sẽ phải khổ sở vì điều nó đã làm – chàng nghĩ ngợi một cách hăm hở, vừa nghĩ vừa liếm những mẩu ngón tay bị thương – Nhưng mà, quý thần ơi ! Đôi mắt con bé thật tuyệt vời ! Và khi nó nổi giận, sắc diện nó mới đẹp làm sao ! Chàng nhớ lại đôi vai trần của nàng : vàng óng trong ánh nến và được phủ bằng một lớp lông tơ nhỏ mịn. Chàng thấy lại chiếc cổ chuyển động một cách xác xược của nàng nó và hai trái tuyết lê căng phồng chắc nịch trong chiếc áo ngủ tỏa xuống. Là con của một người gốc Thổ nhĩ kỳ nhưng nàng đẹp mê hồn ! Tại sao cô ả có thể nghĩ rằng nó không kêu gọi và duyên dáng ?

Tại sao cô ả lại có thể cho rằng nó thiếu vẻ mặn mòi<sup>17</sup> ? Mặn mòi đến thế chứ còn thế nào nữa.

... Dầu đâu có thiếu muối

Lúc rửa tội cho em !

chàng hát vang trong gian phòng tối và bỗng nhiên nhận thấy là mình đã yêu Agueda một cách điên cuồng. Chàng khao khát mãnh liệt được gặp lại nàng – ngay lập tức ! – để được sờ vào tay nàng vào tóc nàng ; để được nghe tiếng nói chanh chua của nàng. Chàng chạy tới cửa sổ, mở tung mấy cánh cửa và vẻ đẹp của đêm tối khiến chàng phải lùi lại, bang hoàng sửng sờ. Lúc này là tháng

---

17 Vẻ mặn mòi tiếng Anh là salt, nghĩa chính là muối. Tiếng salt trên đã khiến Badoy Montiya liên tưởng đến câu hát trong đó có tiếng salt : “...No lack of salt in the chrism / At the moment of thy baptism.” Trong một lễ Rửa tội, vị linh mục thoa dầu ô-liu và muối vào miệng kẻ đó.



Năm<sup>18</sup>, đang mùa hạ, và chàng thì trẻ – trẻ ! Và yêu một cách điên cuồng. Lòng chàng tràn đầy nỗi sung sướng như thế và những giọt lệ vọt ra khỏi mắt chàng.

Nhưng chàng không tha thứ cho nàng – không đâu ! Chắc hẳn chàng vẫn sẽ bắt nàng đến tội, vẫn sẽ phải trả thù, chàng nghĩ như thế một cách tàn ác, vừa nghĩ vừa hôn những ngón tay bị thương của mình. Nhưng đêm nay thật là tuyệt diệu ! Ta sẽ chẳng bao giờ quên cái đêm này được ! Ý nghĩ ấy của chàng được thốt lớn thành lời bằng một giọng đáng kinh sợ, khi chàng đứng bên cửa sổ trong gian

---

18 Ở Âu châu, tháng Năm là một trong ba tháng Xuân vì Mùa xuân Âu châu khởi sự từ 21 tháng Ba và chấm dứt vào 21 tháng Sáu. Còn ở Phi-luật-tân, cũng như ở Việt nam, tháng Năm thuộc về mùa Hạ. Ở Âu-châu, ngày May Day (mồng 1 tháng 5) là ngày hội mừng Xuân. Ngày xưa vì chịu ảnh hưởng của văn hóa Tây ban Nha, nên dân chúng Phi-luật-tân cũng mừng May Day rất trọng thể. May Day là hội mừng Xuân, cho nên ở Phi-luật-tân, ngày hội đó dĩ nhiên không có ý nghĩa như ở Âu châu.

phòng tối, đôi mắt chàng đắm lệ, mái tóc chàng lộng gió và chàng ép những mấu ngón tay đang chảy máu lên miệng.

\*

Nhưng, than ôi, trái tim vốn hay quên, trái tim vốn hay khuây lãng; và những ngày của tháng Năm trôi qua ; mùa hè chấm dứt. Bao tố thổi ào ào trong những vườn trái cây đầy trái chín mẫm và trái tim con người trở nên già nua ; trong khi những giờ, những ngày, những tháng, những năm chồng chất, chồng chất lên nhau cho tới lúc tâm trí con người trở thành quá đông đảo, quá hỗn độn : bụi đóng trong đó, mạng nhện chàng mỗi lúc một nhiều ; những bức tường đen xin lại, rồi lâm vào cảnh đổ nát, tan hoang; ký ức tàn rụi di... và cho tới cái lúc Don Badoy

Montiya, vào một nửa đêm May Day, đã bước về nhà mà không hồi tưởng gì hết, không ngay cả để ý đến hồi tưởng; lúc ấy ông ta chỉ còn độc có một cái cảm giác về lối đi của ông dọc theo đường phố, với cây can trong tay; mắt ông đã mờ hẳn và cặp giò không còn vững vàng - bởi vì ông ta đã già; ông ta đã quá lục tuần ; một ông lão thân thể đã teo nhỏ lại, lưng khòm hẳn xuống, râu tóc bạc phơ đang trở về nhà sau một cuộc họp của những kẻ âm mưu khởi nghĩa ; tâm trí ông vẫn còn vang động hẳn những bài diễn văn và trái tim ái quốc của ông vẫn còn sôi nổi khi ông dò từng bậc thêm đi lên cổng chính rồi đi vào cái bóng tối đang lơ mơ ngủ của ngôi nhà ; Don Badoy Montiya, ông lão ấy, chẳng hề ý thức chút nào về cái đêm đầu tháng Năm này, cho tới lúc ông đi xuống hành lang, vô tình liếc nhìn vào phòng tiếp tân, ông bỗng run

rầy, ông dừng lại, máu trong người ông lạnh hân đi – bởi ông đã trông thấy một bộ mặt ở tấm gương trong phòng – một bộ mặt ma quái được ánh nến soi vào với cặp mắt nhắm lại và hai cánh môi mấp máy, cái bộ mặt mà đột nhiên ông cảm thấy rằng ông đã được nhìn thấy trước kia mặc dầu cả một phút sau cái ký ức ông đã mất mới ào ào đổ về, mới tràn ngập đổ về, bao phủ tất cả hiện tại và mau chóng quét sạch những giờ những. ngày những tháng những năm chồng chất, cái bộ mặt mà đột nhiên ông thấy trẻ lại như xưa; ông lại trở thành một gã trai trẻ vui nhộn vừa ở Âu-châu trở về, đã khiêu vũ suốt từ buổi tối cho đến tận nửa đêm hôm ấy ; lúc này ông say lắm; ông dừng lại ở hành lang; ông trông thấy một bộ mặt trong bóng tối; ông kêu lên... và cậu bé đang đứng trước tấm gương (bởi đó chính là một cậu bé trong chiếc áo ngủ)

sợ hãi nhảy dựng lên và xuýt làm rớt cây nến, nhưng khi nhìn quanh và thấy ông lão, cậu ta cười lớn một cách nhẹ nhõm, và chạy tới.

– Ô, kìa, Ngoại, Ngoại làm cháu sợ hết hồn!

Sắc mặt Don Badoy lúc này đã tái nhợt và lúc này cũng vẫn còn tái.

– À, mà đẩy ư, thằng tướng cướp trẻ tuổi kia! Gì thế hở ? Mà đang làm gì ở đây vào giờ này ?

– Có gì đâu, Ngoại à. Con chỉ... con chỉ...

– Ờ, mà đúng là Đại công tử Chỉ và ta rất vui sướng được làm quen với công tử, công tử Chỉ à! Nhưng nếu ông quật cho mày một gậy vào đầu, thì hẳn mày sẽ muốn được làm kẻ khác hơn, Công tử à !

– Việc con vừa làm đúng là chuyện điên khùng, Ngoại à. Chúng nó bảo con là làm vậy con sẽ thấy mặt vợ con.

– Vợ ư? Vợ nào ?

– Vợ con ấy mà. Bọn trẻ ở trường bảo con rằng con sẽ thấy mặt vợ tương lai của con nếu đêm nay con nhìn vào gương và đọc cái câu :

Gương ơi, gương ơi

hãy cho ta biết

người con gái nào

sẽ là vợ ta.

Don Badoy nói lầm bầm bằng giọng rầu rĩ. Ông lão nắm lấy tóc thẳng nhỏ lơ nó xềnh xệch dọc theo gian phòng, rồi ngồi xuống một chiếc ghế tựa, ông kéo thẳng bé vào giữa hai gối mình.

– Bây giờ, cháu à, mày hãy liệng cây nến xuống sàn và ông cháu mình nói chuyện. Hừ, mới nứt mắt thế này mà đã muốn vợ ư? Hừ, mày muốn thấy trước mặt vợ mày ư? Nhưng mày có biết đó là những trò độc hại và những đứa trẻ hư đốn nào chơi trò ấy đều có thể trông thấy những cảnh ghê sợ hãi hùng không ?

– Vâng, bọn nó có báo trước cho cháu hay là cháu có thể trông thấy một mục phù thủy.

– Đúng thế ! Một mục phù thủy rất khủng khiếp đến độ mày có thể chết vì sợ hãi. Và mục ta sẽ trù ếm mày, sẽ tra tấn mày, sẽ ăn trái tim mày và uống máu mày !

–Ồ, đâu có, Ngoại. Bây giờ là năm 1890 mà, làm gì còn Phù thủy nữa.

– A hà, hồi gã Voltaire<sup>19</sup> trẻ tuổi của ta ! Cháu có tin là chính ngoại đã từng trông thấy một mù phù thủy không?

– Ngoại trông thấy hả ? Ở đâu ?

– Ngay ở phòng này và ngay trong tấm gương này.

Ông già nói và cái giọng dấm dản đùa cợt của ông đã đổi thành man rợ.

– Bao giờ vậy, Ngoại ?

– Cách đây không lâu lắm. Khi ngoại chỉ lớn hơn mày bây giờ một chút. Đêm hôm đó, ngoại hư đốn quá và đã nghĩ rằng ngoại cảm thấy mệt nhọc và chỉ muốn nằm xuống một nơi nào đó và chết đi. Thật tình lúc ấy ngoại đã không

---

19 Voltaire không phải tên cậu bé. Don Badoy đã ví thằng cháu ông với văn sĩ kiêm triết gia Pháp Voltaire, bởi ý tưởng của nó lúc đó có những điểm khiến người ta nghĩ tới một khía cạnh tư tưởng cấp tiến của Voltaire.



thể đi qua hành lang này mà không dừng lại để nhìn trong gương xem hình dáng ngoại ra sao lúc ngoại sắp chết. Nhưng khi ngoại thò đầu vào phòng này, ngoại đã thấy trong gương... ngoại thấy... thấy...

– Mụ phù thủy à ?

– Đúng vậy !

– Mà mụ ấy có trù ếm ngoại không ?

– Mụ ấy đã trù ếm ngoại, đã hành hạ ngoại. Mụ ấy đã ăn trái tim ngoại và uống máu ngoại. Ông già nói một cách đàng cay.

– Ô, Ngoại nhỏ nhắn đáng thương của cháu ! Tại sao trước kia Ngoại chẳng hề bao giờ kể cho cháu nghe chuyện đó ? Trông mụ phù thủy có vẻ dễ sợ lắm không ?

– Dễ sợ ư ? Chúa ơi, không đâu... mẹ ấy xinh đẹp lắm ! Mẹ ấy là kẻ xinh đẹp nhất trong số những kẻ mà ngoại từng thấy ! Đôi mắt mẹ hơi tựa tựa mắt cháu nhưng mái tóc mẹ giống như những dải nước màu đen, và đôi vai vàng óng của mẹ thì trần trụi. Chúa ơi, trông mẹ có cái vẻ quyến rũ mê hồn ! Nhưng lẽ ra ngoại đã phải biết – lẽ ra ngay lúc đó ngoại đã phải biết – rằng mẹ ta là một sinh vật thâm hiểm và tàn ác !

Im lặng một lát. Thế rồi : – Cái gương này thật là khủng khiếp, Ngoại à. Cậu bé nói thì thầm.

– Vì sao mà cháu nói vậy, hả ?

– Dạ, Ngoại đã thấy mẹ phù thủy trong đó. Và Má cháu có kể lại cho cháu nghe rằng bà Ngoại đã có lần kể lại cho Má cháu nghe chính bà Ngoại cũng đã

từng có lần nhìn thấy quẻ trong tấm gương này. Có phải vì sợ hãi con quẻ ấy mà bà ngoại đã chết không ?

Đôi mắt ông già mở lớn. Trong một lúc ông đã quên khuấy mất rằng vợ ông, bà Agueda đáng thương kia, đã chết, đã vĩnh biệt cõi đời; trong một lúc, ông đã quên mất rằng cuối cùng hai vợ chồng ông đã hết phải chịu đựng cảnh sóng gió và cái thân thể mệt mỏi của bà đã được nghỉ ngơi vĩnh viễn ; cuối cùng cái thân thể rã rời của bà được giải thoát khỏi những trò chơi khăm tàn bạo của cõi đời, khỏi cái bầy của một đêm tháng Năm, khỏi cái cạm của mùa hạ, khỏi những mắt lưới bạc khủng khiếp của mảnh trăng; cuối cùng, bà đã chỉ còn là một mớ tóc trắng và một đồng xương ; trước khi chết, bà đã mắc chứng lao, khô héo, sốt mướt, và ngọn lưỡi tàn ác

của bà luôn luôn thốt ra những lời cay nghiệt; đôi mắt bà rục lên như hai hòn than hồng ; mặt bà xám như tro... Giờ đây, không còn gì nữa ! Không còn gì nữa trừ một cái tên khắc trên bia đá, trừ một bia đá trong một nghĩa trang – không còn gì nữa! không còn chút gì nữa. Nàng thiếu nữ ngày xa xưa, xa, xa lắm rồi, vào một nửa đêm May Day hung bạo, đã mê man cuồng nhiệt đến thế trong một tấm gương, giờ đây không còn trong cội trần gian.

Don Badoy hồi tưởng lại cái lúc thiếu nữ đó khóc nức nở một cách đáng thương ; hồi tưởng lại nàng đã cắn vào tay ông thế nào, hồi tưởng lại cái anh chàng Badoy trẻ tuổi đã hát vang trong gian phòng tối và chợt ngạc nhiên khi thấy mình yêu ; một nỗi sầu đau đến thế khiến cho cổ họng ông lão thắt lại, đôi

mắt ông đau nhức đến độ ông dầm ra thẹn thùng trước mặt cậu bé ; ông đẩy cậu bé sang bên, đứng dậy và bước dò dẫm tới cửa sổ, mở toang hai cánh cửa và ngó ra ngoài, ngó xuống bóng những công trình kiến trúc Trung cổ nằm trong con đường nhơ nhớp, nơi có hai cây lộ đang đang lắc lư và chiếc xe ngựa cuối cùng lóc cọc chạy đi trên những phiến đá lót đường, trong khi những ngôi nhà đen mù lòa đang khẽ rì rầm, những mái ngói của chúng mờ đi giống những bàn cờ thăm đăm hướng lên bầu trời hoang dã bị mây che tối rầm, trừ cái khoảng có một mảnh trăng non quỉ quái đang lảng vảng ở một góc, hoặc cái nơi có một cơn gió giết chóc đang bốc xoáy lên, gào rít và rên rĩ, khi thì tỏa mùi biển khơi, khi thì tỏa mùi những vườn trái cây mùa hạ, chở những ký ức không thể chịu nổi về một mối tình xưa cũ của một khoảng

thời gian tháng Năm tới một ông già mà thân hình đang rung chuyển với những tiếng khóc nức nở bên khung cửa sổ; ông già lưng còng đang khóc nức nở một cách đặng cay nơi cửa sổ; những dòng lệ chảy dài xuống hai má ông, gió thổi vào mái tóc ông và ông đưa một bàn tay lên ép vào miệng... trong khi từ đầu phố, tiếng giày của người lính tuần cảnh nện lộp cộp xuống những phiến đá lót đường, chiếc đèn lồng của y va vào đầu gối y làm phát ra những tiếng lách cách, và giọng nói lớn của y tỏa ra cuộn cuộn, âm vang trong đêm :

– Guardia sereno-o-o! A las doce han dado-o-o!

NICK JOAQUIN

MAI THẢO

THỜI THƯỢNG

CÔN SƠN xuất bản

ĐỜI MỚI tổng phát hành

344 trang

giá chống lạm 300 đồng

## Riem Eng

### Nước lũ đang dâng

*Riem Eng là bút hiệu của một nhà văn Thái-Lan, tên thật là Malai Choopinit. Ông sinh năm 1906, và đã theo học tại trường trung học Suan Kularb. Lúc đầu, ông làm nghề dạy học nhưng sau bỏ dạy học để làm báo và viết văn. Ông đã phiên dịch nhiều truyện ngắn và truyện dài bằng Anh ngữ ra Thái ngữ. Ông đã được trường Đại học Thammasat ở Bangkok tặng một cấp bằng danh dự về báo chí. Ông qua đời vào ngày 20 tháng 8 năm 1963, để lại một vợ và năm con.*



*Bản Việt ngữ dưới đây được dịch theo bản tiếng Anh nhan đề “Rising Flood”, không thấy đề tên người dịch.*

**T**rong đêm, nước lũ từ phương bắc đổ về dâng lên gần một mã khiến cho sông Me-Ping — sông này lượn qua chùa Pak Aow — tràn bờ, trông sâu rộng như biển. Mặc dầu nước chảy xiết cuốn theo những bụi cây và những cụm thủy thảo mọc, nhưng có một chàng trẻ tuổi vẫn khẳng khẳng vượt qua sông bằng một con thuyền nhỏ để sang khu làng đồn điền ở bờ bên kia.

Con thuyền xô vào một bụi tre đập dờn ngâm dưới nước và trong tình trạng đó chàng trẻ tuổi rất có thể sẽ bị

dòng nước cuốn đi. Trong một lúc, hẳn chàng ta có đã nghĩ là phải bỏ ý muốn qua sông và phải kéo thuyền về chỗ đậu cũ. Nhưng giống như một con cá ham vùng vẫy, chàng trẻ tuổi coi thường dòng sông, thưởng thức một cách kỳ lạ cái nỗi nguy hiểm được trôi nổi rập rờn trên dòng nước lũ nổi bọt giữa những phiêu vật. Chàng nhảy xuống đám tre, gỡ chiếc thuyền nhỏ của chàng ra. Rồi chàng lại chèo thuyền đi ngược dòng nước như thể chàng đang cố chạy trốn một con thú dữ hoặc cố tới đích một cuộc đua. Lúc sau, thuyền đã sang tới bờ bên kia, bờ đó thấp hơn vùng đất khu đồn điền vài “sen<sup>20</sup>”.

– Dầu cậu ta có biết bơi chẳng nữa thì mạo hiểm như thế cũng là liều mạng lắm !

---

20 sen : một khoảng cách 40 thước. (Chú thích trong bản Anh ngữ).

Vợ tôi cố giữ giọng nói bình thường, mặc dầu mặt nàng tái đi trông thấy.

– Khi anh còn nhỏ tuổi, anh vẫn thường bơi ra để bắt những thanh gỗ trắc và giữ chúng như những chứng tích của sự hơn người. Việc đó còn nguy hiểm hơn vụ này. Tôi nói khoe khoang. – Vài thằng bạn học của anh, sinh trưởng ở vùng biển, bơi cũng không lại anh !

– Không đem cái đó so sánh với cảnh này được. Vợ tôi nhấn mạnh. – Hung hãn là tính thường của trẻ con. Một đứa trẻ vốn không hay suy xét. Nó không phải lý luận mà chỉ hành động theo ý thích. Nó thực hiện điều gì nó ham muốn. Chẳng hạn trường hợp một đứa bé đùa với lửa: chỉ khi nào lửa đốt những ngón tay nó, nó mới biết lửa nóng.

– Làm sao em có thể biết rõ là gã trẻ tuổi kia đã vượt qua sông bởi hấn còn trẻ hay là bởi hấn can đảm coi thường mọi nỗi nguy hiểm? Tôi nói.

– Anh không tin hấn hành động như vậy là do bản năng. Bác nghĩ sao, Nai Chune ? Tôi quay lại hỏi bác lái đò đang ngồi ở phía lái thuyền.

Bác lái già, người mà chúng tôi đã thuê chở chúng tôi từ Pak Nam Po đến miền Bắc, mỉm cười một cách lễ phép khi ông thông thả trả lời:

– Có thể là vì cả hai lý do. Bà có thể có lý mà ông cũng có thể có lý.

Ông ta ngưng nói một lát, đôi mắt nhìn chăm chăm vào phía lái chiếc thuyền nhỏ lúc này gần như bị đám bọt và dòng nước lũ cuốn cuộn che kín.

– Cậu trai kia khiến tôi nghĩ tới một người trẻ tuổi khác hồi ba mươi năm trước. Người trẻ tuổi hồi đó là một thiếu nữ cũng cố vượt qua dòng nước lũ ngay tại chỗ này, nhưng trường hợp của cô ta nguy hiểm hơn nhiều bởi nó diễn ra vào một đêm không trăng.

– Một thiếu nữ ư ?

Vợ tôi hỏi với vẻ ngờ vực, cặp mày nàng nhú lại. Giọng nói của Harsa chứng tỏ nàng rất chú ý tới câu chuyện.

– Điều gì đã khiến cô ta vượt qua sông?

– Cô ta không sang phía làng đồn điền. Bác lái đò nói. – Cô ta sang phía này để tới chùa. Nhưng thuyền cô ta bị đắm và cô ta chết mất xác.

– Cô ấy cưỡi thuyền một mình à ?

– Phải, một mình.

– Cô ấy chết là đáng. Tôi nói. – Có điều gì cấp thiết mà cô ấy phải liều thân trong những cảnh nguy hiểm như thế – dám sang sông trong hoàn cảnh như thế ư ? Sang giữa ban ngày cũng đã là chuyện hã hùng rồi, huống chi còn sang vào lúc đêm tối !

Bác lái đò giữ im lặng một lát. Hai mu mắt bác chớp chớp trên hai con người mờ trắng tựa hồ như tuồng bác đang mãi suy nghĩ. Cuối cùng bằng một giọng trầm trầm, bác nói một cách thông thả và có lẽ độ như thường lệ.

– Không, chẳng có gì cấp thiết cả. Theo lẽ tự nhiên, vốn chẳng có ai nghĩ rằng cô ta lại có thể có can đảm làm cái chuyện mà cô ta đã làm. Ngay cả người đàn ông hẹn gặp cô ở chùa cũng không

nghĩ thế, hoặc lẽ ra ông ta đừng nên yêu cầu cô ta đến và một cuộc đời trẻ trung và tội lẽ ra phải được giữ gìn để khỏi làm mối cho Hà-bá.

Bác lái đồ lại nghỉ một lát rồi nói tiếp :

– Nhưng bản tính con người vốn là một cái gì phức tạp rắc rối. Cái điều mà kẻ này tưởng là tầm thường nhỏ mọn thì có thể lại là điều sinh tử cho kẻ khác. Đôi khi có những lời nói không đâu thốt ra khỏi môi chúng ta, mà chúng ta tưởng rằng thực sự không có gì quan hệ cả, thì có thể lại được những kẻ khác coi là quan hệ.

Harza, có vẻ bối rối, chăm chú nhìn vào mặt ông lão lái đồ. Cái vẻ trong đôi mắt nàng chứng tỏ nàng không hiểu lời ông ta nói.

– Cụ đang nói tới ai thế, cụ Nai Chune ? Vợ tôi hỏi.

– Dĩ nhiên tôi đang nói tới Chome, cô gái ấy. Cô ấy đã chết đuối bởi vì cô đã coi là hệ trọng những lời nói không đâu của một người đàn ông mà cô yêu chân thành, tha thiết.

Ông lái đò có vẻ trầm ngâm suy tưởng.

– Điều đáng thương chính là kẻ nói những lời không đâu ấy lại là một nhà sư trong đạo giới !

– Một nhà sư !

Harsa và tôi kêu lên gần như cùng một lúc.

– Cô gái ấy và một nhà sư à ?



Ông lão lái đò mỉm cười buồn bã và gật đầu.

– Phải, một nhà sư. Nhưng thực trạng vụ đó không phải như điều ông bà đang nghĩ đâu. Vụ đó đã xảy ra không phải vì một cuộc tình song phương giữa nàng Chome và nhà sư đó. Sư ông không phá giới, không vì sắc dục mà phạm vào thuần phong mỹ tục. Vụ đó đã xảy ra chỉ vì cô gái đã thả mình vào quyền lực của chính trái tim cô ta, hay nói cho đúng hơn nữa, chỉ vì sự ngu xuẩn của một người đàn ông vốn dĩ không hiểu bản chất của một người đàn bà.

Harsa tuy vẫn giữ im lặng, nhưng đôi mắt dò hỏi của nàng có vẻ như nói với ông lão lái đò rằng nàng muốn biết tất cả những chi tiết câu chuyện.

Dựa theo những lời kể của ông lão lái đò, người mà tôi gặp lần đầu tiên khi chúng tôi tới Pak Nam Po, tôi mừng tượng hình ảnh cô thôn nữ Chome. Hình ảnh đó lúc đầu chỉ mơ hồ nhưng rồi càng lúc càng thêm rõ rệt. Tôi có thể thấy rõ cô ta như thể cô ta đang đứng ngay trước mặt tôi : con gái của một nông gia thông thường. Nàng Chome tới độ trắng tròn lẽ hẵn thân hình đã nảy nở đầy đủ nhưng trong trái tim nàng có những gì, ai biết được ? Tâm hồn nàng đã phát triển giữa cảnh vật thiên nhiên chung quanh. Tâm hồn ấy tinh khiết, giản dị, vui vẻ như một đứa trẻ, hoặc như một con chim nhỏ đang ca hát thanh thoi giữa cảnh hoang vu. Nếu không có đông tố của lòng xảy ra thì hẵn nàng vẫn được tiếp tục sống cuộc đời êm đẹp như thế, kiêu hãnh và hài lòng với những hoàn cảnh của nàng và vạn vật chung quanh nàng, cho tới lúc có

lẽ một người trai trẻ trong vùng nàng sẽ bước vào cuộc đời nàng, cưới nàng và hai vợ chồng sẽ chung sống trong hạnh phúc hợp với thói thường. Hẳn họ sẽ có một tổ ấm với nhiều con cái, giống hệt như những gia đình sung sướng khác trong làng.

Tôi chẳng biết rõ là liệu có một vị thần nào hoặc có những ngôi sao chiếu mệnh nào gây ảnh hưởng cho số phận con người, khiến cuộc đời nàng Chome phải sa vào nỗi oan trái hay không. Truyện đời nàng, vang lên giống như một truyện thần tiên hơn là giống với những điều có thể xảy ra trong cuộc đời thực tế, đã khởi đầu từ một kỳ đại lễ giảng kinh thường niên tại chùa Pak Aow ; trong dịp đó, người ta giảng về truyện Đức Phật đản sinh ; cũng trong dịp đó, ở nàng Chome này ra mối tình đầu : nàng yêu một nhà

sư giảng kinh tu hành trong chùa. Chẳng ai biết nhà sư đó đã từ đâu tới.

Không ai có thể minh xác cái yếu tố quyết định khiến một người sa vào ái tình. Nhưng hiên nhiên là trong đa số những trường hợp, ái tình phát khởi từ tuổi trẻ của con người với những đam mê mãnh liệt bông bột của tuổi đó, hoặc phát khởi từ vẻ đẹp của khuôn mặt và hình dáng kẻ mà họ yêu.

Nhưng trong trường hợp Chome, nàng yêu giọng nói của nhà sư, một người mà tuổi tác gấp ba lần tuổi nàng. Nhà sư đó không đẹp trai bằng những chàng trai trẻ trong làng, những kẻ chạy ve vãn tán tỉnh nàng. Chome là thiếu nữ xinh đẹp nhất trong vùng. và với chỉ một nụ cười nàng có thể thu hút bất cứ gã con trai nào trong vùng.

– Tôi không thể biết đích xác tại sao Chome lại mê say nhà sư ấy đến thế. Nai Chune nói. – Có người bảo rằng nàng bị bùa ngải ; nhưng tôi vốn biết nhà sư ấy, tôi có thể cam đoan rằng không thể có chuyện bùa ngải. Thực tình thì những người già như tôi vốn tin vào những bùa yêu thuốc dầu nhưng chuyện đó hẳn chỉ có thể xảy ra trong trường hợp một người này bỏ bùa ngải cho một người kia để khiến người kia đáp lại tình yêu của mình. Trong trường hợp Chome, không thể nào có chuyện đó, bởi vì nhà sư không đoái tưởng đến nàng, không ham muốn nàng. Ông ta cũng chẳng hề lưu ý đến nàng. Ngược lại, Chome say mê ông ta, say mê đến độ không còn biết hổ thẹn. Hàng ngày nàng bơi thuyền từ đồn điền qua sông mang thức ăn tới trai phòng dân nhà sư, với chỉ mỗi một mục đích là trông thấy mặt ông, nghe tiếng

ông nói và được gấn gũi ông. Hành động của nàng trở thành đề tài bàn tán lan rộng khắp vùng.

Nhận thấy vụ này hẳn sẽ gây tổn hại cho tiếng tốt của cửa Phật, vị sư đã già kia, vốn muốn làm cho nàng tỉnh ngộ, nên một hôm, khi nàng tới dâng ông bữa ăn trưa, ông đã nói với nàng:

– Thiện nữ à, ta nghĩ rằng con nên ngưng tới chùa ít nhất cũng một thời gian, nếu không người ta sẽ tin vào những lời dị nghị vô căn cứ. Điều đó sẽ có hại cho tiếng tốt của con và của ta cũng như sẽ phá hủy tiếng tốt của chùa này.

Nhưng nhà sư giảng kinh kia đã im lặng trầm mặc khi Chome khóc nức nở sau lúc nàng nghe thấy lời cảnh cáo ngay chính đây thiện chí của ông ta. Trong những tiếng nức nở đầy nước mắt, nàng

cúi mặt xuống thú nhận tình yêu của nàng đối với sư ông và nói với sư ông rằng nàng sẽ không thể nào sống ở cõi đời này nếu nàng không còn được tới chùa để nhìn mặt ông, nghe tiếng nói của ông và gần gũi bên ông. Nàng nói với sư ông rằng không có ông thì đời nàng chẳng còn ý nghĩa gì cả. Bởi vì nàng quá yêu, hoặc bởi sự mê đắm đang bầu lấy tim nàng, nàng năn nỉ sư ông bỏ áo cà sa để hoàn tục cùng nàng chung sống đến mãn đời.

Vị đại diện của nhân đạo và trình khiết trên thế gian giữ im lặng một lúc lâu trong niềm bối rối. Khi nhà sư trả lời, giọng ông không một chút cảm động. Ông nói thẳng băng và cương quyết :

– Thiện nữ à, con không hiểu điều mà con đang nói. Nhưng ta không chấp con bởi con hãy còn quá trẻ và chưa đủ

hiếu biết và thế gian. Ta muốn vén cái màn mê muội hiện đang che phủ cái nhìn đích thực của con, và ta muốn đưa con vào ánh sáng. Cái mà hiện thời con coi như hạnh phúc thật ra chỉ là một ảo giác do một xúc cảm của ngũ quan tạo thành. Khi xúc cảm ấy đã nhạt đi, con sẽ thấy rõ chánh lý tức là cái bản chất đích thực của mình. Giờ đây ta xin con hãy trở về nhà, hãy vào một nơi yên tĩnh để mà suy ngẫm về cái con gọi là tình yêu đối với ta, và hãy vận dụng lương tri mà tìm cho ra cái gì thật sự đã gây nên cái mà con gọi là tình yêu đó. Ta không nghĩ rằng dáng vẻ thể chất của ta đã thu hút con, bởi chúng ta biết rõ là hình dáng ta không có vẻ gì để gợi cho con một tình yêu về thể chất. Hãy suy nghĩ kỹ càng đi, hỡi thiên nữ, và cuối cùng con sẽ thấy rõ rằng tình yêu của con đối với ta thật ra chỉ là sự kiện sai, chính tâm tưởng con đã lừa dối con,



khiến con thấy ta không đúng với cái đích thực là ta.

Tôi có thể đoán biết những cảm tưởng của nàng Chome lúc đó, và nhận thức được nâng đau khổ đến mức nào. Không có sự thiếu thông cảm nào trầm trọng hơn sự thiếu thông cảm này trong cái thái độ của một tâm hồn đang bị những nỗi xúc cảm bao phủ, nhất là đối với tâm hồn một cô thôn nữ đang yêu say yêu đắm như tâm hồn nàng Chome lúc bấy giờ.

Nàng không tới chùa trong một thời gian lâu đến đổi vị sư trưởng và các nhà sư khác đều nghĩ một cách nhẹ nhõm trong lòng rằng những lời đàm tiếu ở hai bên bờ sông hẳn rồi sẽ phải chấm dứt. Nhưng sự im lặng của nàng Chome trong thời kỳ đó thực ra chỉ là một thời gian yên tĩnh thông thường trước khi

xảy ra một cơn bão lớn. Một đêm trăng, nàng bơi thuyền từ nhà nàng qua sông tới chùa để thăm nhà sư.

Nhà sư rất xúc động khi thấy hình dáng nàng Chome thay đổi quá đổi. Trong thời gian có mấy tháng ông không thấy nàng, mà nàng đã mất hết những dáng bộ nhanh nhẹn trẻ trung. Khuôn mặt vui vẻ rực rỡ của nàng đã biến đổi thành một cái gì nhợt nhạt, ngơ ngác. Thân hình nàng trở thành quá gầy ốm. Nhưng trong những vẻ đó không có gì khiến người ta phải cúi lòng bằng đôi mắt nàng – trũng sâu và lơ đãng đến thế – đôi mắt cho người ta thấy rõ những nỗi khổ đau mãnh liệt – đôi mắt biểu lộ rõ ràng sự thất vọng và vẻ chán đời hoàn toàn.

– Nếu điều này không phạm vào giới luật nhà tu, ông lão lái đò nói – thì

hắn nhà sư nên nhào tới ôm nàng vào hai cánh tay ông, nói thì thầm với nàng những lời âu yếm để nàng vui bớt nỗi sầu khổ, với những tình cảm... không... không phải những tình cảm của một người đàn ông đối với một người đàn bà mà mình yêu mến, nhưng là những tình cảm của một người cha đối với đứa con, những tình cảm của một nhà tu đối với những con chim nhỏ không tổ, không được ai giúp đỡ.

Nàng Chome đã ngã bệnh. Tiếng nói của nàng, phát giác những nỗi đau khổ của nàng trong suốt quãng ngày đó, lúc này thều thào khó nghe như tiếng nói của một người mắc bệnh lao phổi ở vào thời kỳ cuối cùng. Lúc này dầu nhà sư có khuyên nhủ nàng điều gì chẳng nữa cũng vô ích. Chome đã quyết định dứt khoát rằng nàng chỉ có hai đường để lựa

chọn: hoặc tiếp tục sống với người đàn ông mà nàng yêu, hoặc chấm dứt cuộc đời này của nàng.

– Con đã nhất quyết như vậy ư ? Nhà sư hỏi.

Để trả lời, Chome thông thả gạt đầu. Sau hết nàng nói:

– Không có gì ở trên đời này có thể làm thay đổi quyết định của con được.

Nhà sư đắm đắm nhìn con sông Me Ping mà hai bờ đã mất dạng dưới làn nước lũ từ phía Bắc đổ về. Ông biết rất rõ là chẳng bao lâu nữa dòng nước hầy còn thấp này sẽ trở thành một biển nước hung cuồng. Ông cũng biết rằng từ lúc ấy trở đi dòng nước cuộn cuộn, bọt nước và tất cả những phiêu vật hản sẽ từ Phương Bắc ào ào đổ về : ngay cả những

thuyền chở hành khách nằm nhan nhản giữa khoảng Pak Nam Po, Kambaeng-bejra và Tak chắc chắn cũng sẽ phải hạ buồm không dám chạy trong lúc đêm tối. Trong suốt thời kỳ nước lũ đang lên, trên sông Me Ping có rất nhiều sự nguy hiểm có thể gây thiệt hại cho sinh mạng các hành khách. Các người lái thuyền đều e sợ trạng thái đó của con sông. Nhà sư giữ im lặng một lúc, rồi nói:

– Thiện nữ à, con có thể hứa với ta một điều chẳng ?

– Con có thể hứa với thầy bất cứ điều gì.

Chome nói một nhanh nhẩu, đôi má nàng ửng hồng,

– Nếu thầy dời bỏ giới hành, dời bỏ chùa này thì con sẽ đi theo thầy cho đến

tận cùng trái đất. Con là một người đàn bà chỉ có một lời và một ý muốn, xin thầy hãy tin con. Nếu như con thất hứa thì chắc chắn con sẽ chẳng bao giờ chường mặt ra để mà phiền nhiễu thầy.

– Bây giờ ta chưa thể đoan quyết điều gì với con được. Ta cần một thời gian ngắn nữa. Con hãy trở lại đây vào đêm thứ mười lăm hạ tuần trăng. Tuy nhiên con phải lưu ý cẩn thận. Đừng quên rằng vào đêm hôm đó ta sẽ nói con nghe quyết định của ta. Nếu lương tâm ta dạy ta rằng ta phải bỏ cuộc đời tu hành, thì chắc hẳn ta sẽ bỏ áo cà sa và cùng con ra đi ngay lập tức.

Tôi không biết chắc là liệu những lời đó của nhà sư có tương hợp với cái mà tôi đang cố gắng viết ra đây dựa theo điều mà ông lão lái đò đã kể lại cho tôi nghe không, nhưng nhà sư đã nói một

cái gì có ý tương tự như thế.

Có một điều mà tôi biết chắc và không thể nhầm lẫn được là khi nghe những lời đó, nàng Chome rất sung sướng. Như thế nàng đã được giúp đỡ để khỏi rớt xuống một cách nguy hiểm hoặc như thế nàng đã thoát khỏi một chứng bệnh thập tử nhất sinh. Khi những người trẻ tuổi ngã bệnh tương tự thì con người họ suy sụp mau chóng, nhưng họ cũng hồi phục mau chóng như thế. Qua lời cụ lái đò, tôi có thể mừng tượng một nàng Chome mới mẻ trong khi nàng chờ đợi cái ngày mà nhà sư đã quy định ; một nàng Chome sung sướng, khỏe mạnh, rục rỡ và đầy hy vọng. Tất cả những gì nàng vốn mơ tưởng trong suốt mười sáu năm của đời nàng chắc hẳn sẽ được thực hiện một cách đầy đủ nội trong vòng thời gian hai mươi ngày. Bằng cả

trực giác lẫn óc tưởng tượng của chính nàng, nàng đã cảm thấy một cách chắc chắn rằng những giấc mộng của nàng sẽ phải trở thành sự thực với đầy đủ chi tiết của chúng.

Cuối cùng, đã tới ngày thứ mười lăm hạ tuần trăng, ngày quan trọng nhất trong đời nàng Chome. Gió bắc đã thổi mạnh suốt ngày vào những nhánh cây trơ trụi, khiến cho khắp vùng trở nên lạnh buốt. Một lớp sương mù dày đặc phủ kín mặt sông. Người ta không thể nhìn thấy bất cứ vật gì ở cách xa vài mã. Lúc nhuộm trưa, sương mù tan dần và vào buổi tối người nhìn thấy những dải ánh sáng chập chờn ngang dòng nước.

Cô gái trẻ tuổi bất chấp gió lạnh; cô đi ra chỗ đậu thuyền để chờ giờ hẹn. Cái nhìn từ cặp mắt nàng có vẻ như đi xuyên qua bóng tối dày mây mù của ngày tàn



để bám vào chỗ bến đậu thuyền của ngôi chùa bên kia sông. Nàng đã quyết định sang sông, bất chấp gió lạnh, bất chấp bóng tối trên sông. Nàng không e sợ những nỗi hiểm nguy đang chờ đợi nàng. Mắt nàng đắm đắm hướng về phía người nàng yêu và trái tim nàng không ngừng gọi tên người đó. Ngay khi trời vừa tối, nàng bước xuống chiếc thuyền nhỏ và chèo thuyền dời khỏi bờ sông.

– Đó là một quyết định điên rồ nhất mà tôi được biết. Lão lái đò bình phẩm.  
– Chắc hẳn không một ai khác dám liều mạng như thế, dẫu y có hơi giỏi đi chăng nữa. Ông thấy đó, điều tệ hại nhất chính là Chome không biết bơi chút nào cả.

– Xin Trời Phật phù hộ chúng con !  
Vợ tôi, vốn im lặng từ lâu, thì thầm nói thế. Mặt vợ tôi tái nhợt khi nghĩ tới chàng trai trẻ trôi nổi dập dờn lúc nãy trên con

thuyền giữa sông, và tay nàng bắt đầu run.

Các bạn hãy tưởng tượng một thiếu nữ trẻ tuổi, không biết bơi, đang ngồi trên một con thuyền mỏng mảnh chỉ chực lật úp, bàn tay nhỏ bé của nàng nắm chặt lấy cần mái chèo, với mái chèo ấy nàng đang cố đưa con thuyền đi ngang qua dòng nước chảy xiết. Những đám thủy thảo mọc bật rễ và những khúc cây trôi rải rác trên sông, và thiếu nữ ấy chỉ có một mình trên dải nước rộng bát ngát trong bóng tối mịt mù. Người ta có thể nghĩ rằng hành động của nàng Chome là chính sự điên rồ, nếu ai tình có thể được gọi là điên rồ. Nhưng thật ra, ái tình há chẳng đúng là sự điên rồ mặc lấy một hình thức khác hay sao?

Khi kể chuyện, Nai Chune đã không thể kể đích xác rõ ràng nàng Chome đã

chết như thế nào. Thuyền nàng có thể đã bị lật úp vì nước chảy xiết hoặc vì chạm vào những phiêu vật và những khúc cây. Có thể là khi thuyền bị lật úp nàng đã, vì không biết bơi, quá sợ hãi nên không đủ bình tĩnh bám vào thuyền hoặc vào một khúc cây để mà kêu cứu như những nạn nhân khác thường làm. Tối hôm đó, những kẻ sống ở hai bên bờ sông không ai nghe thấy tiếng gì khác thường cả. Sáng hôm sau, chiếc thuyền nhỏ trống rỗng của Chome trôi dạt vào một cồn đất tên là Ko Khi Lek ở phía dưới dòng nước cách đây vài khúc sông.

Tôi vẫn còn có thể tưởng tượng được cái cảnh nàng Chome vùng vẫy trong dòng nước cuộn cuộn. Đầu nàng lúc đó hẳn là cứ chìm xuống nước rồi lại cố ngoi lên khỏi mặt nước để thở hút khí trời, để rồi cái đầu đỏ lại chìm lỉm, và trên mặt

nước chỉ còn hai bàn tay đang cố chới với một cách tuyệt vọng. Rồi hai hàn tay ấy cũng yếu đi, bị dòng nước đẩy cho đổ xuống dần, tới khi chúng cũng mất dạng và chìm lỉm.

– Trong suốt bảy mươi năm của cuộc đời tôi, không có gì khiến tôi xúc cảm bằng cái chết đó. Nai Chune kết luận. – Trong làng này, không có ai lại bị người ta căm ghét như nhà sư giảng kinh ấy... Tôi không thể nói rằng việc dân chúng thù ghét nhà sư như vậy là có đích đáng hay chẳng. Nhưng, nếu như quyết định ấy của nhà sư là một lỗi lầm, thì ông cứ thử ngẫm về cái lỗi lầm đó mà coi : nhà sư quả thực không rắc tâm làm hại tính mạng nàng Chome. Ông ta là một nhà tu hành lâu đời và tinh thần kỷ luật của ông là cái mà người ta không thể trách cứ được. Theo ý tôi thì sở dĩ ông ta hẹn gặp

cô gái vào tối thứ mười lăm hạ tuần trăng chính là vì ông ta định ninh rằng Chome chắc hẳn sẽ không có can đảm liều mạng sống để tới chỗ hẹn. Tuy nhiên, nếu ông bạn nghĩ rằng đó là lỗi của ông ta, thì lỗi đó cũng chỉ là kết quả một sự ngu dốt của một người đàn ông về bản chất đích thực của đàn bà !

Cả ba chúng tôi đều giữ im lặng một lúc lâu. Tôi cảm thấy trong trái tim tôi có một nỗi xúc cảm khó tả ra được. Sau đấy, Harsa phá vỡ sự im lặng. Giọng nói của nàng khản đi và xúc động một cách kỳ lạ :

– Còn nhà sư ấy... ấy... ơ, ơ... nhà sư ấy rồi ra sao ?

Lão lái đồ xòe một cây điêm, thông thả châm điếu thuốc cuộn bằng lá chuối. Lão ta trầm ngâm im lặng một lúc, nhả

khỏi ra, nhưng cuối cùng lão trả lời :

– Ngày hôm sau, nhà sư đã treo cổ tự tử. Tôi không được biết đích xác là có ai trông thấy ông ta lúc ông tự tử để kịp thời cứu ông khỏi chết hay chẳng. Nhưng từ đó, người ta còn thấy ông ta ở chùa Pak Aow nữa.

Một bản năng khiến óc tôi chợt nảy ra một ý nghĩ. Tôi nhìn kỹ ông lão lái đò và nói một cách bình thản:

– Đây cụ Nai Chune, cụ có vẻ am tường những chi tiết của câu chuyện này lắm.

Ông lão nhìn thẳng vào mắt tôi. Với một nụ cười buồn bã trên môi, cụ nói một cách lễ phép và chân thật :

– Tôi hẳn là phải biết chuyện đó rõ hơn bất cứ ai khác trong vùng này, hay ít

ra thì cũng biết rõ như nhà sư giảng kinh nọ.

– Nếu vậy cụ chính là.... Harsa vội hỏi.

Nhưng ông lão lái đò có vẻ như thông cảm được với điều mà Harsa đang nghĩ, và ông vội nói :

– Không, tôi không phải là nhà sư giảng kinh đó. Tôi là vị sư trưởng của chùa ấy. Chính tôi là kẻ đã gạ ý cho nhà sư đó bảo Chome tới vào tối thứ mười lăm hạ tuần trăng...

Dòng sông Me Ping vẫn cuộn cuộn chảy. Nhiều triệu con người đã nhờ cậy vào dòng sông ấy, coi nó như một nguồn mạch của sự sống, nhưng cuộc đời của một cô gái ngây thơ và đáng thương đã

từng một lần biến đổi sông đó thành  
nguồn mạch của ái tình – và của sự chết !

RIEM – ENG



VĂN số 163 – Tuyển tập Thơ Văn  
quy tụ nhiều nhà văn thời danh

Ý THỨC

BÁN NGUYỆT SAN

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Tòa soạn : 666, Phan Thanh Giản, Sài-  
gòn

SỐ RA MẮT: ngày 01 tháng 10 năm  
1970

**S. T. Hwang**

**Chiếc xe lừa**

*S. T. Hwang là một nhà văn Trung hoa Hương Cảng. Hiện chúng tôi chưa tìm được tiểu sử nhà văn này. Truyện “Chiếc Xe Lừa” được chúng tôi dịch từ một bản Anh ngữ nhan đề “The Donkey Cart”, nhưng chúng tôi cũng chưa biết rõ tác giả đã viết truyện này bằng Hoa ngữ hay Anh ngữ vì dưới bản Anh ngữ không thấy ghi tên người dịch.*

Năm tôi hai mươi lăm tuổi, tôi là một giáo viên tại một thị trấn ở miền Bắc Trung hoa. Thị trấn này dân cư thưa thớt và bởi quá hẻo lánh nên thiếu những phương tiện di chuyển tân tiến. Vào những buổi tối, lũ chó sói tru lên ở những ngọn đồi gần đó và thỉnh thoảng chúng còn vào thị trấn tìm mồi.

Tôi chỉ ở thị trấn đó có một năm và vì không thể nào chịu nổi cảnh hiu quạnh, khi kỳ nghỉ hè tới, tôi thu xếp hành trang và sửa soạn trở về nhà.

Hành khách thường phải đi một chiếc xe do một con lừa kéo để tới một ga tàu hỏa gần nhất, cách thị trấn khoảng hai mươi lăm dặm. Khi tới bến xe ở

trung tâm thị trấn, tôi nhận thấy tất cả những xe lửa, phần lớn được dùng vào việc chuyên chở những sản phẩm địa phương, đã đi hết cả rồi. Tôi bắt đầu thất vọng.

– Thừa cậu. Đó là tiếng nói xì xầm của một tên phổ ky mà tôi hơi quen biết (hắn làm tại một tiệm ăn nhỏ của người Hồi) – Tất cả các xe đều đã khởi hành đi các quận rồi.

Tôi không để ý tới nhận xét của hắn. Thời giờ trôi qua, tôi bắt đầu cảm thấy mệt và đói. Tên phổ ky lại tới gần tôi,

– Mời quý khách vào trong nghỉ một lát. Ở một chỗ nào đó trong thị trấn này may ra còn có một chiếc xe lửa đấy. Tôi sẽ gắng tìm cho cậu một chiếc.

– Được rồi. Tôi thỏa thuận. – Mang hành lý của tôi vào.

Chọn một bàn hương ra đường tôi gọi một bình rượu nhỏ và một đĩa thịt cừu ; các thức này được dọn ra mau chóng. Một ông tươi cười, mập và thấp, tức là ông chủ quán, hẳn đã nghe biết chuyện của tôi nên chạy tới bên tôi.

– Xin ông bạn cứ nghỉ ngơi đi, tôi sẽ lo liệu tất cả cho.

Ông ta vừa nói vừa xoa tay.

– Bốn giờ rồi còn gì nữa. Tôi than thở : – và nếu tôi không thể tìm được xe trước năm giờ thì chuyến đi của tôi sẽ phải dời đến ngày khác.

– Đừng lo. ông chủ quán nói, – thời tiết khô ráo như thế này đi ban đêm tốt lắm.

Tôi ngồi yên lặng trong quán, thỉnh thoảng lại liếc nhìn đồng hồ tay, hy vọng

trông thấy một chiếc xe qua khung cửa mở. Lối ra vào đột nhiên bị hình dáng tên phổ ky án ngữ ; hắn vừa đi vào vừa kêu lên rằng công việc ở chợ rất khá và rằng tất cả các xe đều đã đi rồi và phải đợi đến mai mới có xe trở lại. Tên phổ ky di chuyển ra chỗ khác để lộ ra một chiếc xe lừa trống rỗng đằng sau hắn. Tôi chồm dậy, chạy mau ra cửa và ngay khi tôi giờ tay gọi người xa phu thì tôi nhận ra hắn là ai. Hai bàn tay tôi rơi thõng xuống và tôi ân hận trở về chỗ ngồi. Đôi môi ông chủ quán nở một nụ cười ái ngại.

Người xa phu là Lin Ng, một ông già có nhiều tai tiếng nhất. Trong số những xa phu, ông ta không thể được tin cậy. Ngay cả bọn trẻ con cũng gọi những vai độc ác trong những trò chơi của chúng là Lin Ng. Có một lần tôi đã đi xe của ông ta khi tôi tới thị trấn này và tôi vẫn

nhớ rõ ông ta là một người có vẻ buồn sâu với cặp mày rậm, lưỡng quyền bạnh ra và một dúm ria bạc trắng.

Người ta kể lại rằng khi Lin Ng còn trẻ ông ta đã có chân trong một đảng cướp. Bọn cướp này đã bị nhà chức trách phá tan nhưng ông ta trốn thoát và trở về thị trấn, làm nghề đánh xe lừa. Ít lâu sau đó có xảy ra một vụ và vụ đó hầu như xác nhận tiếng tăm của ông ta. Hôm đó ông ta được một bác lái buôn địa phương nhờ chở đi và bác lái buôn này có mang theo khá nhiều tiền. Vào ngày sau cuộc hành trình người ta thấy bác lái buôn bị đập chết nằm trong một cái hố phía dưới một dải đất bằng ở cách thị trấn mấy dặm. Tất cả mọi người đều biết là Lin Ng đã được bác lái da kia thuê chở về nhà và người ta nghi ngờ bác là thủ phạm. Lin Ng nhất mực chối tội đó và

viện chứng rằng người lái buôn, tại một trạm ở nửa đường, đã sang một chiếc xe khác do Ngau Lo Tsun điều khiển.

Ông chánh án địa phương đã mở một cuộc điều tra chính thức về vụ này nhưng ông không thể tìm ra những chứng cứ rõ ràng ngoại trừ những chứng cứ về vài vết xây xước trên cánh tay Lin Ng. Dĩ nhiên Lin Ng được tha bổng nhưng dân chúng trong thị trấn vẫn cứ coi ông ta là thủ phạm. Họ tránh ông ta và rất ít khi thuê xe của ông ngoại trừ một vài chuyến đi ngắn giữa ban ngày dọc theo những đường phố quen thuộc.

Đồng hồ điểm năm tiếng và tôi nhận thấy ít có hy vọng kịp tàu hỏa. Trừ phi... ?

– Này, thử hỏi hộ bác Lin Ng xem nếu đi ngay bây giờ thì liệu còn có thể bắt kịp chuyến tàu hỏa 9 giờ 45 được chăng ?



Tôi nói. Ông chủ quán nhìn tôi một cách buồn rầu nhưng, tuy thế ông cũng cứ bước ra ngoài để hỏi hộ tôi.

Ông già Lin Ng, tay cầm chiếc mũ cũ nát, nói bằng giọng hơi có vẻ thân mật :

– Thưa cậu, tôi sẽ đưa cậu đến kịp chuyến tàu hỏa nhưng chúng ta phải khởi hành ngay lập tức.

Tôi nhìn ông chủ quán, ngần ngại không biết có nên đi hay không, nhưng tính ngoan cố thúc giục tôi phải tin tưởng vào Lin Ng. Tôi phải đi.

– Thời tiết này có thuận tiện cho việc đi đêm không ? Tôi hỏi.

– Thưa cậu, tốt lắm.

Đó là câu trả lời. Khi thấy tôi lại lưỡng lự, Lin Ng hình như cảm thấy nguyên có sự băn khoăn của tôi.

– Cậu có thể đề đến sáng mai đi xe khác vậy. Lin Ng nói tiếp.

– Không. Tôi quyết định, – tôi phải bắt kịp chuyến tàu hỏa đêm nay,

Tôi trả tiền ăn uống và bước ra ngoài cùng với hành lý mà Lin Ng nhắc bỏ lên xe. Khi tôi leo vào xe, ông ta nói :

– Thưa cậu, chúng ta đã sẵn sàng để đi ngay bây giờ. Nếu muốn, cậu cứ ngủ đi một giấc.

Tôi trả lời dứt khoát :

– Tôi không muốn ngủ.

Một tiếng vút, chiếc xe chở chúng tôi lao đảo tiến lên.

Chừng ba tiếng đồng hồ trôi qua và xe chúng tôi đang xuyên qua một dải đồng bằng cằn cỗi dưới một bầu trời

đã tối. Khi chúng tôi đi qua một vài chỗ có người ở thì chỉ có những tiếng chó sủa là dấu hiệu của sự sống. Cả vùng quê hình như đang ngủ trong điệu ra của gió đêm. Cái bóng mờ mờ của chiếc xe chỉ được mỗi một ngọn đèn phía trước chiếu dài ra.

Thỉnh thoảng bác đánh xe lại nhấp nhòm lắc lư một cách nhịp nhàng, vút ngọn roi vào con lừa. Tôi ngồi tựa vào thành xe, bàn tay tôi nắm chặt một hòn đá mà tôi đã nhặt lấy trước khi leo lên xe.

Lin Ng đưa mắt nhìn ngọn đèn đầy muội và nhìn lên bầu trời lấp lánh ánh sao, rồi quay sang phía tôi. Bàn tay tôi càng nắm chặt lấy hòn đá.

– Cậu ngủ đấy à ? Lin Ng hỏi.

– Không.

Chiếc xe bắt đầu đi chậm lại và người đánh xe quất ngọn roi kêu vun vút trong làn không khí ban đêm. Con vật đáng thương vươn dài cổ ra nhưng chỉ kéo mạnh thêm được tí chút, Xe chạy rất khó khăn khi từ đồng bằng leo lên một ngọn đồi.

– Đi lên, tiến lên !

Lin Ng hú hét và nhảy xuống khỏi chỗ, chạy ra phía sau xe. Tôi cảm thấy mất bình tĩnh và tự hỏi liệu có phải Lin Ng đã toan tính để chạy ra phía đằng sau tôi không.

– Cậu làm ơn thúc giục hộ con lừa để tôi đẩy xe.

– Hay tôi xuống để xe nhẹ hơn nhá ?

– Không. Cậu cứ ngồi đó đi. Lin Ng trả lời.

– Có lẽ tôi nên xuống một lát để duỗi chân.

Tôi nhảy xuống và bước đằng sau xe trong khi người đánh xe cố gắng đẩy cho tới lúc xe lên tới đỉnh đồi.

– Cảm ơn cậu nhé. Cậu quá tử tế với con lừa của tôi. Nó đã gần như cũng già nua như tôi lúc này và đã từ rất lâu nó không đi con đường này. Nó thường chỉ đi những chuyến ngắn loanh quanh trong thị trấn và đã quên mất ngọn đồi này.

Tôi lại leo lên xe, ngồi vào chỗ cũ và từ lúc này trở đi, trời đêm trở nên tối hơn và con đường gồ ghề hơn. Những bánh xe kêu ken két và rên rỉ như thể lên tiếng phản đối trên dải đất mấp mô. Đột nhiên Lin Ng đặt ngọn roi vào trong xe và sờ soạng quanh lưng ông ta.

“Hắn sắp tấn công mình đây chứ gì nữa ?” Tôi tự hỏi. Tôi đặt một bàn chân lên chỗ ngồi và nắm chặt hòn đá, sẵn sàng để tự vệ. Có tiếng cọt kẹt và từ chỗ ngồi của lão, Lin Ng quay người đi nửa vòng. Lão xòe một cây diêm và mùi khói thuốc lá quen thuộc bay tới tôi.

– Cậu có muốn hút thuốc không ?

– Không, tôi không hút.

– Đã từ lâu tôi không ra khỏi thị trấn thành thử cảnh này có vẻ như rất kỳ lạ đối với tôi.

– Kỳ lạ thật đấy chứ ! Tôi trả lời.

– Cậu à, cậu là người miền Nam. Tôi vẫn tự hỏi không biết sự vật ở miền Nam có kỳ lạ chăng ?

Tôi trả lời rằng ở bất cứ nơi nào trên trái đất, sự vật đều kỳ lạ.

Lão cười lớn :

– Tất cả sự vật đều kỳ lạ dưới ánh mặt trời.

Khói thuốc bay qua vai lão về phía tôi.

– Cậu có nghe thấy những lời đồn đại kỳ lạ về tôi trong thị trấn không ?

Lão tiếp tục nói một cách chán nản.

– Có lẽ có.

Tôi cố làm ra vẻ thản nhiên, nhưng tôi cũng hơi sợ ngay cả khi tôi tự hỏi là vì lẽ gì mà lão lại đưa ra cái câu hỏi đặc biệt ấy.

– Đã từ nhiều năm, tôi không làm những chuyến đi xa vì dân chúng trong thị trấn e sợ tôi. Họ bảo rằng tôi đã từng là một tên cướp.

– Có những lời đồn đại như vậy ư ?

Tôi làm ra vẻ không biết gì về chuyện đó.

– Bởi thế cho nên tôi mới bảo rằng thế gian này thì kỳ lạ. Lời đồn đại thì độc hại hơn cả một con rắn giện dữ. Một khi mình đã bị lời đồn đại ấy cắn phải thì mình khó mà bình phục được. Khi tôi còn trẻ, cố gắng kiếm cách sinh nhai, tôi đã thử làm nhiều thứ công việc. Tôi đã từng làm lính trong một thời gian, sau đấy làm việc cho một trại trồng nho nhưng tại trại đó tôi đã khổ sở đến nỗi tôi phải quyết định trở về nhà. Ngay trước lúc tôi về tới thị trấn thì một bọn cướp lớn bị bắt giữ tại gần thị trấn. Người ta nghi rằng tôi là một trong số những tên cướp đó và rằng tôi đã trốn thoát.



– Nhưng tại sao người ta có thể nghi ngờ một cách hàm hồ như vậy ? Tôi ngắt lời lão.

– Mỗi người đều có một đôi môi. Lão ta nói tiếp, – chúng ta không thể cản họ nói. Cậu à, có thể cậu còn được nghe những lời đồn đại dữ dằn hơn thế về tôi.

– Ờ... mơ hồ thôi. Tôi trả lời.

– Để tôi kể sự thật cho cậu nghe. Đạo đó, vào một đêm như đêm nay và cũng trên con đường này tôi đã chở bác lái da tới ga tàu hỏa. Bác ta cũng tử tế, dễ mến như cậu. Bác ta nói chuyện về tình trạng làm ăn, vừa nói vừa hút thuốc lá liên miên hết điếu này sang điếu khác. Nửa đường, xe chúng tôi gặp một chiếc xe không đang đi chậm chậm theo cùng một hướng. Tôi vốn biết Ngau Lo Tsun, người đánh xe đó và, vì lúc đó tôi quá

mệt, muốn trở về nhà sớm, nên tôi hỏi hần liệu hần có muốn chở người hành khách của tôi đi nốt đoạn đường tới ga tàu hỏa không. Hần giải thích là hần bị mất chiếc roi và đèn xe của hần hết dầu. Tôi cho hần mượn chiếc roi và đổ dầu vào đèn xe hần, Người hành khách của tôi trả tôi nửa tiền xe và tôi từ biệt họ, lòng tôi vui sướng vì có thể trở về nhà.

Ngày hôm sau, có tin báo về là người ta thấy cái xác chết của bác lái buôn trong một cái hố bên dưới đường và, vì có rất nhiều người biết hành khách đỏ đã đáp xe tôi, nên tội bị bắt giữ. Nhưng không có chứng cứ gì nên đương nhiên tôi được trả tự do. Tôi tới gặp Lo Tsun và hần đã cho tôi hay rằng xe của hần đã bị ba tên cướp chặn lại và bọn cướp đòi người lái buôn phải đưa tiền cho chúng. Khi người lái buôn từ chối không chịu

nộp tiền, bọn cướp liền đập chết bác ta và xua hẳn đi. Lo Tsun nói tiếp rằng một khi chúng tôi cứ vẫn nghèo thì hẳn người ta không thể nghi chúng tôi đã cướp tiền bạc của người lái buôn, nhưng từ vụ đó, mặc dầu tôi vẫn nghèo nhưng chẳng ai tin tôi là vô tội cả, cậu ạ.

Tôi cảm thấy bối rối khi tôi nhìn ngắm vẻ băn khoăn của lão. Chuyện của lão khá buồn. Năm tay tôi nói hòn đá ra và tôi châm một điếu thuốc lá.

– Cậu à, nhìn xem. Lin Ng giờ tay chỉ, – chỗ kia chính là cái chỗ tôi đã chuyển người hành khách của tôi sang xe khác. Chỗ đó ở bên cây chà là, cái cây mọc rất xum xuê ấy.

Tôi nhìn thấy bóng một cây chà là.

– Tôi tin bác.

– Dầu cậu có chẳng tin tôi thì thực tình tôi cũng chẳng thể oán trách cậu. Lão tiếp lời, – một khi đã có một lời đồn đại thì khó mà chặn đứng được lời đồn đại ấy.

Hai chúng tôi giữ im lặng một lúc lâu. Tiếng động khác thường của những bánh xe chồm lên càng làm nổi bật vẻ hiu quạnh của một đêm thu. Ở miền Bắc Trung hoa, các buổi tối thường tĩnh mịch.

– Cậu ngủ đấy à? Mấy giờ rồi ?

– Tôi không buồn ngủ, tôi trả lời và cúi mình xuống gần cái đèn để nhìn đồng hồ. – Gần chín giờ rồi.

Lin Ng nói :

– Nếu con lừa của tôi khỏe mạnh hăng hái hơn thì tôi có thể trở về ngay được.

(Tôi chăm chú vứt bỏ hòn đá xuống một bên xe và Lin Ng dừng xe lại).

– Cậu vừa đánh rơi cái gì phải không?

– Không, có lẽ đó là một hòn đá bị bánh xe làm văng lên.

Lão vung ngọn roi và chiếc xe lại tiến lên. Chúng tôi đã có thể trông thấy những điểm ánh sáng ở xa xa. Ở đây có thể nghe thấy tiếng còi tàu hỏa và tôi nhận thấy cuộc hành trình này của tôi đã gần như chấm dứt.

– Thưa cậu, tôi mong cậu sẽ biên thư cho các bạn cậu ở thị trấn để giúp cho tôi có thể lãnh những chuyến đi xa khác.

– Tôi sẽ biên thư cho họ.

Tôi đoạn kết với lão.

Chúng tôi đi vào thành phố và tôi trả cho ông già tiền công gấp đôi. Lão từ giã tôi và đi tới một cái quán để uống rượu. Bóng ông lão dần khuất. Tôi phải biên thư. Thư đó có thể giúp ích cho lão nghèo khổ ấy.

S. T. HWANG

## **Gulabdas Broker**

### **Truyện ba người**

***Gulabdas Broker** là một nhà văn Ấn độ. Ông đã từng theo học lại Porbundor và Bombay, đã đậu một bằng cấp về văn chương của trường Eiphinstone College ở Bombay. Ông đã hoạt động cho phong trào Civil Disobedience trong khoảng thời gian 1930-1932 và bị kết án 16 tháng tù vào năm 1932. Ông là tác giả của hơn một tá tác phẩm, gồm 11 tập truyện ngắn, một tập những kịch - một - màn và một kịch dài. Kịch của ông đã được nhà cầm quyền Bombay tặng nhiều giải thưởng.*

*Bản Việt ngữ dưới đây được dịch theo bản Anh dịch nhan đề “Surabhi” của Gulabdas Broker.*

**S**urabhi nghe thấy tiếng những bước chân tới gần. Nàng chạy bộ ra khỏi nhà tới cổng hàng rào quanh nhà và khám phá ra rằng đó chỉ là bác làm vườn. Thất vọng, nàng trở lại phòng khách và ném mình xuống chiếc xô-pha.

Miệng và cổ họng nàng khô ráo. Nàng cầm ly nước đã hết một nửa lên khỏi bàn trà và đặt miệng ly vào môi. Chiếc ly động vào môi khuấy động mau lẹ ký ức nàng. Nàng say sưa nhắm mắt lại và hai gò má nàng ửng đỏ. Nàng thả mình vào cái cảm giác thích thú đó trong



vài phút. Rồi đột nhiên, hổ thẹn vì sự dâm dăng với chính mình, nàng mở to cặp mắt và uống một hơi cạn ly nước.

Nàng cố giận dữ khi nàng nói lầm bầm: “Đồ mặt dày mày dạn! Làm sao hấn lại dám sàm sỡ với mình thế nhỉ?”

Không thể chịu đựng được những ý nghĩ chống chất của mình, Surabhi vùng dậy khỏi chiếc xô-pha và bắt đầu đi đi lại lại không ngừng nghỉ trong phòng. Tuy nhiên đầu óc nàng càng lan man thêm với nhiều ý nghĩ:

“Hiển nhiên lúc ấy hấn biết những cử chỉ chống đối của ta thì yếu ớt và vô nghĩa mà.”

“Không phải vậy. Thật tình ta đã không thích hấn làm như thế, nhưng hấn táo bạo quá! Khi ta hướng cặp mắt

giận dữ của ta vào hắn, hắn đã cười lớn một cách trơ tráo làm sao !”

“Ồ, nếu lúc ấy ta có ý muốn đồng tình phạm tội thì hắn là ta đã không dờn bỏ chỗ đó ngay !”

Cái ý nghĩ cuối cùng đó khiến lòng nàng nhẹ nhõm, nhưng không nhẹ nhõm được lâu. Chẳng mấy chốc, những nghĩ buộc tội khác lại dày vò nàng.

“Có thật là ta đã không thích điều đó chẳng ? Tại sao lúc đó mình lại cứ khao khát được gặp lại hắn ? Tại sao mỗi lần nghe thấy tiếng động mình lại chạy nhào ra? Tại sao mình lại thất vọng khi biết đó chỉ là kẻ nào khác chứ không phải hắn? Tại sao ? Tại sao ? Tại sao ?”

Một khuôn mặt chập chờn trước mắt nàng — một khuôn mặt đẹp trai,

có những nét thanh tú, mớ tóc đen lượn sóng, mắt mơ màng, hùng biện — và nàng nghe thấy một câu hỏi: “Ta có sẽ nhận lấy một người đàn ông khác, chỉ một lần thôi không?”

Cặp môi nàng run lên.

Những đợt sóng ký ức, hết đợt nọ đến đợt kia nuốt chửng nàng, khiến cho da nàng gờn gợn, tâm tưởng nàng xoắn xang.

✱

Hôm đỏ, một buổi chiều. Bầu trời rực rỡ với ánh của mặt trời đang lặn.

Đó là cơ hội đầu tiên mà Surabhi đã có thể cùng đi ra ngoài với Suryakant. Họ vốn không có ý định đi xa, những mãi

chuyện trò lan man họ quên cả giờ giấc và đường xá cho tới lúc họ tới bãi biển. Bị những cái bóng dài của buổi chiều cảnh cáo, nàng đã muốn trở về nhà thì Suryakant nói :

– Chúng mình hãy ngắm mặt trời lặn một lát.

– Thôi, thôi, trễ rồi.

Nàng đã phản đối một cách thực tình.

– Ô, thêm vài phút nữa thì có sao.

Một lát sau, chàng ta để rơi người xuống cát. Với trực giác của một người đàn bà, nàng nhìn chung quanh, cân nhắc tình thế. Nơi này tuyệt nhiên chẳng phải một chỗ thanh vắng lắm. Cách đó chừng vài “mã” có một nhóm người đang ngắm biển. Nhưng khi nàng ngồi xuống, dời

hai bàn chân ra xa Suryakant, nàng đã tự thảo luận với mình: “Nếu chồng mình thấy cảnh này thì anh ấy sẽ nói sao ? Anh ấy hẳn không ưa cảnh này. Nhưng tại sao anh ấy lại có thể phản đối chứ. Dầu sao Suryakant cũng không phải kẻ xa lạ. Và chẳng, cảnh này đâu có gì là tội lỗi.

\*

Trước khi họ biết là trời đã tối, thì ánh sáng buổi chiều đã rút hết và mặt trăng lộ dạng, đầy vẻ rực rỡ, để gặp gỡ đêm tối. Bãi cát và mặt biển đắm ánh trăng dịu dàng.

Đột nhiên Suryakant nói :

- Tôi nghe nói bà hát hay lắm mà.
- Làm sao anh biết ?

– Một thiên thần đã nói nhỏ điều đó cho tôi nghe. Không đúng vậy sao ?

– Dĩ nhiên không đúng. Tôi chẳng biết hát như thế nào cả.

Nhưng tiếng cười của nàng có tất cả sự du dương của những lục lạc đeo ở cổ chân đang reo lên, tiếng cười mâu thuẫn với lời tuyên bố của nàng.

– Bà cứ hát cho tôi nghe đi, rồi tôi sẽ nói cho bà nghe bà hát có hay không.

Suryakant vừa nói vừa dịch tới gần nàng, ngó nàng với đôi mắt đầy ý nghĩa. Nàng hoảng sợ về điều mà đôi mắt chàng thực sự đang cố nói lên.

Thật ra, đây chẳng phải lần đầu tiên Surabhi nhận thấy Suryakant nhìn nàng như vậy. Chàng ta gần như một người khách thông thường đến chơi nhà nàng.

Thường thường chồng nàng, những buổi tối, mệt mỏi và uể oải, đã rút lui vào phòng nghỉ, để vợ và bạn ngồi nói hết câu chuyện. Nhưng trong trường hợp như thế, an lòng giữa bốn bức tường nhà và với sự hiện diện đầy bảo đảm của chồng nàng ở phòng bên, nàng không cảm thấy lo ngại điều gì cả.

Nhưng chiều này, cái cảm giác về sự an toàn không có nữa. Nàng nhận thấy sự xấp tới gần của Suryakant và những cảnh thơ mộng chung quanh. Nàng nói một cách cá quyết :

– Chúng ta về thôi. Trời muộn quá rồi.

Suryakant không có một cử động nào nhằm đứng dậy cả.

– Không, tôi không đi nếu bà không

hát cho tôi nghe một bài. Tôi biết bà hát hay lắm mà.

– Như vậy nghĩa là sao ?

Nàng vừa đứng dậy vừa hỏi một cách gay gắt.

– Như vậy chỉ có nghĩa là bà phải đáp ứng lời yêu cầu của tôi, nếu bà muốn tôi làm điều bà muốn. Hát đi nào.

Với lời lẽ đó, hấn kéo nàng xuống.

Thấy vẻ cả quyết của Suryakant, nàng quyết định là tốt hơn cả nên hát cho hấn nghe một bài để hấn thỏa dạ. trước khi nàng có thể nghĩ tới một bài ca, hấn đã đặt bàn tay hấn lên bàn tay nàng và biện hộ bằng giọng mơn trớn :

– Hát đi cưng. Một cô gái không được bướng bỉnh, nghe không !



Nàng rút bàn tay về:

– Tôi hát cái gì bây giờ ?

– Cũng có biết bài “Lửa yêu đương của em bùng cháy trong mắt em không ?

Nàng gật đầu.

– Vậy hát bài đó.

Nàng không hài lòng về sự lựa chọn đó của hẳn. Bài ca quá lãng mạn một cách sướt mướt. Nhưng nàng không muốn trì hoãn sự ra về thêm nữa, và do đấy, nàng hăng giọng và bắt đầu hát.

Giọng nàng du dương ngọt ngào, đầy cảm động. Chẳng mấy chốc bầu không khí vang lên những tình cảm được phát biểu trong bài hát và bởi nàng rất ưa âm nhạc nên nàng chìm đắm vào cái thế giới của chính nàng. Suryakant phá vỡ nỗi

mê man ấy bằng câu : “Tại sao em nhìn chân trời ? Nhìn vào tôi chứ. muốn thấy ngọn lửa trọng mắt em. Tôi muốn thấy những con công xỏ đuôi múa trong mắt em. Nhìn tôi đi, cưng”,

Nàng nhìn hấn một cách miễn cưỡng, và hấn mỉm cười, đắm đắm ngó nàng với cặp mắt mơ màng.

Nàng cảm thấy buồn rầu khi bài hát chấm dứt và những lời ca cuối cùng tan trong sự mát mẻ của đêm tối.

Khi nàng quay lại ngó hấn một lần nữa, nàng thấy những ngôi sao sáng lấp lánh trong đôi mắt hấn ! Và, bằng giọng mơn trớn, hấn nói:

– Hay quá ! Giọng em ngọt ngào quá. Tôi phải biểu lộ với em sự tán thưởng của tôi. Tôi phải tặng em một món quà.

– Tôi không thích món quà gì cả. Đây, về thôi. Muộn quá rồi !

–Ồ, nhưng tôi không thể để em về mà không bày tỏ với em là tôi say mê tiếng hát của em đến mức nào.

– Anh sẽ cho tôi cái gì đây ?

Nàng nói và trong một lúc trí nàng khuây lảng đi vì vẻ đùa cợt của hắn.

– Cái này này. Hắn nói khi hắn kéo nàng tới gần hắn và áp môi hắn vào môi nàng trong một cái hôn mau lẹ.

Lúc đầu nàng quá thảng thốt để có thể suy nghĩ một cách rõ ràng, nhưng khi đã qua cơn thảng thốt thì điều mà nàng lo ngại trước hết chính là những kẻ đang ở gần đó. Liệu có ai đã trông thấy việc vừa xảy ra chẳng ? Hai người vừa mới đi qua trước đó là ai thế nhỉ ? Mặc dầu gió

thổi mát mẻ, nhưng vầng trán nàng cũng mau chóng lấm tấm mồ hôi.

Tức giận, nàng la mắng hấn :

– Đồ vũ phu trợ tráo ! Sao anh dám,...

– Tại sao lại bảo là trợ tráo chứ ?

Hấn hỏi bằng một giọng vô tội và hấn cười lớn làm tan cả nỗi phiền bức của nàng.

– Nếu tôi biết mưu toan của anh như vậy thì tôi đâu có hát cho anh nghe. Sao anh dám tự ý làm vậy ?

– Em bức tức thật sao ? Đừng quá đáng. Cho tôi hôn một cái nữa nhé, một cái nữa thôi nhé ? Rồi em sẽ có thể yên tâm.

Hấn lại cười lớn khi nói thế.

– Đồ trơ tráo, không biết xấu hổ !

Nàng nói và nàng tức giận vì cái vẻ không tin hiển nhiên của hắn vào những lời phản đối của nàng.

– Từ nay đừng có bao giờ nói chuyện với tôi nữa... không bao giờ... không bao giờ nữa.

Sau đó, nàng cũng chẳng còn chờ xem liệu hắn có đưa nàng về hay không, Nhưng hắn đã đưa nàng về. Tuy thế, trên đường về, hai người chẳng ai nói với ai một lời. Chỉ khi tới rất gần nhà nàng, hắn mới lên tiếng :

– Dầu em có nói trái ngược lại thế nào chẳng nữa, cũng vẫn có cảm tưởng là em sẽ nhớ buổi chiều hôm nay. Thật ra em không bất bình. Tôi sẽ gặp lại em một ngày gần đây... rất gần đây. Thôi, về nhé !

Nàng quá bức bối vì bối rối đến độ không nhìn lại.

\*

Một tiếng động yếu ớt, mơ hồ cắt đứt dòng tư tưởng nàng. Mặc dầu đã cả quyết là sẽ ngồi im tại chỗ, Surabhi vẫn cứ nhào ra ngoài. Một con chó đang cào vào cổng.

Thất vọng một lần nữa, nàng trở lại chiếc xô-pha và rên rĩ :

– Ô, ta quả là thú đàn bà yếu đuối !  
Tại sao khao khát hãn như vậy ? Tại sao ta lại chờ đợi hãn một bốn chồn đến thế này, dầu đã xảy ra cái vụ chiều hôm đó ? Phải là vì vụ đó chăng ?

Sirabhi im lặng một lát để tìm sự

bào chữa cho chính những lời tố cáo của mình. Nhưng sự bào chữa ấy cũng chỉ khiến nàng yên tâm được một lát thôi.

Ngay cả chồng ta cũng đã nhận thấy sự thay đổi ở ta. Bữa nọ anh ấy có hỏi “Này, Suru<sup>21</sup>, em đang nghĩ tới ai mà nghĩ lung quá vậy ?” Ô, trời hỡi trời !

Và ta đã nói dối một cách trơ trẽn. Ta nói: “Dĩ nhiên ngoài mình ra thì còn ai nữa chứ !” Ô, ta quả là một con đàn bà gớm ghiếc !

Vẻ hổ thẹn bao phủ mặt nàng, “Ấy vậy mà ta vẫn cứ còn tiếp tục nghĩ tới Suryakant ! Ta vẫn còn khao khát gặp hân ! Nhưng dầu sao đi nữa hân lãng mạn thật, hân có tâm hồn thơ mộng ghê, và hân tự tin lắm. Và còn đôi mắt hân, ồ...

---

21 Suru = tiếng rút ngắn của Surabhi, gọi cho thân mật (Chú thích của người dịch).

Bên ngoài lại có tiếng chân bước nhưng lần này Surabhi vẫn cứ ngồi nguyên tại chỗ.

“Không, không, ta sẽ không bận tâm nữa, ai đó ta cũng bất cần.”

Tiếng động tới mỗi lúc một gần hơn. Surabhi nín thở nhưng những ý nghĩ của nàng thách thức nàng. “Chàng ta đó, Suryakant đó. Đúng rồi. Ô, cảm ơn Trời !”

Nàng vội vàng dùng hai bàn tay vờ gọn mở tóc lại. Nàng nhanh nhẹn sắp lại những nếp chiếc sari<sup>22</sup>. Tim đập thình thình, nàng chờ Suryakant xuất hiện.

Tiếng nói quen thuộc của người đưa thư vang lên: “Có thư nhé!”

Surabhi cảm thấy tê tái, sững sờ khi nàng đứng dậy nhận thư. Nàng vừa

22 Một mảnh vải lớn mà đàn bà Ấn thường khoác bên ngoài.



trở lại chiếc xô-pha vừa xem xét bì thư. Thư gửi cho chồng nàng. Hai chữ “Thư riêng” đập vào mắt nàng một cách tổ cáo. Đột nhiên một ý nghĩ bầu lấy nàng như những ngón tay đang bầu của sự nguy hiểm : “Ai gửi thư này chứ ? Trời ơi, biết đâu chả phải một trong số hai người đã trông thấy vụ chiều nọ ? Có thể là họ quen biết với chồng ta.”

Nàng cẩn thận xem xét từng phân trên chiếc bì thư. Nàng soi thư lên ánh đèn nhưng không có gì được tiết lộ cả. Ngay đến dấu nhà bưu điện cũng lơ mờ không rõ. Chắc hẳn các viên chức bưu điện đã toa rập với người viết thư trong việc giữ kín một sự bí mật độc ác ! — Nàng nghĩ thế.

Lúc này đã năm giờ chiều. Vào một giờ khác chồng nàng chắc chắn sẽ ở nhà. Vào một giờ khác hẳn nàng sẽ

hiện nguyên hình con người nàng — một người đàn bà trơ trẽn, tâm tính hay thay đổi, không trung thành ! Vào một giờ khác nàng hẳn sẽ mất sự thương yêu kính trọng mà nàng đã được hưởng từ trước tới lúc đó.

Một giọt lệ lăn xuống má nàng. Cuộc hôn nhân đã được một năm rưỡi của nàng đã đầy hạnh phúc một cách kỳ diệu biết bao. Chồng nàng đã luôn luôn hiền dịu đến thế và đáng kính mến đến thế. Chưa có lần nào, chồng nàng nặng lời với nàng. Vậy mà, chẳng bao lâu nữa — chỉ trong một giờ - một hỏa diệm sơn hẳn sẽ phun lửa và những phún thạch tan chảy của sự khinh ghét của chồng nàng hẳn sẽ biến nàng thành không còn gì nữa.

\*

Nàng rùng mình về ý nghĩ phải đối diện với chồng

Nàng vốn biết khả năng giữ bình tĩnh của chồng. Nàng vốn biết khả năng giữ bình tĩnh của chồng ngay cả trước thảm kịch. Ví thử chàng chỉ nói một cách buồn rầu và cam chịu : “Nàng Surabhi, nàng Suru, tại sao em đã làm vậy ? Anh đã đặt danh dự của nhà anh vào hai bàn tay Anh đã tin tưởng em rất nhiều. Em đã làm gì ? Surabhi à, em đã làm gì ?”

Hắn nàng sẽ chẳng bao giờ chịu đựng nổi một sự kết án lạnh lùng như thế.

Nàng xem xét bức thư một lần nữa, Kẻ viết thư đã cẩn thận từng chút để che chở cho nội dung bức thư. Nếu nàng hủy bức thư này thì rồi sao đây ? Nhưng trước hết nàng biết trong thư nói gì đã

chứ. Ồ, phải làm thế; nàng phải đọc thư rồi tiêu hủy nó đi.

Nhưng nếu đây là thư về công việc làm ăn thì sao ? Làm sao nàng có thể làm một việc hèn hạ thế ? Chồng nàng chưa từng bao giờ bóc thư của nàng. Há nàng đã chẳng lường gạt chàng nhiều rồi sao ? Há nàng đã chẳng có tội với chàng nhiều rồi sao ?

Với một quyết định cuối cùng, nàng liệng bức thư ra xa – càng xa chừng nào càng tốt chừng nấy. Bức thư trượt vào gầm một cái tủ gương.

Surabhi tự nói thẳng ra và nói lầm bầm : “Rõ thật mình đã coi một mô đất lớn bằng trái núi. Nếu hai người đó quen với chồng mình thì chắc chắn mình phải biết họ chứ.”

Lại một lần nữa nàng nghĩ tới Suryakant, rồi nàng lại vội vàng quay tâm tưởng nàng về với chồng nàng. Hai khuôn mặt chập chờn đằng trước nàng : một khuôn mặt thì đẹp trai, lãng mạn, tinh tế với đôi mắt linh động, nghịch ngợm ; khuôn mặt kia thì bình tĩnh, lạnh lùng, cô đọng và đầy vẻ tin yêu. Cả hai khuôn mặt đều tươi cười, một kẻ thì tươi cười với vẻ ham muốn, kẻ kia tươi cười với vẻ thương mến và tin cậy.

“Trời hỡi trời !” Surabhi rên rỉ.

Nàng đứng dậy khỏi chiếc xô-pha. Nàng phải đảm mình công việc mới được. Nàng chạy vào bếp.

Đã gần sáu giờ rưỡi. Giờ này hẳn chồng nàng sắp về. Đối với nàng lúc này, mỗi phút dài như một tiếng đồng hồ.

Sáu giờ ba mươi bảy... bảy... ba mươi bảy... bốn mươi năm...

Điều gì đã có thể khiến chồng mình phải nán lại thế ? Hay là có ai đã kể cho chàng biết chẳng ? Những người đàn ông khác, trong những hoàn cảnh tương tự, hẳn sẽ tổng khứ vợ đi. Nhưng chồng nàng hẳn sẽ chẳng nghĩ tới một biện pháp trừng phạt mạnh như thế. Hẳn chính chàng sẽ chuộc tội cho nàng. Hẳn chàng sẽ ngấm ngấm gánh chịu sự đau đớn.

Những dòng lệ hối hận chảy ròng ròng trên mặt nàng.

“Xin trời hãy đưa chàng về nhà bình yên. Xin trời đừng để chàng phải chịu một tai họa nào. Con hứa con sẽ chẳng bao giờ phản bội lòng tin yêu của chàng nữa.”

Tám giờ mười lăm... tám giờ rưỡi...

Surabhi cầu nguyện đi cầu nguyện lại với đấng Tối cao, hứa với Ngài đủ thứ.

Tám giờ bốn mươi lăm... Chín giờ...

Surabhi thất vọng đến cực độ, một nỗi thất vọng phát sinh từ niềm hối hận vì cái tư cách nông nổi của nàng, “Xin Ngài hãy để chàng về tới nhà bình yên và con xin thề là con sẽ kể cho chàng nghe tất cả... tất cả. Con sẽ thủ tất cả tội lỗi. Convui lòng nhận lãnh bất cứ sự trừng phạt nào mà chàng sẽ nhận thấy đáng với tội con. Nếu có phải bỏ nhà này ra đi con cũng xin chịu...”

✱

Những bước chân quen thuộc vang

lên từ đồng sỏi trong bức tường rào. Surabhi, vấp vào các đồ vật bởi mắt mờ đi do bởi những giọt lệ chảy ra vì hổ thẹn và vì mặc cảm tội lỗi, chạy vào phòng tắm, vội vã rửa mặt. Nàng vội vàng chạy ra để đón chồng.

Trông chàng có vẻ cực kỳ mệt nhọc. Bằng một giọng giữ cái vẻ bình thản đến chừng nào mà nàng có thể giữ, nàng hỏi chồng với một nụ cười gượng gạo :

– Sao về trễ thế ?

– Ô, nhiều công việc quá, việc nào cũng khẩn cấp.

Chàng nói một cách mệt mỏi khi chàng thả người xuống chiếc ghế tựa. Chàng nhắm mắt lại và không nói thêm gì nữa. Những nỗi sợ hãi tệ hại nhất của nàng có vẻ như được chứng tỏ là đã thành



sự thực. nhưng nàng đã quyết định thú nhận tất cả. Sự thú tội phải được thực hiện với bất cứ giá nào.

Chồng nàng mở mắt ra, mỉm một nụ cười tái nhợt và nói:

– Nào, Suru, chúng mình dùng bữa tối chứ.

– Rửa mặt đi cái đã. Em dọn bữa ăn lúc anh rửa mặt.

Lương tâm nàng la hét nàng: “Còn đợi đến bao giờ mới thú tội, Surabhi?” Nàng ngần ngừ vài phút rồi lấy hết can đảm nói :

– Em có chuyện muốn nói với mình. Chúng ta có thể dời bữa ăn lại một lát không ?

– Được chứ. Có chuyện gì vậy, Surabhi?

Cục hầu ở cổ họng nàng chuyển động ; nàng cố nói những ý tưởng của mình nhưng không có tiếng nói nào phát ra cả.

– Có chuyện gì vậy, Suru ?

– Ô, có gì đâu, chỉ có một phong thư!

Nàng nhặt phong thư ra khỏi gầm chiếc tủ gương và đưa nó cho chàng. Nàng có thể nghe tiếng trái tim mình đập thình thình như một chiếc đồng hồ treo khổng lồ. Nàng cố giấu những bàn tay run run.

Suýt nữa nàng ngã rũ xuống dưới chân chàng khi chàng bắt đầu lặng lẽ đọc thư. Nàng không sao có thể không nhìn vào mặt chàng dấu rằng chỉ một chút thay đổi ở vẻ mặt chàng cũng khiến nàng hoảng sợ. Cuối cùng chàng đã đọc xong bức thư. Chàng nói một cách mệt mỏi:

– Luôn luôn không người này thì người khác !

Surabhi nín thở. Chuyện phải đến đang đến —nàng biết thế nàng biết thế.

– Suru này, chúng ta có thể giúp được bao nhiêu ?

Chàng nói một cách quá mệt nhọc.

– Kanti muốn mượn chúng ta một số tiền.

– Hẳn có nói gì nữa không ?

Nàng hỏi một cách cẩn thận.

– Chẳng còn gì quan trọng hơn chuyện đó cả.

Rồi chàng trông thấy nỗi sợ hãi trong cặp mắt nàng. Chàng dịu dàng động tay vào vai nàng và nói :

– Tại sao em có vẻ hoảng hốt thế, Suru ? Có điều gì làm em sợ hãi chẳng?

Những tiếng đó, được thốt ra một cách thân yêu, khiến cho lòng nàng lập tức nhẹ nhõm, Chồng nàng đang ngồi đó, nàng úp mặt vào đùi chàng và những tiếng nức nở thoát ra từ cổ họng nàng. Chẳng bao lâu cả thân thể nàng rung chuyển vì thổn thức.

Chồng nàng ân cần nâng cằm nàng lên và hỏi một cách nhẹ nhàng.

– Có chuyện gì vậy, Suru? Vì sao em khóc ?

lời lúc thú tội. Nàng hé cặp môi, nuốt cục hàu ở cổ họng, nhưng

Nàng ngó chồng với cặp mắt đầy nỗi yêu đương. Bây giờ đã tới lúc thú tội. Nàng hé cặp môi, nuốt cục hàu ở cổ họng,

nhưng lại một lần nữa không một tiếng nói nào phát ra cả. Chỉ có những giọt lệ long lanh như những viên ngọc trai lăn xuống đôi má nang.

Rất bối rối và lo âu, chồng nàng âu yếm vuốt tóc nàng và hai bàn tay chàng cảm thụ sự óng mượt của mái tóc ấy.

Cứ nói đi nào, Suru, có chuyện gì vậy? Hãy tin cậy vào anh.

Cả con người nàng tràn ngập lòng tốt của chàng. Do sức xung động, nàng ôm chặt lấy chàng. Cuối cùng, nàng nói lên được, nhưng nàng chỉ nói :

Em muốn anh trở về nhà sớm hơn  
Anh về trễ làm em bồn chồn lo sợ quá,

GULABDAS BROKER

## CHÚC MỪNG

Được tin hôn lễ cử hành tại Di-linh  
ngày 27-9-70

bầu bạn gửi lời chúc mừng :

**Cù-Nguyễn NGUYỄN NIỆM**

và **PHẠM THỊ PHI**

Lý Hoàng Phong, Tô Thùy  
Yên, Nguyễn Trung, Đinh Cường,  
Nguyễn Khai, Dương Nghiễm Mậu, Mai  
Chứng, Trịnh Cung, Hồ Thanh Đức,  
Nghieu Đề, Vĩ Ý, Trần Phong Giao.

Một chút văn liệu

VŨ BĂNG

## **Những cây cười tiên chiến**

(hồi ký – tiếp theo)

**Văn nghệ sĩ Việt Nam vừa cười,  
vừa chống Nhật, diệt Pháp, đuổi Tàu  
(tt)**

*Tàu cười, Tây khóc, Nhật lo,  
Việt Nam độc lập chết co đầy đường.  
Câu ca dao này nói về thời cuộc Việt*

Nam vào khoảng tháng Ba năm 1945, lúc mà ở Bắc Việt, có trên hai triệu người chết oan vì những đòn chánh trị giữa Pháp thực dân và Nhật phát xít. Về cái đói năm ấy, Trần Huyền Trân có những câu thảm khốc :

Đàn ông còn lại vài tên

Chôn người để đợi người đem chôn  
mình.

Hoàng Ly cũng có những vần trào phúng như sau :

Giá gạo đã lên cao,

Tới tám trăm một tạ,

Trời ơi, biết thế nào

Người vẫn chết như rạ.

Những thiếu nữ xinh tươi



Lũng lẳng đeo hoa tai,  
Đổi một đêm hành lạc  
Lấy một bát cơm thôi.  
Có những chàng công tử,  
Kính trắng, píp, giấy đôn  
Tình trong thì đôi lả,  
Ngoài mặt vẫn hùng hồn.  
Giá gạo đã lên cao,  
Tới tám trăm một tạ,  
Trời ơi, biết thế nào  
Người vẫn chết như rạ  
Đây, những con ma đói  
Chẳng biết nghĩ làm sao...  
Những đêm mờ mờ tối,

Bắt con nít đem xào !

. . . . .

Chúng ta cũng nên biết rằng cũng về vấn đề này, Hoàng Ly đã viết một bài thơ sau này chính anh đem phổ nhạc với tên “Con đò đưa xác” :

    Gió thổi thì thầm,

    Mưa bay lấm tẩm

    Ai chở con đò

    Bên bờ sông vắng

    Ai khóc tử tề

    Bên bờ sông vắng

    Ai khóc tử tề

    Trên dòng trường giang

Đò sang ngang  
Dưới ánh trăng vàng  
Gió đêm hiu hắt  
Nấc lên từng cơn  
Nặng nề một chiếc thuyền con,  
Âm thầm chở mấy vong hồn sang  
sông.

Trăng tan,  
Mây tan,  
Sao trăng đẹp thế này,  
Mà trên sông vắng  
Con đò cay đắng  
Đưa xác người về đâu ?  
Ô hô,

Con ơi, mười mấy tuổi đầu.  
Vì chưng đói rét ngàn sầu thác oan.  
Mang mang trong mây tan,  
Trắng lạnh thế này !  
Mà trên sông vắng  
Con dò cay đắng  
Đưa xác người lầm than.  
Trong trắng tan  
Phiêu phiêu  
Có một bóng ông già,  
Tay chèo tay lái  
Lòng buồn tê tái  
Đem chôn đàn con  
Chôn đi đâu đám oan hồn

Trôi về đâu con đò nát,

Lắp vào đâu nỗi hờn oan !?

Nhật thua, Tàu thắng đến tiếp thu  
Việt nam cũng là một đầu đề để ra không  
biết bao nhiêu văn thơ trào phúng mà  
diễn hình là mấy câu nhái :

Đoàn quân Tàu ô đi, chung lòng mất  
nước,

Dắt giống nòi quê hương qua nơi  
lầm than...

Đồng thời những “tờ báo miệng”  
tả những bê bối của quân Tàu phù ngòi  
“bĩnh” lên la-va-bô, ăn no quá rồi nằm  
quay ra chết... mỗi ngày mỗi sản xuất  
không cách gì thâm thập nổi, nhưng văn  
thơ trào phúng thịnh nhất và phổ cập  
nhất trong dân gian, theo tôi, là hồi toàn  
dân ta chống Pháp.

Bao giờ hết có Thập mười  
Thì dân ta mới hết người đánh Tây,

Xác Tây, Tây chở về đồn,  
Xác quân bảo vệ Tây chôn dọc hàng.

Cắc bự cắc bự xòe  
Ba thằng Tây đói bắt gà bắt heo  
Cắc bự cắc bự xòe,  
Ba thằng Tây đói bắt heo bắt gà.

Sao cho an cửa an nhà.  
An mồ, an mả, mới là an ninh.  
An ninh, an ninh, an ninh,

An quan xó bếp, an quanh cối xay.  
Xuống ân, xuống phúc cho mày,  
Có ba trăm bạc, việc này mới an.

Chị em du kích Thái bình  
Ca lô đội lệch, vừa xinh vừa giòn  
Người ta nhắc chuyện chồng con,  
Lắc đầu nguây nguẩy : “Em còn giết  
Tây”.

Thằng Tây phá đập, phá kè  
Cầm thù giặc nước ta thể quyết tâm.  
Thắng trời, thắng giặc, mọi phần  
Mỗi lần tát nước mỗi lần vui thêm.

Trên trời có đám mây vàng,  
Em đi tiếp vận cho chàng giết Tây  
Thằng Tây tiếp tế máy bay,  
Không bằng tiếp vận chân tay chúng  
mình<sup>23</sup>

Văn thơ trào phúng, trong thời kỳ này, nở hoa dưới trăm ngàn hình thức khác nhau. Bên cạnh những vè, ca dao chế giễu thực dân Pháp xâm lăng, ở làng, xóm, thôn, xã nào cũng có những anh em làm những kịch khôi hài, trào phúng để trào mạ Pháp, nâng cao tinh thần chiến đấu của đồng bào hoặc làm cho những kẻ theo Pháp thành “những con vật lỗ lĩnh và bẩn thỉu” ai cũng phải khinh bỉ, xa lánh và phỉ nhổ. Những hài

---

23 Hoàng Trọng Thuộc sưu tập. Sách đã dẫn.



kịch này phóng đại những tính xấu của địch lên, kiểu Molière phóng đại tính biếng lười của Hạc-bá-công, thói khoe chữ lười của những bà “mang bí tất xanh”..., nhiều khi đến vô lý nhưng hợp với tinh thần của dân gian nên được vô cùng tán thưởng, dù rằng các sân khấu diễn kịch chỉ là một cái sân, một cái chùa đồ nát hay là một cái đồn bị phá. Các hài kịch này viết đủ các lối : độc tấu, ba-lê, mê-lô.. đương nói thì hát, hát xong thì múa, múa đủ các kiểu rồi lại hát : hát huê tình, quan họ, ngâm thơ, hát chèo, hát tuồng, bát nháo chi khươn, nhưng “hợp giọng” dân chúng không chịu được. Bên cạnh những cái kịch đó, khu nào cũng còn cho ra những tài liệu quay rô-nê (?), viết giọng trào phúng, bình dân, theo chương trình địch vận, dân tộc kháng chiến hay vận động đời sống mới. Bài “độc tấu”

Bà kia tháng tháng đôi tuần...

mà tôi ghi ở phần trên đây là một thí dụ về tài liệu vận động “Đời sống mới viết ra trong thời kháng Pháp 1946-1954 vậy.

Khỏi cần phải nhắc, bạn đọc hết thấy đều còn nhớ những bài hát, bài vè, cổ động học chữ quốc ngữ và chế riều những người không biết đọc, biết viết, thiết tưởng không cần ghi lại. Mà có muốn ghi lại cũng không thể đầy đủ vì loại văn đó như rừng, cũng như các văn thơ trào phúng chế riều kháng chiến lúc đầu lấy gây tâm vòng để đánh lại bom và súng nhiều không tả nổi. Chúng tôi chỉ xin đơn cử mấy câu trào phúng sau đây làm thí dụ :

Bao giờ kháng chiến thành công,

Trở về Hà nội thì không còn nhà,

Ai về nhẩn nhủ cha già  
Phen này con cháu thật là tay không.

Mấy câu dưới đây chế riếu Việt Minh  
đuổi Nhật rồi, tuyên bố độc lập xong,  
liền cho Pháp vào Việt Nam :

Ngày xưa thân Pháp Việt gian,  
Bây giờ thân Pháp hoàn toàn Việt  
Minh.

Mồ Quỳnh<sup>24</sup> cỏ mọc chưa xanh.  
Quốc dân đã vội hoan nghênh già Hồ.

Còn hai câu sau đây, theo lời một  
người bạn tôi kể lại, thì được kẻ vào một  
tấm vải căng ở chợ Thái Nguyên, lúc bắt  
đầu chiến đấu chống Pháp :

---

24 Quỳnh đây là Phạm Quỳnh mắc tiếng là Việt gian thân Pháp và bị thiên hạ phỉ nhổ. Câu này có ý nói người ta chửi Phạm Quỳnh thân Pháp là Việt gian, mà chính “già Hồ” bắt tay với Pháp thì lại hoan nghênh !

Nơi đây là đất ông Đề<sup>25</sup>

Tây lên phải chết, Tây về phải tan.

Bất ngờ Tây đổ bộ lên Thái Nguyên  
cái rụp, phá hoại tỉnh lỵ làm cho bộ đội  
ta thất bát, điêu linh, xong xuôi lại rút về.  
Ở cái tấm vải nói trên, người ta thấy một  
ông lính “pạc-ti-dăng” nào đó sửa lại và  
ghi thêm mấy dòng chữ như sau :

Nơi đây là đất cụ Đề

Tây lên chẳng biết, Tây về cũng không.

Bộ đội vút súng ra đồng,

Phụ nữ vén váy thưa ông, đây này !

(Kỳ tới Văn cười cợt sau khi “rình tề” về  
Hà Nội)

---

25 Đề Thám

**Nguyễn Đình Toàn**

**Tro than,**  
truyện dài (tiếp theo)

Tôi đã ra đi trong yên lặng, bây giờ tôi lại trở về trong yên lặng. Không có gì thay đổi. Nhưng ngồi xuống chiếc ghế này, tôi nhận thấy rõ là tôi ngồi xuống sự thay đổi của mình, ở đây. Đổi thay và không đổi thay, thì tôi đang lắng nghe cả hai điều đó đây. Tôi ngồi trong nhà mình mà như rơi lọt vào một chốn xa lạ nào. Chỉ cần tưởng tượng ra, bây giờ, dì tôi mở cửa bước vào, nhìn thấy

tôi, hẳn bà sẽ ngạc nhiên lắm. Bà không nói gì, hay chỉ cần nói một câu đại khái: “Tao tưởng mày không về [không thèm] bước chân về cái nhà này nữa”. Chỉ cần một câu nói như vậy, bà đóng sập tất cả mọi cánh cửa, tôi chẳng còn mong gì sống yên ở đây nữa. Nếu bà yên lặng thì mọi sự sẽ tùy thuộc vào những ngày sau đó. Đã đành đối với tôi bây giờ mọi sự đã dễ dàng hơn, nếu chẳng ưng ý tôi có thể bỏ đi, đến ở một chỗ nào khác, coi như lần thứ nhất tôi bỏ đi và không có việc trở lại này, khi nào muốn, tôi có thể ghé thăm ba tôi.

Nhưng vấn đề chính là tôi sẽ ở lại đây hay đi một nơi khác, sẽ nổi lai hay phải chặt đời mình ra thêm một giai đoạn khác nữa?

Trong lúc tôi đang bối rối chưa biết chuẩn bị tinh thần ra sao thì tôi nghe

tiếng ba tôi ở trên gác hỏi vọng xuống:

– Đứa nào đó?

Tôi bỗng nghe tim đập dồn dập trong ngực. Tôi muốn trả lời nhưng không biết phải nói thế nào. Nói để ông chỉ nhận ra tôi một nửa thôi, một cách tập để ông nhận ra tôi dần dần, như vậy có lẽ hơn là ông nhận ra tôi một lần.

Lúng túng một giây rồi tôi cũng phải đáp:

– Thừa ba, con ạ.

Tôi nghe một tiếng lạch cạch trên sàn gác. Có lẽ ba tôi đánh rơi một vật gì đó. Có thể chính tiếng tôi đã làm ông tuột tay đánh rơi cái vật đó. Có thể ông đã ngồi nhòm dây để nghe lại xem có phải tiếng tôi không? Giá tôi được nhìn thấy ông lúc này, có lẽ tôi sẽ đo lường được

tình thương của ông đối với tôi ra sao.

Yên lặng một lát, tôi nghe ba tôi hỏi lại:

– Con Hóa hả?

Tôi trả lời như một cái máy:

– Thưa ba, vâng.

Tôi lại nghe tiếng xột xoạt trên gác, tiếng rung chuyển của mấy tấm ván sàn. Tôi có cảm tưởng ba tôi đã nhòe dậy thật và ông vừa nằm xuống lại.

Tôi muốn lên gác gặp ông ngay nhưng không dám. Không, tôi chỉ không biết tôi có nên xin phép ông trước không. Sự yên lặng sau mấy câu hỏi của ông và trả lời của tôi, dội vào óc tôi làm nẩy đom đóm mắt, ù cả hai tai. Bốn năm, một quãng thời gian dài đằng đằng tôi mới lại được



nghe thấy tiếng ba tôi. Có lẽ ông đã già thêm nhiều. Bốn năm đối với một người nghiện ngập, chỉ còn nằm một chỗ để đợi già, thiếu thốn, cay đắng, có phải quá dài? Tôi có thể làm gì để chuộc lại cho ông và chuộc lại cái gì đây?

Tôi đứng dậy, quyết định đi lên gác. Tôi leo lên chiếc thang gỗ và đẩy cái cánh cửa mở lên phía trên. Cánh cửa không cài. Ba tôi không nằm một mình, bên cạnh ông còn có một người nữa. Thấy tôi lên, anh ta vội vàng ngồi dậy, gật đầu chào. Đó cũng là lúc tôi nhận ra anh ta còn rất trẻ, chỉ hơn tôi một vài tuổi. Tôi chào lại anh và ba tôi giới thiệu với tôi “anh Tuấn”. Ông không nói anh ta là người quen hay bạn ông để tôi tiện xưng hô. Ông cũng chỉ giới thiệu tôi với anh một cách giản dị “con gái tôi”.

Căn gác vẫn như cũ, chỉ khác có

đồng sách mỏng đi nhiều, hoặc là độ này ông ít đọc, hoặc ông vừa cho bớt đi để nó khỏi chiếm chỗ. Một ấm nước ủ kỹ bên cạnh bàn đèn. Miếng bột trắng nhỏ để trên chiếc nắp hộp hình chữ nhật úp sấp, khi tiêm thuốc tôi vẫn thấy ông quệt vào miếng bột đó không biết để làm gì, miếng bột mòn trũng trơ cả cái mặt sắt hoen rỉ bên dưới. Trong khay đèn, chiếc kéo nhỏ để cắt bắc, dao nạo tẩu, một quả cân vuông nhỏ bằng đồng, một chiếc kim tiêm, tất cả đều dính thuốc trông bẩn thỉu, một cái gạt tàn thuốc lá đầy những tàn thuốc.

Tôi không biết phải đứng ngôi thế nào. Cuối cùng tôi ngồi xuống chỗ sàn dưới chân ba tôi, thưa:

– Con vừa về tới.

Ông không nói gì sau câu nói của tôi.

Tôi cũng không thể đoán ông nghĩ gì vì ông giữ vẻ mặt âm thầm, cái vẻ mặt ông đã có từ lâu và càng ngày càng trở nên u uất. Tôi cũng cố giữ vẻ bình thản vì dầu sao còn có một người lạ ngồi đó.

Anh ta cũng có vẻ bối rối muốn tháo lui nhưng chưa biết nên làm thế nào. Ba tôi yên lặng tiếp tục công việc của ông, nường thuốc trên ngọn lửa, chấm bồi vào lọ thuốc nước, vài ba lần như thế, điều thuốc phồng to. Ông đánh cho thuốc keo lại, nhồi vào tẩu, hút. Tôi ngồi mé dưới chân ông và tôi có thể nhìn thấy một nửa khuôn mặt của người thanh niên khuất sau cái bóng đèn, và, muốn thấy cả khuôn mặt anh ta, tôi chỉ cần nhích người đi một tí, hay nghiêng đầu cho tầm mắt khỏi vướng cái bóng đèn. Thật ra, tôi đã chọn cái bóng đèn đó để che khuất cái nhìn của anh ta. Điều

thuốc réo sôi trong lòng chiếc tàu. Cái tiếng tôi đã nghe ròn rã bao nhiêu năm, vậy mà trong đêm khuya, trong những lúc nửa thức nửa ngủ, trong những lúc đột nhiên tôi không biết thời gian vào khoảng nào, tôi vẫn ngỡ là tiếng một con chuột hay một con mèo, gặm nhấm hay cào một vật gì đó. Tôi không biết ông thức hay ngủ vào lúc nào. Đời sống của ông dường như chính là ngọn lửa trước mặt ông. Mặt ông giống như một chiếc mặt nạ. Ông đã tìm cách che giấu tất cả những xúc động đằng sau chiếc mặt nạ đó. Bộ mặt với nước da vàng bủng. Nước da mà cái cảm nhận đầu tiên mỗi khi tôi nhìn thấy là đời sống của ông chỉ còn ở bên ngoài, ở dưới sâu, ngay sau mặt da là cái chết. Cái chết vàng khè như sáp ong. Không còn bóng một tia máu. Bất cứ điều gì ông nói ra, tôi cũng có cảm tưởng nó đã lọt qua lớp sáp đó như một

mặt trống. Bộ mặt đôi khi giãn thẳng ra như bị cái chất sáp bên dưới đẩy phồng lên, có lúc rúm ró như cái lằn sáp đang bị lỏng chảy ra. Nhưng bao giờ ông cũng nói với một vẻ bình tĩnh, tự chủ, tựa một đứa bé chơi chiếc mặt nạ, giữ cái vẻ tàn tạ của mình đứng thẳng như ngọn lửa trước mặt.

Ông hút hết điếu thuốc, chỉ thở ra một làn khói mỏng, chiêu một hụm nước.

Tôi chờ đợi ông nói một điều gì đó về chuyến đi và cuộc trở về này của tôi. Nhưng có lẽ sự hiện diện của người thanh niên làm ông ngần ngại. Đột nhiên tôi cũng muốn cảm ơn sự có mặt của anh ta, mặc dầu nó gây trở ngại cho câu chuyện giữa cha con tôi. Nhưng chính nhờ vậy, nó tránh cho chúng tôi sự nặng nề, gay gắt, có thể có lúc bắt đầu, sau đó, giống

như một hơi nóng đã được dàn trải đi, sẽ dịu bớt. Tôi còn nghĩ rằng, không có mặt người thanh niên, chắc tôi sẽ khóc. Đó là một việc khó đối với tôi, nhưng chắc tôi sẽ khóc, nếu không có mặt anh ta.

Cuối cùng, có lẽ áng chừng cái thời gian ở lại đã vừa đủ để ra về một cách tự nhiên hơn, người thanh niên đứng dậy chào chúng tôi và tự tay anh mở cái nắp ván cửa đi xuống dưới nhà. Ba tôi không giữ anh và tôi cúi đầu chào đáp lễ anh.

Tôi lắng nghe tiếng chân anh đi ra cửa, mở cửa, đóng lại.

Trên căn gác bây giờ chỉ còn lại hai cha con.

Tự nhiên tôi cảm thấy một nỗi vui mừng, từ nãy tôi đã cố kìm giữ mà tôi cũng chẳng hay, ùa ra, cùng với máu chạy rần rần khắp cơ thể.

Tôi hỏi ba tôi:

– Các em con đi đâu cả, không thấy đứa nào ở nhà?

Ba tôi nói:

– Bà ấy dắt chúng nó đi đâu đó.

Tôi mừng vì thấy giọng ba tôi hết sức bình thường. Ông không thể không giận tôi. Nhưng lúc này, tôi mong hãy cứ được như vậy.

Tôi nói lại với ông, tóm tắt công việc tôi đã làm trong mấy năm và đã làm xong việc tôi muốn làm, nói như một cách kể lể, bằng giọng của một đứa con chưa bao giờ được nói với cha đúng như cha con [ngần này tuổi tôi chẳng ngờ tôi còn ao ước được ông thương yêu đến thế, tôi chẳng ngờ sự lạnh nhạt của ông đã làm tôi bị thương tổn nặng nề đến thế]. Tôi

cũng nói với ông như một cách khoe khoang công lao của mình [cho nhẹ bớt tội tôi đã phạm?]. Tôi mong sau khi nghe tôi, nếu ông muốn nói gì tôi, ông sẽ nhẹ nhàng hơn một chút. Và chẳng hiểu có một sự thúc đẩy nào, tôi còn làm một cái việc hết sức trẻ con là chạy xuống nhà, mở va-ly, lấy đưa tận tay cho ông xem tất cả những chứng chỉ, văn bằng tôi đã nhận được [trong đó có một tấm hình tôi mặc áo choàng, đôi mũ chéo trong buổi lễ tốt nghiệp].

Ba tôi nhìn thoáng qua những mảnh giấy nhỏ ấy bằng đôi mắt thờ ơ. Rồi ông lại tiếp tục nướng thuốc trên ngọn lửa.

Ông phải nói một điều gì chứ? Tại sao ông có thể dửng dưng như thế được? Ông bằng lòng hay không bằng lòng?

Tôi đã nói hết lời, nhưng không nghe



ông nói gì cả. Sự im lặng sau những câu nói của tôi, rớt vào sự yên vắng của căn nhà, siết dần lại trong ngực tôi, tôi thấy tim mình bóp thắt lại. Ngọn lửa trong khay đèn tôi nhìn thấy bắt đầu trao đi trao lại. Tôi nghe mồ hôi chảy rướm trong lòng bàn tay, một cơn mỏi buồn cơ hồ muốn làm rụng tóc, ngọn lửa đỏ như reo trong hai màng tai.

Tại sao, ba? Tại sao ba lại không nói một lời nào cả?

Tất cả các cảm giác ê chề, đau đớn, tủi buồn dồn ứ trong người tôi.

Tôi cảm thấy mọi cố gắng của tôi, vì những nguyên do rõ rệt và, vì những nguyên do tôi không biết rõ, đều hỏng cả. Hình như tất cả những mấu chốt trong người tôi đều lỏng lẻo, rời ra. Nhưng dĩ nhiên tôi vẫn còn phải chờ xem ba tôi

nói thế nào đã. Tôi phải cố giữ cho mình đừng suy sụp. Và sự cố gắng này làm cho đầu óc tôi lảo đảo.

Ba tôi kê cái dọc tẩu lên ngọn đèn. Ông rút cổ lại kéo điều thuốc. Đó là lúc tôi nhận ra hai chiếc xương bả vai ông nhô cao một cách dễ sợ, da cổ ông nhăn nheo gần như không còn tí thịt nào bên dưới, và khi ông trở đầu trên chiếc gối gỗ, những sợi tóc bị đè bẹp bật trở dậy, tôi suýt bật lên tiếng kêu vì thấy cả một nửa mái đầu ông đã trắng bệch, ông đã già đi một cách thảm hại, đã hết hơi, hay sự xúc động làm ông kéo không hết điều thuốc? Ông đặt lại chiếc dọc tẩu lên đèn, hút lại, hai ba lần mới hết điều thuốc. Một cảm giác rùng rợn, ớn lạnh, chạy suốt người tôi. Quả thật ông đã tiêu tụy, đã tàn tạ. Mái tóc ông như miếng vá của một lá cờ hàng. Thốt nhiên và ngay tức khắc, tôi

cảm thấy tất cả sự phiền muộn của tôi, tất cả những nỗi đau đớn, dày vò, cực nhọc tôi đã phải chịu đựng đều không đáng kể chi trước cái đầu trắng phếch, với hai cái cánh tay nổi đầy những đường gân xanh, với bộ xương quai kéo cái đầu thụt xuống kia của ông. Không phải tôi chỉ thương ông mà tôi còn thương tôi nữa. Nếu cuối cùng, tất cả đều kết thúc bằng một mớ rẻ rách như thế thì lo toan cho lắm mà làm chi? Tôi những mong cố gắng học hành là để có cơ hội làm cho ông đỡ thảm thương hơn. Nhưng sự thật bây giờ ông cũng chẳng còn bao nhiêu ngày nữa để sống. Ông đã mất bốn năm năm vào số ngày còn lại của ông đó, để đợi tôi. Bốn năm năm gấp gáp của những ngày cuối đời, cái gì có thể đền bù được? Bốn năm năm ông sống thiếu đủ ra sao tôi không biết, những gì xảy ra trong căn nhà này tôi cũng không biết, tôi làm gì

ông cũng không biết, tôi có thể sa ngã, chết vùi chết dập đâu đó, có thể tan tành như xác pháo hay còn trở về như hôm nay, điều ấy có nghĩa gì đối với những ngày còn sót của ông? Song, nếu không làm như thế là tôi giao cho ông đốt luôn cả đời tôi sao? Nghĩ thế nào tôi cũng thấy có một cái gì đó không ổn. Tôi thấy đau quặn ruột gan khi nghĩ rằng, mỗi hơi thở của ông bây giờ chỉ còn là những hơi thở hắt ra thôi, kỳ hạn của ông đã sắp hết. Tôi ân hận vì đã không hy sinh tất cả tương lai của mình cho ông chăng? Có hay không, nếu được làm lại, chắc tôi cũng không làm khác. Có điều, khi quyết định bỏ đi, tôi tưởng ông không đến nỗi thâm thối thế này, tôi cũng không tưởng tượng chỉ trong ngắn ấy thời gian ông đã lụn bại đến cỡ đó. Bây giờ mọi việc đã dẫn đến khúc này, đành chấp nhận nó như vậy, làm sao khác được nữa?

Đáng nhẽ tôi phải khóc.

Nhưng tôi chưa kịp khóc, không khóc được. Và ông đã khóc.

Khi già, người ta trở thành yếu đuối thực sao? Hay thuốc phiện đã khiến ông suy nhược đến vậy?

Giọt nước mắt của ông làm tôi chết lặng. Đó cũng là việc tôi vừa không ngờ vừa không hiểu được. Tôi chưa bao giờ có dịp bày tỏ một tình cảm nào với ông. Thành thử tôi không biết phải làm sao, phải nói với ông thế nào. Giọt nước mắt lăn trên má ông giống như một giọt cường toan đối với tôi. Nó làm tôi bỏng rát mặt mũi, xây xẩm đầu óc. Tôi quờ quạng hai tay mà không dám nắm lấy hai chân ông.

Đúng lúc tôi chẳng biết làm gì đó, tôi

nghe dưới nhà có tiếng hai đứa trẻ trở về nói chuyện với nhau, tiếng dì tôi léo nhéo la mắng chúng.

Tôi nói:

– Hình như dì về.

Ba tôi đẩy tập giấy tôi vừa đưa cho ông xem để bên cạnh khay đèn cho tôi, rồi ông ra hiệu cho tôi xuống nhà.

Tôi nghe tiếng hai đứa trẻ hỏi nhau:

– Ủa, va-li của ai thế này?

Và tiếng bà dì la:

– Cửa ai thì cứ để yên đó cho người ta. Đừng đụng vào.

Tôi cầm vội tập giấy, bước xuống nhà. Tôi nghe tiếng chân dì tôi bước lại chỗ tôi để chiếc va-li. Có lẽ bà cũng ngạc

nhiên vì không thể đoán là của ai.

Tôi lên tiếng trước:

– Các em, của chị đấy.

Cả hai đứa trẻ và người đàn bà cùng quay lại phía tôi. Tôi thấy bà ngồi phịch xuống ghế bên cạnh.

Tôi ôm hai đứa trẻ vào lòng, xoa đầu:

– Hai đứa lớn đủ rồi nhỉ.

(còn tiếp)

## **tin văn văn**

### **Lễ kỷ niệm thi hào Nguyễn Du**

Vào hồi 20 giờ ngày thứ năm 10 tháng 9 vừa qua, tại Trường Quốc gia Sư-phạm, số 4 đại lộ Thành Thái, Sài-gòn, Phủ Quốc-vụ-khanh Đặc-trách Văn-hóa đã tổ chức một buổi lễ kỷ niệm thi hào Nguyễn Du.

Nhà văn Vũ Hạnh, đại diện Trung tâm Văn-Bút Việt-Nam nói chuyện về đề tài “Tính chất phi thường trong con người bình thường Thúy Kiều”.

Hội Văn nghệ sĩ Quân đội, sau đó, đã trình bày hai hoạt cảnh ngâm thơ



ba giọng Nam, Trung, Bắc, với những giọng ngâm và phần nhạc đệm của các nghệ sĩ nổi tiếng.

Kết thúc buổi lễ, nhóm Đình Bảng Phi (thuộc Phủ Văn hóa) trình diễn vở tuồng hát bội “Kim Vân Kiều”, lớp “Ơn đền oán trả”. Vở tuồng này do Nguyễn Khắc Đan phỏng tác theo “Đoạn trường Tân thanh” .

Buổi lễ, được đặt dưới sự chủ tọa của Thủ tướng Chánh Phủ, đã bế mạc vào hồi 22 giờ.

### **Tác phẩm viết trên chiến địa**

Ngô Thế Vinh, khi còn theo học Y khoa, là một tay hoạt động văn nghệ rất hăng hái. Ngoài việc chăm nom tập san “Tình Thương”, tiếng nói của anh

em sinh viên trường Thuốc, Thế Vinh còn sáng tác rất đều tay.

Lập nhà xuất bản Sông Mã, anh đã cho ấn hành liên tiếp (không kể những tác phẩm của anh em khác) ba tập truyện : Mây Bão, 1963; Bóng Đêm, 1964; và Gió Mùa, 1965.

Tốt nghiệp Tiến-sĩ Y-khoa, Ngô Thế Vinh đã tình nguyện chọn binh chủng Biệt-kích (Lực lượng Đặc-biệt) thường xuyên hoạt động trên những dải núi rừng biên giới. Cách đây ít lâu anh đã bị thương, khá nặng.

Nhiều năm tháng sống trong rừng núi cô liêu đã giúp Ngô Thế Vinh hoàn thành một thiên truyện dài (Vòng Đai Xanh) có những nhân vật người Việt, Mỹ, Thượng, với bối cảnh là sự tranh chấp chủ quyền tại Cao nguyên.

Nếu không gặp trắc trở nơi Sở Phối-hợp Nghệ thuật thì tác phẩm mới nhất của Ngô Thế Vinh sẽ được nhà xuất bản Thái Độ ấn hành một ngày gần đây.

### **Hoạt động của “nhóm” Thái Độ**

Trong cùng mục này, số trước, chúng tôi có loan tin về buổi họp mặt văn nghệ do nhóm Thái Độ tổ chức nhân dịp phát hành cuốn “Trong một ngày của một người” của Thái Lăng.

Buổi họp mặt khá vui vẻ. Có ông Hải Nam trình bày nhạc; ông Đặng Trần Huân kể chuyện “cầm đàn bà” ; các Vũ Thành An, Miên Đức Thắng, Trịnh Công Sơn và Phạm Duy hát đơn ca và hợp ca.

Hiện nay nhà Thái Độ đang đợi Sở Phối hợp Nghệ thuật cho phép ấn

hành cuốn “Thơ Nguyễn Tường Giang”. Theo lời nhà văn Thế Uyên thì trước đó, Sở PHNT đã liên tiếp cấm hai cuốn của anh là “Đoạn đường chiến binh” và “Tiểu luận”. Anh cũng cho biết hiện anh đang đi kiếm một luật sư nào dám cãi “thí” cho nhóm Thái độ, để kiện Bộ Thông tin lên Tối cao Pháp viện về “tội vi hiến” khi Bộ TT duy trì Sở PHNT.

Với giấy “gói trà và gói thuốc bắc”, nhà xuất bản Kẽ Sĩ (do Tô Thùy Yên và Nguyễn thị Thụy Vũ chủ trương) đang in “Căn nhà người mẹ”, cuốn sách thứ 15 được cấp giấy phép xuất bản của Thế Uyên.

Cũng với giấy “gói trà và gói thuốc Bắc”, nhà sách Khai Trí, sau khi cho tái bản “Ngoài đêm” lại đã nhận sẽ tái bản hai cuốn “Mười ngày phép của một người lính” và “Tiền đồn” của Thế Uyên.

Bận rộn mưu sinh (dạy học và viết báo), bận rộn lo bán sách và lo xuất bản sách, nhà văn nổi tiếng “dấn thân nhất nước” vẫn còn hùng hục lo việc “con kiến mày kiện củ khoai”, Thế Uyên quả đáng được tặng thêm danh hiệu “hoạt động hăng hái nhất nước” nữa vậy !

### **Nên duyên chồng vợ**

Văn số 145 phát hành vào dịp “cuối năm, trời trở lạnh”, cũng trong mục này, chúng tôi đã loan tin:

“Sau ngày mở cửa phòng tranh, Cù Nguyễn đã dắt tay “người đẹp trong tranh” ra miền Trung thu xếp lễ thành hôn. Gặp nhau trên Đà-Lạt, Cù Nguyễn cho biết ngày đãi rượu anh em chắc cũng sẽ gần đây thôi.

Thấm thoát, chín tháng đã trôi qua, mãi nay chúng tôi mới nhận được hồng thiệp báo tin đôi bạn Cù-Nguyễn Nguyễn Niệm và Phạm-thị Phi đã chọn được “ngày lành tháng tốt”. Đó là ngày 27 tháng 9 tới đây. Hôn lễ cử hành mãi tận Di-linh, coi như Cù-Nguyễn đã “quýt” an hem một châu rượu rồi !

Xa xôi, đành chỉ còn biết gửi lời cầu chúc Cù Nguyễn cưới được vợ hiền, tìm được nguồn cảm hứng mới trong đời sống lứa đôi, để hoàn thành được nhiều tác phẩm thể hiện nhiều, rất nhiều, khám phá mới, tân kỳ...

## Văn hóa tà tà

Từ ngày Mai Tiên-sinh trông coi (đặc trách đấy nhé) Văn hóa nước ta thì tiếng tăm đã lắm. Dĩ nhiên không phải là tiếng tốt. Chả thế mà cụ Mai phải lên màn ảnh nhỏ để “trả lời cho rõ trắng đen”.

Bộ Văn hóa, đã từ lâu, có lập ra đâu tới hai ba cái ủy ban chuyên về dịch thuật. Mới đây, cụ Quốc vụ khanh lại treo thêm một cái giải thưởng sách dịch để khuyến khích ngành “hạ nghệ thuật” này (chữ mượn của bạn Đặng Tiến).

Theo một bài “Tập ghi” của Thi Thạch, đăng trên nhật báo Tiền Tuyến, số 1.622 ra ngày 4 tháng 9 vừa qua, thì nghe được tin trên, nhiều dịch giả mừng lắm, “vội vã đem tác phẩm của mình tới Bộ nạp bài. Nhân viên của Bộ ngơ ngác một hồi rồi cười cười : Chúng tôi loan

báo vậy đó, nhưng vì chưa kịp soạn thảo điều lệ cuộc thi nên xin quý vị mang sách về”. Có dịch giả đợi bốn năm ngày sau, trở lại Bộ lần nữa thì “giới hữu trách vẫn cười cười”.

Có người đã gọi văn hóa của Mai Tiên sinh là “văn hóa cúng tế”, “văn hóa nữ công gia chánh”, nay lại có thêm “văn hóa tà tà” nữa, nghĩ thật là “phong phú” vậy thay.

Bài “Tập ghi” của ông bạn Thi Thạch vui lắm. Trong số tới, Văn sẽ xin phép tác giả cùng tòa soạn Tiền Tuyến lục đăng, trước là để bạn đọc yêu văn (hóa) nhàn lãm, sau là để... “mai ngày còn nhắc tới...”.

THƯ TRUNG và các bạn











